

Thư viện tỉnh
Điện Biên

ĐC/S
305.8



VDI
18193



đân ca GIẤY

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

~~VD 1 + 2126~~

~~DT 21~~

305.89591
D. 121C

DÂN CA GIẤY

Sưu tầm, dịch, chú thích

THÈN SÈN—LÙ DÍN SIỀNG—SÂN TRĂNG

Giới thiệu
NÔNG TRUNG

~~TIU V. 121C. 121C. 121C~~
~~PHONG ĐOC~~

~~ebv82~~

~~818~~ 314

THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHO ĐỊA CHÍ

Nhà xuất bản
VĂN HÓA DÂN TỘC



DÂN TỘC GIÁY:

Lời thơ và tiếng hát

Ở nước ta, dân tộc Giáy có trên 25.000 người, cư trú tập trung ở tỉnh Hoàng Liên Sơn, đông nhất là các huyện Bát Xát, Mường Khương, Bảo Thắng. Tỉnh Hà Tuyên, đồng bào Giáy tập trung ở huyện Yên Minh và một vài làng ở huyện Đồng Văn. Huyện Phong Thổ (tỉnh Lai Châu); huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Lạng) cũng có rải rác nhiều làng người Giáy.

Dân tộc Giáy còn có tên gọi là Nhắng (phổ biến gọi ở vùng Hoàng Liên Sơn, Lai Châu), Giăng (tên do các dân tộc Tày, Thái gọi). Đồng bào tự gọi là Giáy và phổ biến ở tất cả các vùng, nên gọi Giáy là hợp lý hơn cả.

Theo thổ âm, đồng bào tự chia ra « Giáy Năm »; nhóm này chủ yếu ở Hà Tuyên, Cao Lạng và các huyện Bảo Thắng, Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn. « Giáy Năm » hay « Giáy », bà con vẫn coi nhau là một dân tộc, giống nhau về mọi mặt sinh hoạt văn hóa. Một bộ phận nguyên ở vùng Quý Châu, nói tiếng nặng hơn các vùng khác được gọi là người Cùi Chu (người ở Quý Châu), thực ra cũng là dân tộc Giáy.

Người Giáy có quan hệ mật thiết với người Tày, Thái và các nhóm người nói tiếng Tày — Thái. Trong

quá trình chung sống, quan hệ giao lưu văn hóa, người Giáy sống hòa vào người Tày, người Nùng, người Thái một cách tự nhiên.

Từ lâu, đồng bào Giáy đã sớm góp phần công lao trong sự nghiệp gây dựng mở mang làng xóm. Có những làng từ năm bảy nhà đến đông đúc hàng trăm nhà. Làng tiếp làng, ruộng nối ruộng, người kế người, ngày tháng đã chứng kiến bao sự phát triển lớn lao của người Giáy.

Yêu tha thiết cuộc sống, gắn bó xương thịt với từng tấc ruộng, bà con người Giáy đã cùng với đồng bào cả nước làm nhiệm vụ giữ nước giữ nhà. Lịch sử còn ghi năm ghi tháng chiến công của người Giáy đánh thực dân Pháp ở Rải Cúi (Thác Tây), Cốc Mỹ, Nà Cù, Yên Minh, Mậu Ruệ, v.v...

Với cách mạng, Đảng đã giải phóng cho dân tộc Giáy. Người Giáy tạc ơn Đảng vào đá, khắc công Đảng vào lòng, chỉ có một con đường phát triển cuộc sống, hướng vận mạng về tương lai xán lạn là đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng. Đảng chặt xiềng gông cứu dân tộc Giáy, chấp cánh cho người Giáy bay tới hướng thật sự hai tiếng thiêng liêng: **bình đẳng**. Anh bác sĩ, kỹ sư, chị giáo viên, công nhân lái máy, anh cầm bút viết dòng thơ văn, người diễn viên cất cao giọng hát trên sân khấu và uyển chuyển tay khăn tay quạt múa bướm múa hoa, v.v... tất cả đều sinh ra từ chế độ mới này, và chỉ có thể có dưới chế độ này mà thôi. Đảng cho ta cất cao tiếng hát, bay bổng cuộc đời. Tiếng hát « Mặt trời mọc », « Soi bóng bên hồ », v.v... của dân tộc Giáy đã vang xa, lay động được cảm thương người nghe. Người Giáy hát đề ngợi ca Đảng, ngợi ca Bác Hồ, ngợi ca Tổ quốc thống nhất.

Tổ quốc! Hai tiếng ấy thật thiêng liêng đối với dân tộc Giáy. Thuở sống dưới ách thực dân phong kiến, người Giáy bị gán cho cái tên rất miệt thị « Giáy cùng đinh » (Giáy tôm đỏ) và « Giáy bỏ mí pương » (Giáy không có Tổ quốc). Truyền rằng, người Giáy kéo nhau du thực, không định phương hướng, người đi trước, kẻ đi

sau. Người đi sau nướng tôm đề ăn rồi đi tiếp, nhưng nướng mãi vẫn thấy con tôm đỏ, cho là chưa chín. Nướng thật lâu mới ăn rồi đi nên không tìm được người đi trước, đành ở lại. Vì thế người ta gọi dân tộc Giáy là người không quê hương, không Tò quốc. Không, muôn lần không phải thế! Truyện « Quả bầu » của người Giáy giống như truyện « Nước ngập trời » của các dân tộc khác và có ý nghĩa như truyện Bà Âu Cơ lấy Lạc Long Quân của người Việt. Các truyện đều khẳng định rằng tất cả các dân tộc sống trên đất Việt này đều sinh ra từ một bọc; nửa cái bọc tung về phía biển sinh thành người Việt (Kinh); nửa cái bọc tung lên phía rừng núi sinh thành các dân tộc ít người như Mèo, Dao, Giáy, Tày, Ê-đê, Mơ-nông, Gia-rai, Khơ-mu, Hà-nhì, Lô-lô, v.v... Cội nguồn tình cảm gắn bó xương thịt của hai tiếng « đồng bào » mà Bác Hồ kính yêu hằng nói tới sâu xa là thế. Ngày nay, dân tộc Giáy hiểu rất rõ rằng mình là một thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam; rằng người Việt, người Giáy, người Sê-đăng, Ba-na, v.v... đều là « con một cha, nhà một nóc, tim óc dính liền » (1) và hơn năm mươi triệu đồng bào sống từ Đồng Văn đến Minh Hải đều ... « chung một cụ Hồ, chung một Thủ đô, chung một cơ đồ Việt Nam » (2).

Tiếng hát của người Giáy sẽ hay, đẹp, vang xa, góp phần làm phong phú tiếng hát của cả dân tộc Việt Nam. Từ nay, nước nhà đã thống nhất, dân tộc Giáy càng có nhiều điều kiện để phát triển trí tuệ, văn học nghệ thuật, góp phần phục vụ cho đời sống ngày một vui tươi, cò vũ lòng người mạnh mẽ hăng hái đi lên chủ nghĩa xã hội.

Vốn văn học nghệ thuật của đồng bào Giáy rất phong phú, đa dạng. Dân ca là thể loại phát triển mạnh mẽ hơn cả. Người Giáy không làm thơ đề ngâm riêng mà làm thơ chính là đặt lời cho bài hát. Tục ngữ, thành ngữ, câu đố cũng là lời đề hát. Có loại bài, lời được đặt sẵn, giống nhau ở tất cả các địa phương, đời này

(1) (2) Trích theo ý thơ của Tố Hữu.

qua đời khác không bị thêm thắt. Có loại bài, lời do tài ứng khẩu của người hát đặt ra. Người hát giỏi là người vừa thuộc rất nhiều bài hát có sẵn và có tài ứng khẩu. Dân tộc Giáy không có văn tự nên trí nhớ của con người là phương tiện duy nhất để lưu truyền dân ca. Ở làng nào cũng có các ông các bà hát rất giỏi. Họ truyền lại cho con gái con trai trong lúc nhàn rỗi, lúc ngồi vui dưới trăng, khi quay quần khâu giày, thêu thùa trên sân phơi lúa, bên bếp lửa hồng v.v...

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đồng bào Giáy cũng có thể cất lên thành tiếng hát. Tiếng hát có khi bắt nguồn từ một việc rất bình thường như dưới nắng chói chang, lá cây ngọn cỏ im phăng phắc, ai đó đã huýt một tiếng sáo dài rồi cất tiếng ca gọi thiết tha :

*« Thôi thì thôi đi gió ơi !
Râm thì râm đi mây ạ
Thôi cho ta làm đồng
Râm cho ta làm việc »*

Hoặc một em bé khóc nhè khóc dai, bà mẹ có thể lên tiếng ru ngay rằng :

*« Mưa phùn thì lâu tạnh,
Trẻ con khóc mắt nhắm lâu nín ».*

Người Giáy thích hát, giỏi đặt bài hát nhưng cũng chỉ « hát có mùa ». Các cuộc hát với nhau chỉ diễn ra sau ngày mùa, việc đồng áng đã xong xuôi, hoặc vui tết, vui hội. Giữa ngày mùa, việc ruộng nương bận rộn mà ai bày chuyện hát thì người ta gọi người ấy là « chó ngu sủa mặt trăng, người ngốc hát bốn mùa » (ma óa rầu roòng đươn, hún pám vươn sri nguột). Thời gian vắng những cuộc ca hát ấy thường từ tháng ba đến tháng bảy. Các cuộc hát phải nhân lúc thanh thoi, bởi các cuộc hát không phải chỉ chốc lát hai, ba bài mà ít nhất là thâu đêm, hai ba đêm hoặc kéo dài sáu bảy ngày đêm liền, quên ăn mất ngủ, lời cuốn rất nhiều người. Nào người đến để hỗ trợ nhau giành phần thắng về làng mình. Nào anh chồng kia phải dỗ con đề vợ đi dự cuộc. Rồi nhà

chủ, rồi làng xóm cùng nhau soạn những bữa cơm ăn đêm để dưỡng sức cho cuộc hát. Làng xóm rạo rức. Hát chẳng phải của riêng ai nên ai cũng có thể góp phần vào đó, nếu đối phương không có quan hệ họ hàng gì. Người ta đến để thưởng thức giọng hát chứ không ai đến để chiêm ngưỡng vẻ mặt, dáng điệu người hát như bà con thường nói « lấy giọng không lấy người ».

Các cuộc hát đêm thường tổ chức ở trong nhà. Trai (gái) ở làng khác đến nghỉ nhà nào, gái (traí) làng tìm đến nhà đó để hát. Khi được chủ nhà cho phép, bên chủ cầm điệu, thuốc, đốt vài nén hương đến gần nơi khách nghỉ hát gọi. Nếu khách nhận điệu tức là thuận ý cùng nhau hát. Khách hàng không nhận điệu thì bên chủ có những bài hát gọi, trêu tức khiến khách không nỡ nài phải hát. Cũng có khi bên chủ di hương đang cháy vào chân hoặc tay khách và hát :

« Năm nay ta đốt bầu vẽ,
Sang năm ta đốt ong,
Anh (em) bị đau đừng trách ».

Ai không biết hát thường phải chịu cho bên chủ « trừng phạt » bằng nhiều cách như dội nước vào người, giấu hành lý, v.v...

Các cuộc hát đêm này phải tuân theo trình tự nhất định như hát xin phép chủ nhà, hát gốc, hát cầu thọ, hát ca ngợi nhà lớn, hát thăm hỏi khách rồi mới hát thăm dò, hát mặt trăng, mặt trời, v.v... Kết thúc phải có bài hát gà gáy, hát tạ khăn, hát trời sáng. Cuộc hát nào không tuân thủ như thế mà hát ngay vào những bài hát yêu đương sẽ bị coi là bất lịch sự, có khi chủ nhà mời ra khỏi nhà. Nội dung hát cũng phải tùy hoàn cảnh cụ thể của đối phương mà hát cho phù hợp. Chẳng hạn, cuộc hát tổ chức trong nhà bé, lụp xụp mà hát bài « mừng nhà ngói » thì chủ nhà cho là mỉa mai. Đối phương không góa, không mồ côi mà bên này hát góa, hát mồ côi thì bị phản ứng ngay. Đêm hát là cuối tháng không trăng mà hát bài về trăng cũng không được. Tháng đông giá rét, lá cây rụng mà hát bài cây cỏ thì trái mùa. Đêm hát đầu, đôi bên đã hiểu ý nhau mà lại là

những tay « hát như nước chảy » thì, đêm hết lại hên đêm và đêm nào người ta cũng muốn giữ cánh con gà trống lại không cho nó vỗ cánh giục mặt trời thức giấc.

Hát bên mâm rượu (vươn nả lẩu), cũng là một lối hát diễn ra trong các bữa ăn vui mừng, rất tự nhiên. Người hát có thể chỉ là nữ với nữ hoặc nam với nam. Tay nâng chén rượu, tay bả vai nhau, đặt dìu tiếng hát. Nội dung chính các buổi hát này là khen rượu ngọt, chè ngon, chúc tụng ông già bà cả sống lâu trăm tuổi, con trẻ khỏe vui, mùa màng phong đăng, cuộc sống bình an hạnh phúc :

« Chúc cha mẹ sống như núi đá tảng
Núi đá tảng biết lặn
Cha mẹ ta sống trăm năm không già »

...
« Chúc gia đình trâu ngựa đầy đồng,
Lợn gà đầy sân,
Con nuôi con bán
Chúc gia đình ngô lúa đầy sân »

...
« Chúc gia đình nhiều khách đến thăm,
Chúc gia đình cháu con đầy đàn »

Các cuộc hát bên mâm rượu thường không kéo dài như hát đêm.

Loại hát thứ ba là « hát tiễn đường » (vươn sroong răn). Trai gái quen biết nhau rồi hoặc chưa quen biết, gặp nhau buổi về chợ hay khi thăm viếng bà con trở về thì vui hát với nhau, tiễn nhau một đoạn đường :

« Thương em hãy tiễn em qua bậc
Nhớ em hãy tiễn em qua dốc
Tiễn qua đoạn đường cong
Không trông thấy hãy về »

Vừa đi vừa hát, tiễn nhau đến khi nào « nón vẩy mặt trời không trở lại, cột ngoãm không chống được mặt trời rơi » thì mới chia tay. Nhưng có khi người đi không nỡ dứt mà đi, lại trở về để tiếp tục cuộc hát đêm. Hát

tiễn đường thường không cần theo thứ tự nào cả mà nội dung chính là biểu lộ được tình cảm lưu luyến khi phải tạm biệt nhau. Kết thúc những cuộc hát tiễn đường, đôi bên thường kỷ niệm cho nhau chiếc khăn, cái túi; đôi lúc vật tặng ấy cũng là con tin dẫn dắt trai gái nên vợ nên chồng.

Những ngày tết, người Giáy còn vui hát qua ống chỉ gọi là “boọc vuơn” (ống hát). Trai chưa vợ, gái chưa chồng hay kín đáo ướm lựa ý tứ nhau qua hát ống chỉ. Người ta buộc hai đầu sợi chỉ vào hai ống nửa tiện gần, hai đầu dây cách nhau chừng 200 — 300 mét, tiếng hát truyền theo sợi chỉ đến với người bên kia.

Nhìn chung các hình thức vui hát của người Giáy chủ yếu là đề thi tài. Cái tài ở đây bao gồm cả sự hiểu biết về luân lý xã hội người Giáy mà yêu cầu cụ thể là hát cho đúng trình tự, đúng với hoàn cảnh đối phương, phù hợp với ngoại cảnh. Vì vậy, người hát giỏi không phải chỉ cần biết nhiều bài hát là đủ mà khi hát phải thể hiện được yêu cầu như trên nữa.

Tiếng hát như cơm ăn nước uống trong đời sống người Giáy. Bởi tiếng hát là chiếc gương phản chiếu cuộc sống, xã hội, tâm tư tình cảm của đồng bào. Có những hiện trạng thấy như nặng nề, lỗi thời nhưng trong tiếng hát, từ lâu, đã chứa đựng những vẻ đẹp tâm hồn, xuất hiện những lời ca đấu tranh tiến bộ. Ta thấy hiện tượng ép duyên, tảo hôn tồn tại không ít trong xã hội cổ xưa của người Giáy thì trong vốn dân ca của mình đã có những bài nghiêm khắc lên án tệ tục ấy:

“ Rau cải còn non mẹ vội nhỏ
Mẹ vội nhỏ nấu canh
Con mới tập cầm dũa
Mẹ đã muốn tiền bạc
Con mới tập dần sàng
Cha vội đuổi xuống thang
Con mới tập vịn vách
Mẹ đã thách bánh dày
Lòng con đầy oán hận
Oán hận chỉ oán không ”.

Gạn đục khơi trong. Tìm trong kho tàng dân gian ấy, ta mới thấy sức sống của nó và sự gắn bó xương thịt với cuộc đời của đồng bào.

Say tiếng hát – yêu lao động. Nhân dân lao động Giáy vốn siêng năng làm ăn, cần mẫn, sáng tạo làm ra hạt thóc, củ khoai, tạo ra đường thêu, tiếng hát. Người đời trước để lại cho người đời sau, ông để cho cha, cha dành cho con, con tích lại cho cháu, v.v... vốn liếng, cái gốc của mọi sự làm ăn là trí tuệ lao động. Người Giáy có câu: « Dạy con dạy ở ruộng, dạy vợ dạy trong màn ». Dạy con ngay khi làm đồng, thực tế ở đó, kinh nghiệm cũng ở đó, thật là thiết thực nhưng lại là cái hạt đề này mầm, có cây, có cành, ra hoa kết quả, giữ vững truyền thống cần cù sáng tạo của dân tộc. Kẻ lười biếng muốn ăn muốn mặc nhưng không muốn lấm chân bẩn tay thì ở đâu, lúc nào cũng bị chê bai « người lười, người thừa » (pú chịch pú lừa). Người thừa từ trong gia đình không được bà con quý mến; thừa trong lứa tuổi yêu đương vì không một ai lại lấy kẻ « sáng đau chân, chiều đau mắt », và cuối cùng trở thành người thừa trong xã hội, đi tới đâu cũng làm « tở ong cho trẻ trâu ném đá ». Người Giáy hát là đề lao động thêm hăng hái, năng suất càng cao lên. Ai đó có hát bảy ngày bảy đêm liền cũng há hê góp được phần khích lệ bao người khác say sưa việc đồng áng. Người ta bảo « cốm có mùa, hát cũng có mùa » là thế, chớ ai nhắc việc ruộng vườn, siêng chuyện ca hát. Có gì thôi thúc bằng tình yêu, biếng ăn quên ngủ khi tình duyên nhen bén, nhưng trước mùa bận rộn, người con trai Giáy biết dẹp yêu đương lại để lo việc cày cấy cho kịp vụ. « Anh như lỗi với em », tháng nào việc ấy: tháng ba cày bừa chưa đóng; tháng tư vục trâu cày; tháng năm nhò mạ; tháng sáu tra bông và phát bờ; tháng bảy lúa lên đồng phải lo dầy nước; tháng tám lúa đang thì con gái phát quang ven bờ; tháng chín, tháng mười mùa gặt hái, kéo củi; tháng một, chạp lo tết, cày ải, v.v... Em hãy vui lòng, tất cả dành cho:

Tháng giêng họ bảo kiêng ta không kiêng,
Tháng giêng họ bảo kỵ, ta không kỵ,

Mến em lúc ấy ta gặp nhau.

Yêu em bấy giờ ta thương nhau.

Công việc đâu có phải đề riêng mình anh gánh vác. Anh cầm cây, em đất mũi, hai ta vực chung con nghé ấy. Anh nhò mạ ruộng trên, em chia mạ ruộng dưới. Gặt lúa vàng, anh đầu bờ ruộng cao, em cuối bờ ruộng thấp. Tiếng hát, đất ruộng, tình duyên, hương lúa, v.v... xoắn xít lại, quện chặt với nhau như cùng một gốc, chung một nguồn.

Đôi ta ngồi vui hát, chân thành cảm ơn ai đã có công lên rừng dẫn gỗ, sớm hôm chăm chỉ, mệt nhọc làm nên ngôi nhà này. Được mời chén rượu, ta cất lên tiếng hát nhớ ơn người lam lũ cấy cấy, xay giã dần sàng, cất nước men nồng. Đứng trước mỗi sản phẩm lao động, hưởng một chút hương vị ngọt bùi, người Giáy vốn biết ơn sâu sắc người dầm mưa dãi nắng.

Ông cha người Giáy đã lao động sáng tạo ra tiếng hát nên tiếng hát ngày nay chứa chan tình yêu lao động, trân trọng giọt mồ hôi nước mắt con người. Tiếng hát người Giáy lưu truyền đời đời cũng bởi đã nhuần hương lúa khoai, chân chất như đường bừa, luống cày, dễ yêu say đắm như màu mạ, búp măng. Trong vốn dân ca Giáy, ít có bài nói riêng về lao động sản xuất mà ở tất cả các loại bài đều nói tới, nhất là các bài nói về đạo lý làm người.

Hát yêu thương — tiếng hát sôi nổi trong cuộc sống người Giáy.

Hát yêu thương (« Vươn nặc nư ») thể hiện tình cảm phong phú của người Giáy đối với thiên nhiên, đối với con người. Mặt trăng, mặt trời, nước chảy, nước rơi thác, nước nguồn, núi non cây lá, hoa mật cỏ đường, đám mây hạt mưa, v.v... cảnh vật nào cũng tươi đẹp, đáng ấp ủ và là người bạn tri kỷ chia ngọt xẻ bùi. Mỗi tia nắng sớm ấm áp, từng khoảng trắng vàng như mỡ gà, mỗi nhánh lá đóa hoa ... cái gì cũng chan hòa lắng đọng

thương yêu, làm mối lái, làm cái cầu chấp nối tình cảm; đưa sự việc nào cũng có đầu có ngọn, không lè loi lạc lõng, đột ngột:

« Nước từ suối nào đến?
Nước từ suối nào về?
Em ở phương nào tới? »

Vẻ đẹp thiên nhiên trong con mắt người Giáy là thâm mỹ của những tâm hồn chất phác, tự nhiên như giấc mơ đẹp dễ bắt nguồn từ những nét chấm phá rất thực giữa ánh mặt trời:

« Sáng sáng chân trời mở
Trưa rồi chân trời nhắc
Mây dày bỗng đầu lên
Mặt trời vươn khá cao
Nắng chiếu ghềnh nước chảy
Nắng rọi ghềnh nước ồm
Nắng tỏa ngọn sông Hồng
Cá tranh nhau ra bến
Trông tựa vãi phơi sào ».

Cất tiếng chào đời giữa muôn cảnh vật thiên nhiên hùng vĩ, cuộc sống mãi tận phút nhắm mắt xuôi tay vẫn keo sơn với thiên nhiên như bạn, như vợ chồng sâu nặng nghĩa tình:

« Nửa đêm trăng nhàn rồi
Trăng nhảy cửa vào bão
Trăng đến báo hai lần
Trăng đến báo ba lần
Anh vội viết tên lên mặt trăng
Anh vội vẽ hình lên mặt nguyệt
Sớm rên em có nhắc đến tên anh không?
Trăng dọi sần em có nhớ tới anh chăng? »

Đồng bào Giáy sống với rừng núi nhưng do đặc điểm cư trú là ở gần sông suối, trong các thung lũng, gần bó với ruộng nước, gần các đường giao thông lớn, gần các chợ trung tâm trao đổi hàng hóa nên cảnh vật thiên nhiên quen thuộc in vào dân ca cũng thể hiện phong

thái riêng. Đồng bào Giáy quen với trăng, sao, mặt trời, cây hoa ở đây thường phải ghép trong khung họa có ao, hồ, sông suối:

« Cây quả mọc bờ ao,
Cây lát mọc bờ suối ».

Hình ảnh giếng nước cũng rất quen thuộc, gần gũi trong tiếng ca. Ta ít thấy nói tới núi non cao vút, khe sâu vực thẳm, phải chăng những cái đó chưa thật « bạn bè » với sinh hoạt hàng ngày của đồng bào. Vì vậy, cứ mỗi khi nói tới non cao chót vót, mây mưa mù mịt là đề diễn tả những gì xa xôi với vợ, tâm tư uẩn khúc, chuyện tơ vò:

« Mây mù phủ núi mù,
Mây mù phủ núi cao,
Chồng em đi đâu sao chưa về ! ».

Tình cảm yêu thương của người Giáy rộng mở đối với cảnh vật, đối với con người. Trước cảnh đời khổ của một ai đó, chúng kiến nổi cơn cực của một cô gái bị ép duyên, nhìn thấy cảnh sống đơn chiếc của người góa bụa, v.v... tất cả đều được thể hiện xúc động bằng tiếng hát.

Tuy nhiên, tình yêu lứa đôi vẫn là khoảng lớn hơn cả, nó lồng vào mọi ngõ ngách cuộc sống:

« Hai ta yêu nhau không thành đôi,
Hẹn nhau đến Mường tiên sẽ lấy ».

Người ta lấy gì mà đo được tình yêu. Kiếp này yêu không lấy được nhau, kiếp sau ta quyết thành vợ thành chồng. Trai gái người Giáy yêu nhau say đắm, say như thế nhưng rất kín đáo, tế nhị, không lộ liễu. Yêu là sự hệ trọng, giống như các cụ tiếp khách thường nói: « Áo rách nhìn thấy, dúi bụng không nhìn thấy ». Anh trai nọ gặp bạn gái ưng ý, lừa tình bưng đây nhưng vẫn tỏ ra rất mực bình tĩnh, giữ ý, lựa lời, từ xa:

« Đồn rằng sông này có lắm cá
Ta quyết đào ao để thả cá
Nên đã vượt mười ghềnh chín thác
Đã đi, đi biết bao đường rậm
Đã qua, qua biết bao đường xa

Đi đi mãi tới bờ biển xa
Ra ra mãi tới bờ biển rộng
« Ao ta vẫn còn chờ cá hoai ».

Mạnh dạn hơn một chút nhưng vẫn phải mượn có
này vin có nợ như người quăng chài thu chài lại :

« Cây này cây gì đó ?
Gỗ này gỗ trắng sao ?
Cành đào hay dây mưng ?
Đã chổng hay gái son ?
Gái son, anh thừa chuyện.
Đã chổng, anh xin thôi ».

Mình vẫn yêu nhưng vẫn luôn luôn trân trọng hạnh
phúc của người khác. Cô gái hùng hục lửa yêu đương
nhưng rất đúng mực :

« Đám cây này chưa người phát dọn
Rừng mống này chưa có ai coi
Chưa thành đôi thành lứa
Chưa phải vợ của ai
Nhưng, không ai được đùa bỡn ».

Tình yêu lứa đôi, hạnh phúc gia đình không se bằng
của cải mà bằng tự do tìm hiểu, thật sự thương yêu nhau
như người trai làng ước ao :

« Ước gì ta được ta
Ba ngày chung hạt bầu
Chín ngày chung hạt dưa
Hai tết, ba tết chung lạng thịt cũng vui ».

Lòng chung thủy không phải chỉ thể hiện ở cõi sống,
mà còn thể nguyên, gắn bó mãi, hy vọng sáng lên ở bên
kia thế giới :

« Nếu chết ta sẽ cùng chung mộ,
Táng trên đồi cỏ gianh
Chết cùng Xứ Củi lìn
Năm chung cổ ván nội
Năm chung cổ ván thông
Nếu bên trong còn hẹp
Mượn thợ khoét rộng thêm
Nghĩ rằng mình ta cùng năm ».

Trong dân ca Giáy, nội dung về tình yêu phong phú hơn cả, đồng thời cũng là phần thể hiện khả năng nghệ thuật rõ ràng nhất.

Hát lên, tiếng hát đấu tranh

Xã hội dân tộc Giáy đã phân hóa giai cấp rõ ràng. Bộ máy thống trị, đẳng cấp, dưới chế độ thực dân phong kiến, đã tương đối ổn định, chi phối hoạt động xã hội. "Con nhà dân không bằng tớ nhà quan", câu này là một chứng cứ xác nhận sự phân biệt giàu nghèo, phân biệt lao động và bóc lột, giữa người bị trị và kẻ thống trị. Chế độ vua quan hà khắc không đáp tất được tinh thần yêu tự do của người Giáy. Các công cụ đàn áp của bọn bạo ngược cũng bị nhân dân lao động Giáy coi thường:

« Em đừng sợ đừng lo
Chẳng lo quan bắt tội
Xích sắt ba yển nặng
Tựa dây chuyền quàng cò
Ngồi cùm được thề ta đuổi chân
Đeo gông được dịp ta ngồi nghỉ
Tựa hồ ta cán bông
Nghỉ cho ta thêm sức ».

Và chống cả thuế do bọn thống trị đặt ra:

« Anh thà bỏ giống dưa,
Bỏ vụ thuế không nộp »

Hát, còn là tiếng hò đấu tranh chống kỳ cường phong kiến « cha mẹ gả bán về đâu con đi đấy ». Cha mẹ tham lam của cải, ép con lấy chồng xa, con đã bằng một suy nghĩ đơn giản nhưng đau xót, sâu cay, vạch trần tệ nạn:

« Bỏ em cũng muốn gở em gần
Sợ em chực chỗ xói
Sợ em chực bên rả nếp cầm
Lo em thắm bữa cơm sớm trưa
Gặp dọn mâm mỗi lần
Thêm cái bát đôi đũa
Nên bỏ em mới bán em đi xa ».

Tảo hôn, tệ nạn xã hội bị phơi bày, lên án cụ thể qua lời chỉ chiết, than vãn của người con gái :

« Con mới học cầm nông
Bố đã lừa xuống thang
Con mới tập cầm đũa
Bố đã nghĩ ăn bạc
Mẹ đã nghĩ ăn tiền
Em chỉ oán cho bố
Em chỉ bực cho mẹ
Tham miếng thịt lợn béo
Tham ấm bánh dày to
Ép em đặt đầu, cùng chung gói
Em mất vui chơi với bạn bè »

Chế độ "con ta con người" đối xử cay nghiệt dè ghẻ con chồng cũng bị vạch trần, lên tiếng bênh vực trẻ mồ côi :

« Mình là con côi bỏ côi mẹ
Mổ gà để cái móng
Mổ vịt để đuôi cánh
Để miếng tiết dưới cổ
Phần ngón chân bới đất ».

Các thói hư tật xấu trong xã hội, người Giáy cũng chống đến cùng đề xây dựng quan hệ người với người ngày càng tốt đẹp hơn, nhưng thái độ có phê phán, dẫn dắt tình lý :

« Nghèo khổ chớ có nghĩ ăn cắp
Biết bao người khổ từ đây mà ra
Làm người chớ lăm mồm
Chớ đối xử ác với anh em nghèo túng
Có vàng có bạc phải giúp nhau
Giúp người nghèo bản sẽ thêm đông
Con trẻ ở đâu phải giữ ý
Ra sân chớ có ném đá bừa
Không trúng người thì cũng trúng gà ».

Đó cũng chính là đề bảo vệ cái lý trong sinh hoạt xã hội người Giáy.

Đến nhà người Giáy, ai hỏi thăm một người phụ nữ trong gia đình đi đâu vắng, chủ nhà sẽ trả lời: « người này đi lấy rau lợn » của ông (hay bà) đi làm việc này việc nọ. Khi hát, nhất là những lúc muốn tâm tình, các cô gái thường cất tiếng đầu lười « Mình đây uất nỗi phận đàn bà ! » Thực tế đời sống hàng ngày, địa vị người phụ nữ Giáy rất thấp kém. Đấu tranh chống lại trọng nam khinh nữ bằng cách lên án quan niệm xã hội coi rẻ người phụ nữ cũng là một nội dung được nói nhiều trong dân ca: Chống tảo hôn; chống « mua bán » người con gái trong quan hệ hôn nhân; chống ép duyên; chống quan niệm « con gái con người ta » nên khi ra khỏi nhà cha mẹ đẻ thì không được chia gia tài, cha mẹ thương cho nhiều lấy nhiều, cho ít lấy ít:

« Thân em phận con gái;
Có nương chưa chẳng cho
Có ruộng chưa chẳng chia
Chỉ cho đồ mặc cưới
Chưa dặt vải đã rồi ! ».

Lúc ở nhà cha mẹ đẻ, người con gái rất siêng năng làm ăn cũng « dè của lại cho cha, dè của lại cho mẹ » mà thôi

« Cái cực dồn cho em
Cái khổ dành phần em
Em giã gạo mỗi tay nuôi lợn
Giã cám nuôi lợn đàn
Nuôi lợn đàn cho béo
Cha bán lấy tiền để đón dâu
Đón được dâu đến nhà
Đặt tay gái ra sân ».

Dưới chế độ xã hội cũ, những gia đình đàn bà góa đều không được coi là một nóc nhà ngang với mọi nóc nhà khác có người đàn ông, dù người đàn ông ấy đến nỗi « trâu giẫm không biết kêu ». Suốt đời người phụ nữ Giáy không được bàn gì đến công việc chung của làng nước và cũng không được hưởng quyền lợi gì do dân làng ban cho, như ruộng công không chia cho nhà mẹ góa con cô. Nghĩ về

mai sau của người con gái, cha mẹ tiễn dặn con về nhà chồng cũng chỉ bó trong khuôn thước nội trợ, đồng áng lam lũ :

« Con ơi ! Đêm thức khuya
Sáng tỉnh mơ phải dậy...
Làm con đi nương phải về muộn
Đi ruộng phải đi sớm...
Chân dính bùn đừng kêu...
Làm việc mệt đừng oán ».

Thề phở biến trong dân ca Giáy là câu năm tiếng xen kẽ đôi ba câu bảy tiếng, chín tiếng. Mỗi bài hát không dài lắm. Các bài nói tới thời gian theo trình tự thường chia từng khổ nhỏ đề nói sự việc xảy ra theo trật tự thời gian như bài nói về làm ăn 12 tháng, hẹn gặp nhau qua các tháng, gà gáy từng canh, v.v.,...

Lối nói cường điệu, sử dụng ngôn ngữ cũng phở biến trong sáng tác dân ca Giáy. Thực tế cuộc sống không bao giờ có những hiện tượng :

« Nhà em nhà giàu có
Đánh bạc làm cầu thang
Đồ chì làm dui nhà
Kéo bạc đan dọ dũa
Cửa sổ giát vàng bạc »

hoặc :

« Trạch châu biết gảy đàn mới
Cá bống biết thổi kèn lá
Chim sẻ biết kéo nhị
Rắn xanh biết gảy đàn
Rái cá biết cày ruộng
Bấy giờ anh mới có người yêu ».

So sánh cũng là một phương pháp thể hiện trong dân ca Giáy. Dùng hiện tượng này để đảm bảo cho sự việc kia, gây lòng tin với người yêu, bạn bè :

« Khỉ trên rừng chê quả
Rái cá đã chê cá
Cá « cầu » chán vũng lờn
Cá « má » chê vực sâu

Cá bống bỏ tuổi nhỏ
Cối bỏ thóc không giã
Vịt thôi ăn đồng lầy
Cha mẹ nhạt con út
Đàn ông nhạt vợ lẽ
Em mới phai nhạt chàng ».

Dân ca Giáy còn có cách miêu thuật, kể lể làm cho lời bài ca có lúc như dòng tâm sự, lời lẽ khi nỉ non, lúc thống thiết, những tình tiết mô tả cụ thể hấp dẫn, gây xúc động mạnh lòng người.

Số lượng lời ca rất phong phú nhưng chỉ có hai làn điệu, phổ biến ở hai vùng. « Vươn » hay « Phươn », tiếng Giáy có nghĩa là hát. Vùng Cao Lạng, Hà Tuyên có điệu « Nàng ới », vùng Hoàng Liên Sơn, Lai Châu có điệu « Vươn ». « Nàng ới » là tiếng mở đầu cất giọng giống như « Nuống ới » vùng Hoàng Liên Sơn. Cái đa dạng lại ở lời ca. Người có giọng hay, biết lên bổng xuống trầm, tùy ý từ lời mà đưa giọng cho phù hợp sẽ có sức thuyết phục. Mặc dù như đã nói, có hai loại làn điệu ở hai vùng khác nhau nhưng nếu nghe cả hai làn điệu thì ta dễ nhận ra sự giống nhau rất cơ bản. Đặc biệt lời các bài hát ở hai vùng có thể dùng chung cho cả hai làn điệu được. Dù ở địa phương nào, các bài hát vẫn giống nhau, có thể có một vài câu thêm thắt. Đó là tính thống nhất trong dân ca Giáy. So với dân tộc Tày, Nùng thì dân ca Giáy có thể coi là một loại làn điệu dân ca của khối Tày - Nùng đông đúc. Hơn nữa, đây là dân tộc được hình thành trên cơ sở tách ra từ một khối cộng đồng người chứ không phải do nhiều nhóm hợp thành mà đem sẵn mỗi làn điệu gom lại cho cả dân tộc. Dù là ở mỗi vùng chỉ có một làn điệu nhưng là làn điệu phổ, thông truyền thống, là tiếng đưa nói từ buổi bình minh của một dân tộc. Nó quen thuộc thân thiết, gần bó với người Giáy và khả năng hấp dẫn của dân ca thật kỳ diệu :

« Em hát bên bờ sông,
Con cá to cũng nổi
Em hát vang giữa thành
Người trong thành đều vui

Em lên hát giữa rừng
Lá vui theo cũng rưng
Em vào hát rừng sâu
Đàn khỉ quên ăn quả
Em xuống hát dưới nhà
Gà mái bỏ lia con
Em ra hát bên sào
Mẹ bầy con vượt qua cửa sỏ ».

Cũng cần nói thêm rằng, ở vùng Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Hoàng Liên Sơn, trước đây có một số bài hát đệm khi múa xòe, lời vẫn lấy từ dân ca Giáy, tuy nhiên, làn điệu thì phát triển theo điệu sơn ca phương bắc; như vậy ở loại này về mặt nội dung là dân ca Giáy.

Thơ là lời cho bài hát ở người Giáy có văn điệu:

« Cuộc rì chi cun ói
Đăm chỏi chi cun nọc
Mí năm rọc ma tù
Đăm bu chi cun bấu
Mí năm tấu seưn pi-ủ »
(Làm nương mong ăn mía
Trồng chuối mong ăn buồng
Không ngờ chim về đậu
Trồng hành muốn ăn lá
Không ngờ chực vườn không).

Những bài hát này mới chỉ là một phần rất nhỏ trong kho tàng hát dân gian của người Giáy.

Dân ca Giáy có nhiều nội dung khác nhau. Mỗi nội dung có thể chỉ một bài hoặc nhiều bài. Loại nội dung chỉ có một bài thường là hát nghi thức bắt buộc như "hát cầu thọ" (vươn pao chau). Loại nội dung có nhiều bài hát về cây, hát về chim, hát mặt trăng, hát nước rơi thác, v.v... mỗi loại thường có 12 bài. Khi hát với nhau, bên nào không biết đủ số bài là thua cuộc. Tuy nhiên, cũng không nhất thiết phải hát đủ số bài, khi hai bên đồng ý cùng chuyển sang nội dung khác thì chỉ cần hát với nhau vài bài cũng đủ. Mỗi loại nội dung khác nhau có tên gọi riêng cho loại ấy.

Loại nhiều bài cùng một nội dung thì chỉ có một tên chung như « hát mặt trăng » thì tất cả các bài thuộc loại này đều mở đầu bằng câu nói về mặt trăng như « Trăng mới lên sáng trăng » hay « trăng mới lên sáng mới » hoặc « Trăng mới ló sáng đỏ », v.v... không có tên gọi riêng của từng bài nữa.

Tập « Dân ca dân tộc Giáy » này dựa trên cơ sở tập « Dân ca Giáy » do Hội văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai (cũ) xuất bản năm 1975. Sau khi cuốn dân ca Giáy được phát hành, chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến góp ý chỉ bảo của các bạn làm công tác nghiên cứu văn học dân gian, nghiên cứu dân tộc học ở trung ương và địa phương và một số bạn đã viết bài giới thiệu, nhận xét cuốn sách này, nay Nhà xuất bản **Văn hóa dân tộc** giới thiệu cuốn dân ca này để góp phần phục vụ bạn đọc cả nước là tạo điều kiện việc giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam. Đó là điều cớ vũ lớn đối với dân tộc Giáy chúng tôi.

Để sửa chữa được tốt tập dân ca này, chúng tôi đã làm việc tập thể ⁽¹⁾; đem các bài dịch đối chiếu từ, nghĩa; gặp gỡ các cụ già người Giáy giảng nghĩa cho các từ khó hoặc từ cớ mà nay không dùng nữa; tổ chức tọa đàm với đồng đảo nghệ nhân về nội dung và hình thức dân ca Giáy.

Số bài hát chúng tôi ghi chép ở nhiều địa phương, chọn lấy bài ở tất cả các vùng giống nhau, hoặc chỉ khác nhau một vài câu có tính cách hoa mỹ. Chúng tôi cố gắng dịch cho đúng nghĩa, chừng nào giữ được số tiếng và câu cho cân nhau. Tập dân ca này còn có giá trị khoa học giúp cho việc nghiên cứu sinh hoạt văn

(1) Tập thể cùng biên soạn tập sách này gồm có:

— Đồng chí Thèn Sên, dân tộc Giáy vùng phía đông thị xã Lào Cai, tỉnh Hoàng Liên Sơn.

— Đồng chí Lù Dín Siêng, dân tộc Giáy vùng Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Hoàng Liên Sơn.

— Đồng chí Sần Tráng, dân tộc Giáy ở Sapa tỉnh Hoàng Liên Sơn

— Đồng chí Nông Trung, dân tộc Giáy huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn.

hóa, lịch sử, xã hội của dân tộc Giáy. Cố gắng giữ được cách diễn đạt, cách dùng hình tượng nghệ thuật, cấu tạo ngữ pháp trong dân ca Giáy. Chúng tôi không phỏng dịch, không thêm câu. Tuy nhiên, chúng tôi chưa bằng lòng trong việc biên dịch. Nhiều từ không dịch được ra tiếng Việt, dù đã cố gắng tìm hỏi. Chúng tôi đã phải giữ nguyên tiếng Giáy như tên các con chim, tên cây cỏ, tên địa phương, tên các đồ dùng sinh hoạt hàng ngày... của người Giáy.

Tập sách này được hoàn thành, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Đảng bộ và chính quyền địa phương đã quan tâm chỉ dẫn, động viên, giúp đỡ về mọi mặt. Chúng tôi cũng trân trọng cảm ơn Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hoàng Liên Sơn và các nghệ nhân Giáy ở các địa phương: Coóc Pàng, Bảo Lạc tỉnh Cao Lạng; Yên Minh, Mậu Ruệ, Đồng Văn, tỉnh Hà Tuyên; A-mú-sung, Mường Hum, Mường Vả, Quang Kim, tỉnh Hoàng Liên Sơn; Mường Lữ, Nậm Se, Co Lả, tỉnh Lai Châu... đã cung cấp bài hát, giúp đỡ khi biên dịch.

Chúng tôi, những người Giáy làm công tác văn nghệ xin tạ ơn công ơn trời biển của Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã hồi sinh cho dân tộc chúng tôi về quyền sống và phẩm giá con người...

Trong không khí phấn khởi chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ tư của Đảng thành công rực rỡ, chúng tôi rất vui mừng được giới thiệu tập: "Dân ca dân tộc Giáy" này đến bạn đọc xa gần; không sao tả hết nỗi sung sướng được « hát » đề bà con cô bác cả nước nghe tiếng hát của dân tộc mình hòa vào tiếng hát chung của tất cả các dân tộc trong đại gia đình Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Tháng 12 năm 1976

NÔNG TRUNG

HÁT GỐC

(« Vươn Coóc »)

Nhưng bài hát này bắt buộc phải hát khi vào cuộc để xin phép chủ nhà, thăm hỏi khách, tỏ nhiệt tình tiếp đón khách và mong khách thông cảm nếu có thiếu sót. Ai bỏ qua những bài hát này, hát ngay vào các bài ở phần sau thì coi là chưa biết hát, mất lịch sự. Đây cũng là cái khuôn phép của người Giáy trong ca hát.

Mở cửa kéo
Mở cửa kẹt
Khách đến nghỉ nhà ta
Con cháu muốn đến chào
Bố đừng mắng
Mẹ đừng mắng
Nếu mắng sân nhà mọc cỏ gà
Trước cửa mọc cỏ mặt
Khách đến nghỉ nhà ta
Con cháu muốn đến vui
Xin hãy tắt lửa chớ tắt than
Thời lửa chớ thời đèn
Ta muốn chào nàng khách

Nước mạch chảy nhỏ nhỏ
Anh muốn múc đồ bát
Áo rách chào sao đang ?
Điều thuốc xin chào trước
Áo rách chào sao thành
Chào nàng ! Xin mời thuốc

Những năm và những năm
Những năm ăn rau mét nướng tranh ⁽¹⁾
Những năm ăn rau mon nướng sỏi ⁽²⁾
Bố mẹ em có khỏe không ?
Chồng yêu của em có bình an không ?
Năm nay sông chảy xoáy
Năm nay suối chảy xiết
Năm nay cọn quay tít
Dọc sông sỏi đi lên
Muốn cô em đón điệu
Dọc sông sỏi lên cao
Mời cô em nhận điệu
Nếu như em không hút
Xin cứ đón vào lòng
Xin cũng nhận về nàng
Thoáng nhìn qua cũng hã.

(1), (2) Ý nói những năm đói kém, gian khổ

Thương anh thì đón ngay cho
Thương anh xin nhận chóng
Thay áo rộng về đón
Nhẹ nhàng tay đến đỡ
Coi như em có lòng
Quả là nàng có nghĩa

Hay em chê điệu anh
Chê miệng điệu anh mỏng
Tay đưa đi đây lại
Tay đây lại đưa đi
Có lẽ em không ưa ?
Mắt huyền mới không tiếp ?

Em thương xin đứng lên
Đứng lên mặc áo đen
Vội dậy lồng áo trắng
Đứng cửa em đón điệu
Vội dậy lồng áo hồng
Giữa nhà em nhận điệu.

Nhà mười cột chín cột
Cột nào là cột cái ?
Nhà mười ông chín ông
Ông nào là chủ nhà ?

Bảo con cháu (1) đón điệu
Nhà mười bà chín bà
Bà nào là chủ nhà
Nhắc con cháu nhận điệu.

Hay em không hát điệu vẽ hoa
Không dùng điệu vẽ hòe
Điệu quay chuyền trong tay
Anh giữ điệu đã mọi
Điệu xoay quanh bên người
Tay anh giữ đã mọi.

Quấy phiền xin quấy phiền

Cháu xin lỗi các bố
Cháu xin lỗi các mẹ
Hãy nghe giọng hát trầm
Hãy nghe giọng hát cao
Hãy nghe tiếng hát các bạn trẻ.

Em đã cầm dao vào đâm sặt (2)
Không chặt lại muốn chặt
Chặt, chặt em e sợ trách
Không nói lại muốn nói
Nói, nói chỉ sợ lỗi
Chỉ e lỗi với bạn
Chỉ sợ lỡ lời với người phương xa.

(1) Con cháu đây chỉ khách đến trọ.

(2) Loại trúc nhỏ gần giống trúc cần câu. Màng trúc này ăn rất ngon.

Em như gà rừng chưa từng nhảy qua bậc
Em như gà nhỏ chưa hề bay qua rào
Em cũng chưa hề nói trước bạn
Mặt em hồng hoa đào
Mặt em đỏ mào gà
Xấu hổ hát không ra.

Sông nhỏ chưa hề chở thuyền nhỏ
Sông nhỏ chưa hề chở thuyền *pioóc* ⁽¹⁾
Chưa hề quay thuyền *táo* ⁽²⁾
Ngựa nhỏ chưa hề chạy luyện chân
Chưa hề chạy bầm nhẹ
Chưa hề rung bàn đạp.

Em chỉ biết ngồi không biết chào
Không biết đỡ lời nói
Không biết đáp lời quý
Lúc này dũa gãy xin đừng chê
Chiếc dũa chẻ xin đừng ân hận
Em có lỗ miệng xin anh đừng trách nhé !

Hôm nay ngày nắng to
Năm nay năm nắng tốt
Em cũng được đội nón thoáng qua ruộng
Em cũng được cầm quạt vượt qua lũng
Lông phượng ở với phượng
Lông phượng cũng sẽ rơi
Lông chim vẫn phải rụng
Chúng em tới bản *Bản* ⁽³⁾

(1) (2) Chưa rõ loại thuyền gì

(3) Tên bản do người hát đặt ra để an vào vần lưng, ở câu dưới (theo âm tiếng Giáy).

Chúng em tới bản Hoa
Chúng em về làng anh.

Bản anh cũng có chim
Em làm chim đến đậu
Bản anh cũng có *hành* ⁽¹⁾
Em làm *hành* đến trồng
Bản anh cũng có *chăm* ⁽²⁾
Em làm *chăm* đến nghỉ
Đến lâu và đến sớm
Đến lâu anh đã đứng đón cửa
Tới sớm anh cũng có ở nhà
Anh đã đi đoạn đường đón đường
Anh đã đi đoạn đường đội khăn
Anh đã đi đoạn đường đỡ nón
Tay trái anh đã đón cái nón
Tay phải anh đã đỡ cái ô
Anh đã vui bước cùng chúng em về nhà
Mời ngồi! Đã có ghế cho em ngồi nghỉ
chân

Đã có ấm chè cho em uống đỡ khát
Đã có rượu cần cho em uống đỡ cò se
Đã có rượu cất cho em uống đỡ mệt.

Mẹ anh đi làm về đã tối
Chồi quét cũng đã đưa
Chồi hoa cũng đã phầy
Mới đến em đã được quý mến
Tiền công ngựa anh cũng đã trao

1 Trông hành tiếng Giáy là: « đăm bú » còn có nghĩa bóng là há
(2) « Chăm » : chỉ thanh niên.

Chăn đệm cũng đã trải
Em chẳng phải ngồi thấp
Áo tím em không hề bị ướt
Áo xanh em không hề bám bụi
Giày em không hề bị phai màu

Tay áo nhúng nước nhúng
Tay áo nhúng nước chàm
Tay áo nhẩn nước nhuộm
Em đã ăn sáng trước anh rồi.
Tay áo nhúng nước nhúng
Tay áo nhúng nước chàm
Tay áo nhẩn nước đỏ
Em đã ăn trưa trước anh rồi.
Tay áo nhúng nước nhúng
Tay áo nhúng nước chàm
Tay áo nhẩn nước nâu
Em đã ăn tối trước anh rồi.

Áo ướt em đã thay
Đói bụng em cũng đã ăn sáng
Em đã dọn mâm ăn trước rồi
Em đã dọn bàn ăn thêm nữa
Ăn xong em đã nghỉ.

Áo ướt em đã thay
Đói bụng em cũng đã ăn trưa
Em đã dọn bàn đồ ăn trước
Dọn bàn mới ăn thêm
Ăn xong em đã nghỉ.

Áo ướt em đã thay
Đói bụng cũng đã ăn bữa tối

Em đã dọn mâm nhậu ăn trước
Dọn bàn mới ăn thêm
Ăn xong em đã nghỉ.

Phía trên và phía trên
Phía trên có ba mươi cái nhà ngói
Phía dưới có năm mươi cái nhà trọ
Nhà ngói em không nghỉ
Nhà trọ em không vào
Em cứ đi thẳng và đi tới
Đi thẳng vào nhà bố
Đi tới vào nhà ông
Nhà bố có vịt gà mồi tiếp
Có lợn cừu giết dãi
Rượu thịt đầy cả mâm
Em ăn bỏ anh rồi

Nhà bố có cung và có tên
Thịt dúi ở núi đồi
Thịt dím trên núi cao
Đem đến dãi em ăn
Xin cảm ơn nhà bố
Xin cảm ơn nhà mẹ
Bát tiếp bát thịt hoẵng
Đĩa tiếp đĩa thịt dím
Món tiếp món thịt lợn
Đĩa tiếp đĩa thịt cừu
Như trong thành tiếp khách
Như trong phố mời bạn
Lúc này nhà bố uống rượu như nước mạch
Ăn thịt như dòng lũ
Ăn vắng bạn em rồi
Lúc này nhà mẹ uống rượu như nước mạch

Ăn thịt như nước cuốn
Ăn vắng anh mất rồi.

Em đã theo suối đi đến suối
Theo suối chặt lá *muúng* ⁽¹⁾
Lời em đến đây xin tạm dừng.

Nước từ suối nào đến?
Nước từ suối nào về?
Em ở phương nào tới?
Hoa cài đầu rung rinh
Chân giày đi nhẹ nhàng
Anh chưa hẳn biết mặt
Xin chào đừng mắng nhé!
Xin hỏi chớ trách nhé!
Đừng trách người thô lỗ
Đã là khách phải hỏi
Đã là chủ phải chào.

Hôm nay ngày nắng to
Năm nay năm nắng tối
Hỡi ai đội nón thoáng qua ruộng?
Người nào cầm quạt thoáng qua lưng?

Lông phượng ở với phượng
Lông phượng khi nào rụng
Lông chim khi nào rơi
Khi nào rơi bắn *Bắn*

(1) Một loại mon rừng người ta thường lấy làm rau lợn.

Khi nào rơi bản Hoa
Khi nào đến bản ta. -

Bản anh cũng có chim
Em làm chim về đậu
Làng anh cũng có *hành*
Em làm *hành* về trồng
Bản anh cũng có *chăm*
Em làm *chăm* đến nghỉ

Đến lâu anh không có ở nhà
Đến sớm anh cũng đi vắng
Anh không được đi dọc đường đón em
Không được đi dọc đường đỡ khăn.
Không được đi dọc đường đón nón
Tay trái không được đỡ cái nón
Tay phải không được đón cái ô
Không được vui bước cùng về nhà
Mời ngồi không có ghế đề em nghỉ chân
Ấm chè đề đỡ khát không có
Rượu cần đề uống đỡ se cò không có
Rượu cất đề uống cho đỡ mệt không có.

Mẹ anh đi làm về đã tối ⁽¹⁾
Chời quét chưa kịp quét
Chời quét chưa được đưa
Chời hoa chưa kịp phây
Chăn đêm không được trải

(1) Ý nói nhà chưa có con dâu nên bà mẹ đi làm về phải quét nhà ngay

Tiền ngựa không được trao ⁽¹⁾
Mới đến anh chưa kịp chăm sóc
Đề em phải ngồi thấp
Áo tím em lại ướt
Áo xanh em bám bụi
Giày em bị phai màu.

Tay áo nhúng nước nhúng
Tay áo nhúng nước chàm
Tay áo nhẩn nước nhuộm
Em đã ăn sáng chưa?
Tay áo nhúng nước nhúng
Tay áo nhúng nước chàm
Tay áo nhẩn nước đỏ
Em đã ăn trưa chưa?
Tay áo nhúng nước nhúng
Tay áo nhúng nước chàm
Tay áo nhẩn nước nâu
Em đã ăn tối chưa?

Áo ướt chưa thay, em đi thay
Đói bụng chưa ăn, ta cùng ăn
Nào ta dọn bàn cùng ăn nữa
Chúng ta dọn bàn cùng ăn thêm
Rồi mời em đi nghỉ.

Áo ướt chưa thay, em đi thay
Đói bụng chúng ta cùng ăn trưa

(1) Ngày xưa theo phép lịch sự khi khách quý đến nhà nếu có thuê ngựa đến thì chủ nhà thường giành phần trả tiền thuê ngựa cho khách.

Nào ta dọn bàn cùng ăn nữa
Chúng ta dọn bàn cùng ăn thêm
Ăn qua loa không kè.

Phía trên và phía trên
Phía trên có ba mươi cái nhà ngói.
Phía dưới và phía dưới
Phía dưới có năm mươi cái nhà trọ.
Nhà ngói em không nghỉ
Nhà trọ em không vào
Em cứ thẳng đi và thẳng tới
Đi thẳng vào nhà bố ⁽¹⁾
Đi tới vào nhà ông
Nhà bố không vịt cũng không gà
Không có lợn và cừu giết đãi
Rượu thịt không đầy mâm
Khách quý nghỉ chân phải nhà nghèo. ⁽²⁾

Nhà bố có cung và có tên
Thịt dúi ở núi đồi
Thịt dím trên núi cao
Mời em ăn sáng sông.
Thịt dúi ở núi đồi
Thịt dúi trong rừng sâu
Mời nàng ăn tối sông.
Đũa chỉ gắp rau gắp
Đũa chỉ gắp rau nhạt
Đũa chỉ gắp rau xanh
Cố lỗi với nàng khách.

(1) Bố đây chỉ nhà chủ khách đến nghỉ.

(2) Nguyễn văn : « Raán piu » : Nhà trống rỗng. ý nói : nhà nghèo.

Chân suối cỏ môi phủ lay lơi
Chân núi cỏ môi phủ đến bến
Cô em qua đi đâu
Đẹp hơn trăng đêm rằm
Trăng rằm còn biết lặn
Trăng mười sáu cũng khuyết
Hỡi cô em áo hoa
Hỡi cô em áo chàm
Mặc áo đen tím nâu.

Gặp nhà ta làm *râu* ⁽¹⁾
Râu ruộng hay *râu* nương?
Gái son hay vợ ai?
Đá vách hay đá sỏi
Vịt non hay vịt già?
Quả *tầm* ⁽²⁾ hay quả *boong* ⁽³⁾
Quả *tầm* anh muốn chời
Quả *boong* anh muốn với
Anh muốn với đến gần
Anh muốn mời điếu thuốc
Muốn hỏi nhiều câu chuyện
Muốn hỏi chuyện gái trai
Xin phép phiền các cụ.

(1) Đây là tập quán cổ xưa của người Giáy như hình thức đổi công sản xuất nhưng có khác là những người trong bản đến làm đổi công đều tập trung ăn cơm ở nhà chủ ruộng đó. Nhà chủ ruộng (hay nương) tùy theo khả năng nhà mình mà giết gà, vịt, lợn đôi khi cả trâu (nếu có điều kiện) khi có đông người đến làm. Đến lượt nhà khác cũng vậy.

(2) (3) Hai thứ quả gần giống nhau. Quả « boong » ăn xốp và ngọt hơn. Quả « tầm » ăn vừa chua vừa chát...

Anh cũng ra sân trình cỏ xăng
Xuống nhà trình cây ké
Trình cỏ xăng dung dừa
Trình cây ké nhậy bám
Cái thang làm cầu trình.

Quan ra cửa trình cửa
Quan ra cửa trình kiếm
Quan ra bản trình mường
Trâu ăn cỏ trình lầy
Ngỗng ăn cỏ trình canh
Lên dốc trình nghỉ mệt
Ngoài sân trình phơi chăn
Ngoài sân trình lúa mới
Ngoài hè trình củi dóm
Ta cũng cái vui trình các bố
Cái cười trình các mẹ
Trình bố mẹ trong nhà
Trình người già trong bản
Trình các bạn cùng lứa

.
Trình đôi que cách sợi
Trình đôi que gỗ lè
Trình người yêu nàng trước.
Trình đôi que cách sợi
Trình đôi que gỗ mít
Trình chồng quý nàng trước.
Trình đôi que cách sợi
Trình đôi que bằng sậy
Ta cũng trình cái cười tới nàng.

Hỡi ai đứng trước cửa chẵn cửa
Đứng trước cửa sò gáy đàn môi
Đứng trước cửa lớn lên giọng hát
Hỡi ai đứng cạnh cửa gọi ta
Gọi ta ta cũng thưa
Gọi mình mình cũng đáp.

Ta cũng xin lỗi khi mở miệng
Ta cũng xin lỗi khi mở lời
Mường có ba mươi trai ở bản dưới
Ta cũng xin lỗi ba mươi trai ở bản dưới
Bản có năm mươi trai ở làng trên.
Ta cũng xin lỗi năm mươi trai ở làng trên.

Xin lỗi cành quả ở vườn cao
Xin lỗi chõng nạng trước tiên đã.
Xin lỗi cành quả ở vườn dưới
Xin lỗi người yêu, cô trước đã.
Xin lỗi bố mẹ già trong nhà
Xin lỗi các cụ già trong bản
Xin lỗi các bạn bè cùng lứa.

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

HÁT MỪNG NHÀ LỚN («Vươn pao rán lão»)

Sau khi đã hát các bài hát gốc thì « hát mừng nhà ». Tuy theo nhà to, đẹp hay nhỏ, xấu mà hát bài « mừng nhà lớn » hay « mừng nhà bé ». Hát bài này để cảm ơn chủ nhà đã có công lao động làm nhà, nay mới có nhà để ngồi hát. Đây cũng là bài hát bắt buộc có tính chất nghi thức, không thể bỏ qua. Chủ nhà sẽ rất hài lòng khi được nghe bài này. Có nhiều bài « mừng nhà », nhưng khác nhau không nhiều. Mỗi bài chỉ khác nhau ít câu ở chỗ nói về nhà lớn hay nhà bé hoặc nhà ngói. Bài « Hát mừng nhà lớn » này phổ biến hơn cả.

Trên trời tạo trên trời
Trên trời tạo nên sao
Mặt đất tạo nên nhà
Cha ta ở nhà nhỏ mà lòng chẳng vui
Ở nhà hẹp lòng cha chán chường
Nơi chăn lợn cũng trơn, cũng lầy
Chỗ giã gạo cũng bùn
Nơi xuống thang chật chội
Gà vịt tìm chỗ chơi không có
Lợn cừu tìm nơi đùa không có
Gà vịt tìm nơi đùa không có
Lợn cừu tìm nơi thả không có
Cha thất chặt giây giầy
Giầy giầy cha thất chắc

Cha cô con giục con làm cơm sớm
 Có dầu thúc dầu làm cơm sớm
 Sớm mai cha lên rừng
 Lấy cột nhà ngày mai.
 Thường luông chín dầu tạo dòng nước
 Ròng chín duôi tạo sông
 Tạo sông tạo nên vũng
 Tạo rừng tạo nên cây
 Ông Looc-cập ⁽¹⁾ tạo núi
 Ông Looc-tổ ⁽²⁾ tạo cây
 Tạo ba mươi loại cây chung gốc
 Sáu mươi cây chung tên
 Mỗi tên gọi một khác
 Một tên gọi gỗ « *xoọc* » lá to
 Một tên gọi gỗ *khảo* lá dày
 Một tên gỗ « *mĩa* » lá bướm
 Một tên gọi gỗ « *êng* » lá chàm
 Một tên gọi gỗ lát ngọn tím hoa cà

 Gốc mọc ở vách suối
 Ngọn cây chỉ lên cao
 Cha ta ngấm nên cột nên *phang* nhà ta ⁽³⁾
 Cha vác rìu lên đốn
 Cha vác cưa lên cắt
 Cắt đoạn ngắn đoạn dài
 Đoạn ngắn dành làm trụ
 Đoạn dài làm cột cái
 Phang dài được mấy lớp
 Phang ngắn được mấy tầng

(1) (2) Truyền thuyết của người Giáy kể rằng : hai ông thần Looc-cập và Looc-tổ tạo nên núi đồi, sông suối, cây cỏ.

(3) Phang : là xà xuyên suốt chiều ngang chiều dọc cái nhà.

Cha vội bàn tìm thợ
 Thợ già ở trong *táo* ⁽¹⁾
 Thợ cả ở trong phủ
 Nhờ hai người đi mời.
 Thợ ở nơi khá xa
 Thợ cầm đục tông tõe
 Thợ cầm *pươn* ⁽²⁾ đục lỗ
 Chỗ nào thấp *pươn* nâng
 Chỗ nào cao *pươn* uốn
 Chỉ đồn thợ ấy biết nhọ ⁽³⁾ và biết mực
 Thợ đem nhọ tới vạch
 Thợ đem mực tới bắt
 Dem tới bắt vào cột
 Đường mực bắt thẳng tắp.
 Thợ già đang uống rượu
 Thợ trẻ đã vào ngắm
 Ngắm thành rồng văn hoa
 Dụng vì cái gian giữa
 Cầu rồng ⁽⁴⁾ ngang hai bên
 Mời anh em đến đủ
 Nâng cầu rồng, lấp trụ thẳng tắp
 Mời anh em đến nhiều
 Dụng mái nhà ta thẳng
 Có người cầm cái vồ

(1) *Táo* : — phố lớn. ý nói thợ giỏi ở phố lớn mới có.

(2) *Pươn* : Loại đồ nghề có hình thù như cuốc bướm rất sắc. *Táo* dụng giống rìu

(3) *Nhọ* ; Ý nói mực đen làm bằng nhọ cháo, nhọ nôi của thợ mộc.

(4) *Cầu rồng* : Xà ngang gian giữa được thợ chú trọng tập trung làm khá mỹ thuật. Trên xà treo một tấm vải đỏ viết chữ nhọ, gọi là cầu rồng. Khi dựng xà này phải chọn giờ tốt, đốt pháo mừng nhà mới.

Người thì đóng « con chuột »
Có người giữ đòn bầy
Người thì ngồi chơi không
Có người mãi chuyện xưa
Người thì tìm ông mo đến cúng ⁽¹⁾
Bốn phía đều chan chát
Mọi người cầm cái vồ
Tiếng vồ kêu « kè kum »
Thành nhà to sừng sững.

Nhà cha dựng mười bậc, chín bậc
Thành mười bậc, chín gian:
Gian chạm lá trờ hoa
Gian đầu xa bếp lửa
Gian trái làm gian ăn
Gian dành gái thêu thùa
Gian dành trai đánh cờ đánh bài
Gian ngoài hứng gió hoa
Gian đẹp dành khách xa tới trọ
Nhà cha dựng mười bảy, mười tám

hàng cột

Ngắm hàng nếp cong cong
Có hàng trông thẳng tắp
Hàng thẳng buộc trâu cái
Hàng cong buộc trâu đực.
Nhà cha dựng mười bậc, chín bậc
Dựng mười bậc, chín nền:
Nền trên nền nhốt ngựa
Nền dưới nền nhốt trâu

(1) Tập quán người Giáy trước đây khi dựng nhà mới có ông mo đến cúng tổ tiên.

Nền giữa đầy vệt ngỗng
Cửa sò treo sáo, cồng
Như mừng tiên mặt đất.

Nhà cha bung ván thông
Đòn tay nhà gỗ ngầu
Bốn góc nhà chọc trời
Nhà vui hơn nhà trọ
Như nhà trọ ngoài phố
Hai cửa to mở rộng
Hai đôi chạy hai đầu ⁽¹⁾
Xem ra kín hơn thùng
Năm giữa vùng thung lũng
Cái nhà xòe cánh diều.
Tiếng chày giã gạo vang khắp bản
Tiếng chổi quét nhà rộn khắp làng.
Nhà cha trình tường thay rào lũy
Rào kín như cái rương
Cả mừng đồn nhà cha
Tất cả đồn nhà ngoại
Nhà mười vách chín lớp
Hiên xếp hàng đá tảng.
Đầu hồi vẽ hoa với vẽ hờ
Mạch nhà vẫn như hồ
Nhà cha trình tường dày chín lớp
Bung ván khỏe thật khỏe
Nhà đáng giá nghìn hai
Nhà giá ngàn ba lạng ⁽²⁾
Ngôi nhà cao chót vót
Bám đồng ngược lên trên

(1) Ý nói hai con rồng chầu hai đầu nhà.

(2) Ngày xưa tiêu tiền bằng bạc, dùng cân tiêu ly dè can.

Trai sửa sang bên ngoài
Gái tô diêm bên trong
Đầu hời bán hàng hóa
Có cha, có mẹ cho tiền bạc
Có anh, có em cho vốn riêng.
Số cha, số mẹ, số hiền lành
Cha ra đời giờ cá
Mẹ ra đời giờ gạo :
Không nhắc rượu cứ đến
Không mong cá cứ về
Có tiên trời phù hộ
Hạc từ dưới đến chúc
Giang rái đến nộp sưu
Hai chân cha xỏ hài
Chững chạc ngồi bàn trên
Bàn trên mọc hai đóa
Bàn trên mọc ba đóa
Trông cha vẻ tướng quân
Tiếng tăm cha lấy lòng
Như lá gói than hồng.
Đồn rằng nhà ta dựng nơi tốt đã phát
Giờ đây ta lại thấy
Mắt thấy chẳng muốn về
Chẳng muốn về quê nhà
Qua mười bản, chín bản
Chưa thấy bản nào vui
Khó nghĩ phải say hát
Chỉ thấy bản này vui.
Năm tháng còn mãi chơi
Đi khắp nơi găm trời
Luôn khắp dưới tầng mây
Chỉ thấy nhà cha đây dựng ngay trên cỏ
rồng.

Vui như nhà Vương-Tây ⁽¹⁾
Ai vu tội chẳng lay
Ai vu oan chẳng được
Nhà cha có ba mươi chố dũ canh nhà
Trăm hai ngỗng cầm canh
Mười hai tích rót rượu ⁽²⁾
Mười hai dậu nấu bếp
Nhà cha thật phú quý
Thử cái gì cũng nên
Thử cái gì cũng thành
Cửa sò vàng bạc dúc
Cửa buồng bạc vàng dát
Bạc vàng cũng khá khá
Lúa cum chất đầy nhà
Có con cháu chăm lo.

Lù Dín Siềng
(Sưu tầm và dịch)

(1) Vương Tây : Truyền thuyết của người Giáy về vua Tạng rất thương dân, được dân yêu quý, lúc nào cũng đồng dục người ở trong nhà vua.

(2) Ý nói nhà rất giàu mới có 12 cái tích rót rượu.

HÁT PHÍA TRÊN («Vươn pài cứn»)

Từ «Hát phía trên» cho đến «Hát sương mù» là loại hát trư
nhân đứng mực nên được hát ngay đêm hát đầu. Mỗi loại có 12 bài
khác nhau. Tuy nhiên, người ta cũng có thể chỉ cần hát một vài
bài lấy lệ rồi cũng sang loại khác, nếu không thì «đem hết
trước bài hát». Vì vậy, ở đây chúng tôi cũng chỉ giới thiệu mỗi
loại một vài bài.

Phía trên có ba mươi bảy cây liễu
Không thấy cây nào đã ra chùm •
Chưa thấy chùm nào đã ra hoa
Cô em đứng cửa cổng riêng riêng
Đứng cửa thành chỗ vắng.

Chim én chao trên sân
Cô em hoa cài trên mái tóc
Chim *mẫu* đậu *Rằm cương*
Rồng uống nước bốn phương
Én liệng bay bốn thành.

Trời mịt mùng sẽ sáng
Năng chiếu thung lũng sậy
Năng chiếu đồng sậy trắng
Năng chiếu bãi sậy non

Cô em mặc áo hoa
Cô nàng vận áo xanh
Mặc áo viền bên nách
Áo óng ánh mặt trời
Tròn như cái ô quay
Đẹp như cái ô hoa

Này hỡi em quý ơ !
Khi nào ta được gặp ?

Phía trên và phía trên
Phía trên có ba mươi bảy khóm sậy
Phía dưới có bốn mươi tám khóm mai
Ngắm mười ngọn chín ngọn
Chưa thấy ngọn nào đẹp.
Chỉ thấy ngọn này đẹp

Anh đã nhiều dịp đi đây đó
Chỉ thấy em đáng mến
Như cây hoa bờ giếng
Gió thổi ít hoa nở
Gió thổi nhiều hoa quay
Quay quay tít giữa hồ
Quay quay tít dưới ruộng
Ta muốn với chẳng tới
Chấp chới hoa trôi xa
Qua lại không dám nói.

Lần nữa lại lần nữa
Lần nữa qua năm tháng
Rau giữa vườn ra hoa
Người ta đã có chồng
Đề nửa bản vắng ngắt
Bỏ chỗ ngồi trống trải
Cho mình ta lẻ loi.

Anh một thân sao buồn ?
Anh một mình sao nhớ ?
Lòng cũ nhưng không vui.

Phía trên và phía trên
Phía trên có ba mươi bảy khóm sậy.
Phía dưới và phía dưới
Phía dưới có năm mươi tám khóm mai
Ta chưa thấy ngọn nào có chùm
Mỗi ngọn này có chùm
Hoa ra kết thành chùm
Chùm thành chùm hoa đỏ

Anh muốn gặp em đề tâm tình
Em rằng em chê anh
Chỉ sợ nàng trách mình
Chê thường quả lê xanh
Coi rẻ quả lựu thường
Chê anh người dây dó
Lúc đó lòng anh yêu — không phải

Nhưng nhớ trong lòng không trôi
Anh chỉ muốn yêu người phương xa cùng
lúa

Vòng tiếp vòng làm năm
Năm tiếp năm làm bạn
Nếu như không sống lâu
Khi chết ta cùng qua cầu đồng
Bấy giờ ta vịn vai cùng bước
Chỉ sợ làn gió lạnh
Lạnh buốt đầu cầu đồng
Nhớ anh rơi xuống cầu
Lúc đó em có đợi anh chăng?
Hai ta yêu nhau không thành đôi
Hẹn nhau đến Mường tiên sẽ lấy.

Phía trên hỡi phía trên
Phía trên đồn bản Bá
Phía dưới đồn bản em
Khoảng giữa đồn bên Hán (1)
Bên Hán đồn bên Kinh (1)
Lúc nhỏ em đi thăm
Lúc bé nường đi Hán
Học được một trăm hai mươi bài hát hay
Học được một nghìn hai trăm bài hát hoa
Em hát bên bờ sông
Con cá to cũng nổi

(1) Chỉ Trung Quốc — Việt Nam

Em hát vang giữa thành
Người trong thành vui mừng
Em lên hát giữa rừng
Lá vui theo cũng rưng
Em vào hát rừng sâu
Đàn khỉ quên ăn quả
Em xuống hát dưới nhà
Gà mái bỏ lia con
Em ra hát bên sân
Mẹ bảy con vượt qua cửa sỏ (1)

Thần Sên

(Sưu tầm và dịch)

(1) Nghe hát hay quá không kịp ra cửa chính mà vội nhảy qua cửa sỏ đến nghe.

HÁT NƯỚC MẠCH

(« Vươn rướm oọc bở »)

Nước mạch chảy trên đá
Chưa uống đã thấy ngọt
Cùng cô em say chuyện
Lời tiếp lời dăm thắm.

Năng chiếu thung lũng sậy
Năng chiếu lũng sậy trắng
Năng chiếu bãi sậy mau
Năng chiếu sinh sậy vắng.

Số em sao mà tốt
Váy tốt mặc hai loại
Váy đẹp mặc ba loại
Hai chân sỏ giày hoa.

Mặt em trắng hồng hồng
Ngón tay trắng thon thon
Thon như hành vườn trên
Khi nào anh được đón ?
Thon như hành vườn cao
Sao cho anh được tiếp ?

Khi nào đến khi nào ?
Anh được ngồi đối diện
Cùng bàn rượu ta uống
Khi nào đến khi nào ?
Anh được ngồi cùng phía
Chung bàn ăn anh mời.

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

HÁT NƯỚC RƠI THÁC (« Vươn rắm tooc tạt »)

Nước rơi thác dề thác
Nước thác đồ rào rào
Nước suối chảy róc rách
Cá không ở vực sâu
Cá lượn tìm ghềnh rộng
Cá đi tìm ghềnh đất
Ghềnh đất cá không tụ
Cá đi tụ cửa bến.

Mây mù phủ núi mây
Mây mù uốn núi cong
Sroong lóo ⁽¹⁾ kêu thảng hai
Người có nương nhớ nương
Kẻ có ruộng nhớ ruộng
Anh cây ruộng nhớ em.

Xa sông Liễu không tắm
Mặc ao sâu vỡ lở
Bỏ cây bông giữa rừng
Lìa cây vực bờ suối.

(1) Loại chim có tiếng kêu « Sroong lóo » hay ở trong các rừng già. « Sroong lóo » tiếng Gláy còn có nghĩa là ăn hận. Ý nói : Việc anh đeo đuổi em có thể chỉ là chuyện ăn hận mà thôi.

Nào ta cùng bắc cầu
Đi lại dễ gặp nhau
Anh muốn đi ghép duyên
Xuống thành đề so tuổi.

Chỉ em cùng tuổi không cùng duyên
Cùng duyên được mùa yêu
Cùng năm như qua đường
Không giống người em đã tâm tình
Không giống người em đã ưng ý
Anh chỉ nhìn núi non
Nhìn cô em nhìn hoài.

Em sao mà tốt số
Mặc tơ và mặc lụa
Lòng anh những muốn với
Hiềm nỗi bố anh bắc cầu không qua bốn
Qua rồi, cá vực sâu không ra
Cá đi giỡn ghềnh xa.

Này em hỡi này em!
Nhớ em bền như vàng không phai
Nhớ em tim không bao giờ nhạt
Nhớ ! nhớ ! thành không quên

Nước rơi thác đề thác
Nước rơi thác rì rào
Nước suối chảy róc rách
Anh đưa máng ra đón

Máng quay quay máng lật
Một hạt rơi ngọn cỏ
Động long lanh thành vũng.

Bơi thuyền theo dòng trũng
Bơi thuyền ra sông lớn
Bố mẹ anh không biết
Tưởng anh rơi xuống vực nước xoáy
Tưởng anh rơi xuống hồ nước sâu
Vội vã bói gà mười hai con
Lật sách mười hai quyền
Nhưng anh vẫn đứng trên thuyền nổi.

Con ai trong lâu mà xinh xinh
Thoáng qua tường nàng tiên
Khi nào người khác miền được gặp
Lưu luyến em quên nhà.

Lê trĩu nặng trên cành
Hỡi cô bạn cùng lứa!
Quả ngọt có thể chia cho ta?
Quả ngon có thể dành cho mình?

Đồn rằng cây đa sinh lắm rễ
Biết đâu miệng vui lòng riêng riêng
Biết đâu cá thích lặn đáy vực
Anh cũng e rằng em nói khéo
Lời khôn khéo với anh
Hát hay hay với bạn
Lừa anh qua cầu gãy
Đối anh nhảy qua ngòi.

Anh rằng: « Người lạ anh không theo
Phải chăng cả bản làng nước ngập
Gỗ giữa thung chết khô
Đá trên núi trôi lở
Rái cá bị chết đuối ».

Thật lòng anh yêu em
Chỉ chờ em thật lòng.

Nước gặp thác nước đổ ào ào
Nước rào rào cứ chảy chảy xiết
Đồn rằng sông này có lắm cá
Ta quyết đào ao để thả cá
Nên đã vượt mười ghềnh chín thác
Đã đi, đi biết bao đường rậm
Đã qua, qua biết bao đường xa
Đã ra, ra mãi bờ biển rộng
Ao ta vẫn còn chờ cá hoài.

Nước rơi thác đề thác
Nước xuống thác chảy xiết
Thác cao đồ rầm rầm
Tràn trên đá trắng xóa
Giọt trên đá bọt tung
Anh đưa máng vào hứng
Bắn lên cao rào rào.

Rẽ qua bãi lau sậy
Chảy qua bên khóm hoa
Gặp cô em bắt cá
Mắt xinh đẹp như phật
Hoa *piễng pì* ⁽¹⁾ mới nở
Hoa lê mới nhú cành.

Em mừng nào đến đây?
Gấu áo hồng hoa đào
Ngón tay trắng - ong non
Lông mày tựa trăng khuyết
Phải chăng là nàng tiên?

Chuyện em bện dây bện
Chuyện em bện dây *tan* ⁽²⁾
Chuyện nàng đan lông đôi
Giọng nói thật dịu dàng
Lời năng thốt nhiều nút
Bảo anh nghĩ, nghĩ sao?

Nước rơi thác dề thác
Nước thác đổ rầm rầm
Cá không ở vực sâu
Cá tìm tụ ghềnh đá
Cá đi lượn ghềnh đất
Ghềnh đất cá không ăn
Cá đi lượn cửa bến
Cửa bến rải lăm rêu.

(1) Có nơi gọi là hoa bọ mọ

(2) Loại dây mọc thành chùm rất rối, rẽ thành củ như củ thực

Hiềm mỗi nhà anh dựng giữa bản
Đáng tiếc cửa anh làm xa nàng
Sớm tối không tiện qua lại thăm
Qua cầu nào anh có sợ gãy
Anh nhớ anh mới thăm
Anh yêu anh mới đến.
Đồn rằng « Cơi, dướng chưa ra hoa
Cây *srooc* ⁽¹⁾ chưa ra lá
Bầu trời trong như gương
Anh dạo chơi trong bản
Muốn theo e lỡ dở.

Anh mong thành cái áo
Muốn cái áo có màu
Thích cái thuyền tám chèo
Thuyền tám chèo bơi nổi.

Anh yêu em nặng chìm
Nhu đá ngâm sông sâu
Mong như nước đón cá
Văng cây hoa lại nhớ.

Thèn Sèn

(Sưu tầm và dịch)

(1) Một loại cây hay mọc thẳng, gỗ xộp, người ta hay lấy làm chõ.

HÁT SÁNG TRĂNG **(«Vườn ròong đươn»)**

Trăng mới nhô sáng trắng
Soi em dưới rặng đào
Rọi cô nàng thấp thoáng
Cờ trắng ánh vòng bạc
Duyên dáng nhìn đáng yêu.

Ăn hay không cứ mời
Yêu hay không cứ đến
Mến hay không cứ với
Với hai ta thành đôi.

Nhớ em lòng không nguôi
Nhớ thành dòng nước chảy
Nào ta ra bờ sông đòi khăn
Nào ta ra bờ hồ đòi áo
Đòi áo e áo rách
Dây lưng đòi chỉ màu sớ mực
Vòng tay đòi hoa tai e gãy
Muốn đòi lại bản khoán.

Bập cây sớ cây khô
Bập núi e núi lở
Nói bằng lời sớ quên
Hay ta bập ngón tay uống máu?

Duyên số ta yêu nhau
Lần lửa ta gần nhau
Thành đôi sẽ có lúc.
Duyên số ta hợp nhau
Lần lửa sẽ lấy nhau
Sống một giờ cũng cam.

Trăng mới ánh trăng suông
Ánh trăng chiếu ngọn gao
Lời em sao xoắn bện
Chỉ tơ bện chuỗi kiếm
Miệng nói lòng không vui
Trúc chết khô khó chẻ
Nghĩ em tâm ý riêng.

Nào ta cả hai tay cầm hương
Đến miếu Su ⁽¹⁾ cùng thề
Thề với thần giữ mệnh
Thề với vị Quan Âm:

«Lòng anh độc sẽ chết
Em đòi lòng ma diệt
Lòng anh ác ma đưa
Lòng không thay không đòi».

Nào ta bập dâm mây trên trời
Cắt ngón tay uống máu

(1) Đơn vị hành chính cổ xưa như thị trấn hiện nay

Đưa đi quạt lư lương
Đề thần tiên làm chứng.

∴

Trăng mới lên sáng mới
Trăng mới lộ sáng xanh
Chiếu khóm trúc bờ hồ
Chiếu cây lát bên sông.

Xuyên qua cành cây lựu
Ánh cây cam giữa vườn
Sáng khắp cả đồng trên
Soi tỏ cả đồng dưới.

Chiếu lên mặt chần hoa
Ánh lên má hoa đào
Cò tay trắng – ong non
Ngón tay thon xinh đẹp.

Em yêu hay nàng tiên?
Mặt em hay trăng sáng?

∴

Trăng mới nhô sáng vàng
Chiếu cây lát bên cầu
Đồn rằng em sắp có chồng mới
Có chồng khôn giỏi giang
Được chồng mới vui lòng!

Em sẽ Không đánh én cùng anh?
Thôi chuyện riêng từ đây?
Đề anh một mình đứng đây đó?
Đề anh một thân — người lẻ loi?

Từ nay trở về sau
Nếu em thực có lòng
Quả người chín dùng hái
Trầu người đưa chớ nhận.
Anh sẽ Cây ruộng đợi mưa rào

Làm *Lý* ⁽¹⁾ đợi cá xuống
Rào vườn cỏ đợi rau
Căng màn anh đợi nàng
Gánh việc nhà đợi em.

E rằng em không thực tâm
Sợ rằng nàng không thực ý
Anh tùy em tự nghĩ.

Trăng mới ló sáng đỏ
Ánh trăng đỏ như lửa.

« Bạc quí đánh dao mòn »
Gái mười bảy mười tám khoe sắc
Tay vắt trán lo nghĩ:

« Sinh ra nụ hoa nụ
Sinh ra nụ hoa nở

(1) *Lý* ; một hình thức bắt cá ở suối, sông miền núi.

Èn Toái ⁽¹⁾ đến đập quá
Con sông chia hai nhánh ?
Hai ta tháng gặp mặt tháng không?

Miếng quả đồi năm xưa
Miếng trầu đồi năm ngoái
Gặp nhau bên bến sông
Hai ta tay cầm tay
Đặt nhau qua bến xiết
Em yêu chắc vẫn nhớ.

Mai chưa thành đôi lứa
Ta hẹn một ngày kia
Hạnh phúc sẽ có ngày.

Trăng mới lên sáng mới
Trăng mới ánh trăng sông
Ánh trăng chiếu ngọn đa
Chiếu sáng bản sáng mường
Sáng tỏ cả mặt em.

Cá sông nhỏ vẫy vẫy
Dàn dơi quanh quanh lượn
Lượn lên tầng mây cao
Lượn tận tầng mây xanh.

Hỡi ai gọi đầu dưới vực cấm
Cá *mẩn* giỡn bên sông

(1) Èn Toái: Anh Đái. Ý nói: hai ta yêu nhau chỉ e như Lương Sơn Bá-Chúc Anh Đái, lại không lấy được nhau thôi.

Ta thích làm nhà trên mặt nước
Nồi mặt nước ới mát!
Ngắm sóng xô giữa dòng.

Ánh trăng chiếu khắp đồng
Sáng khắp đồi khắp núi
Sáng đến cả vườn quả
Chiếu cây mận nở hoa
Soi rõ cả đôi ta.

Trăng mới lên sáng mới
Trăng mới ló sáng đỏ
Đỏ như mặt mía canh
Chiếu cây liễu cảnh ngang
Đứng sần sory trăng chiếu
Nhớ em vẫn chưa gặp.

Nửa đêm trăng nhàn rồi
Trăng nhảy cửa vào báo
Trăng đến báo hai lần
Trăng đến báo ba lần
Anh vội viết tên lên mặt trăng
Anh vội vẽ hình lên mặt nguyệt
Sấm rền em có nhắc đến tên anh không?
Nắng chiếu sần nàng có nhớ tới anh
chăng?

Em ới! Có yêu, yêu đời nay
Kiếp sau đâu nào biết...

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

HÁT SAO (« Vườn Dao Đỏ »)

Trời sao dày chi chít
Chiều chân vườn mía *mời* ⁽¹⁾
Lúc nhỏ anh muốn nhắc
Nhắc tới chưa gặp em.

Trăng chiều sân nhà em
Chiều cảnh liễu trên đá
Mến em, em vẫn chưa về anh
Lúc này bốn góc trời tối mờ
Bốn góc trời tối mịt
Cá nháy nhót mặt sông
Cá nháy mừng mặt suối
Anh muốn bắt khó lòng.

Từ nay nước mỗi sông khác chảy
Khác lời người khác đặt
Vì em hân đã yêu
Lần lửa qua năm tháng
Rau giữa vườn ra hoa

(1) Loại mía vàng, ăn ngọt và giòn

Cô em đã có chồng
Đề nửa bản vắng ngắt
Đề chỗ ngồi trống trải
Đề mình anh tủi buồn..

Trời dầy sao nhấp nháy
Lấy chầu vàng về chọn
Chọn được vốc được nắm
Đưa về trồng trong bát
Mọc mầm một hai sao
Ngày ánh một hai gương
Một gương ánh bàn em ăn sáng
Một gương ánh bàn anh uống rượu.
Anh bỏ bàn rượu ra đón em
Anh vội ra ngoài sân gặp nàng
Nào đâu có thấy em?

Cây hoa thành cây bông
Rơi xuống bông quay bay
Đứng giữa cầu khế với
Với mãi nào đến tay.
Đường rậm đã người phát
Đã chăm vấn muộn mùa
Càng theo càng rớt bọng
Nhu bạn nhỏ học rớt.

Viết thư tìm người đưa không có
Viết thiệp tìm người gửi chẳng thấy
Riêng khổ có mình anh
Chỉ cay đắng mặt mình.

Anh thời lượn dưới mây xem gió
Vòng chân trời tìm em
Ngày vượt mười đoàn ngựa
Ngày vượt năm đoàn người
Anh vẫn chưa thấy ai giống em
Anh vẫn chưa gặp ai đúng nàng.

Thèn Sèn

(Sưu tầm và dịch)

HÁT NỬA ĐÊM (« Vươn pjoòng hứn »)

Nửa đêm rồi nửa đêm
Nửa đêm trắng xuống núi
Qua lúc cha mẹ tìm
Mây phủ kín ngọn mai
Sương đầm hai mái tóc
Cha ngon giấc từ lâu
Mẹ ngủ sau đã tỉnh
Hai ta chân xỏ giày
Ra sân ngắm trăng sao
Sao phía trên sao thưa
Sao phía dưới sao bằng
Phẳng lặng giữa đêm khuya
Bốn phía mây mù phủ
Mây mù cũng băng khuâng
Hai ta đứng tần ngần
Dưới trời khuya gốc dương ⁽¹⁾
Anh muốn cởi áo trao
Chỉ e nàng không nhận

(1) Cây dương : đồng bào Giáy thường trồng lấy lá cho lợn ăn,
mùa đông giá lạnh vẫn mọc lá xanh tươi,

Tháo nhẩn, vòng em ướm
Sợ rằng em chẳng ướm
E rằng quả chẳng hồng
E nằng lòng chẳng yêu.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

Nửa đêm tiếp nửa đêm
Nửa đêm sao thừa thốt
Gà gáy sao nhấp nháy
Nửa đêm trăng sao đi
Cầu làng bắc sông Ngân
Chim vàng vượt qua vùng
Chim khách bay qua ngọn
Chim hoa đậu cành thấp.

Hoa tím át hoa trắng
Cay lát mọc bên sông
Cay hoa mọc bên hồ
Nước mạch chảy giữa đồng
Gáo sắt mức không được
Gáo gỗ mức chẳng đầy
Gáo vàng mức không chảy.

Thăm thoát qua ngày tháng
Rau trong vườn ra hoa
Tối nay ta hái hoa
Sáng mai ta tỉa lá.

Ngắm trời trong như gương
Thấy bóng không thấy hình
Thấy bóng thấy buổi trưa
Gặp nàng gặp giờ mao
Giờ mao sáng tỉnh mơ
Giờ thìn đã sáng rõ
Trời sáng em chia tay
Tỉnh mơ em tạm biệt.

∴

Nửa đêm tiếp nửa đêm
Nửa đêm trắng xuống núi
Sương mù phủ ngọn mai
Sương xuống đầm mái tóc
Hai ta cùng ra sân
Đề ta cùng ngắm trăng
Xuống nhà cùng ngắm sao
Phía trên sao thưa thớt
Phía dưới sao dày đặc
Sương mù phủ hồ hững
Cùng đứng dưới cây hoa
Hai ta lòng những buồn.

Anh muốn cởi áo trao tay em
Tháo nhẫn cho em ướm
Sợ rằng em không ướm
Anh e quả không hòng
Anh e em không yêu.
Có lẽ lúc này không phải ngày năm xưa
Mùa này không phải mùa năm ngoái

Hồi ấy chỗ ngồi bẻ cánh xanh
Đến nay cánh lá đã úa vàng
Lúc này lòng đòi thay
Có lẽ tên anh em đã quên
Bàn ăn của ta em đã nhạt
Đề anh mệt trong tâm
Nhắc cánh tay lau trán.

Dở dang chỉ phận
Như trâu kéo dở bừa
Đề anh trở về không
Đi về lòng những buồn
Mình anh lòng chẳng yên
Thấy đóa hoa thêm ngán.
Trông núi chỉ thấy núi xoắn đôi
Ngắm sông chỉ thấy sông cuộn rêu
Thấy bóng không thấy hình
Chỉ thấy sông trộn đá
Nhớ giọng dẫu thấy người!

Nửa đêm tiếp nửa đêm
Nửa đêm sao thừa thớt
Nửa đêm trình sao rung
Nửa đêm trắng sao di
Dòng biển vất cầu đồng
Hải âu bay qua biển
Chim khách đậu cánh ngọn
Chim hoa đậu cánh thấp.

Cây gỗ mọc trên bờ sông *Sru*
Cây gỗ mọc trên bờ sông *Sra*
Khóm hoa mọc ven bờ giếng
Hoa tím dìm hoa trắng
Gió thổi nhẹ hoa nở
Gió thổi mạnh hoa quay
Quay quay tít giữa hồ
Anh muốn với không tới
Lần lửa hoa trôi xa
Hoa ơi! Hoa trôi đi đâu nhi?

Nửa đêm lại nửa đêm
Giữa khuya tiếp giữa khuya
Nước mạch chảy giữa dốc
Đan lấp hững chân dốc
Nước chảy sẽ thành đá
Chảy đi đâu chảy mãi?

Cá nhảy trên mặt sông
Cá giỡn trên thảm rêu
Cá vẫy vùng sông biển.
Én non tìm gặp nhau
Không gặp đâu nào biết.
Bạn với nhau ấm lòng
Vui với nhau cứ qua
Hạt sương rời tí tách.

Bốn phía trời vẽ hoa
Ánh ruộng đồng xanh mướt
Cô em nói chuyện chéo dây chéo
Nói chuyện chéo dây mừng

Lời nói bện dây tan
Lời nói đan lòng đôi
Làm thế nào để anh rời được em?
Làm thế nào để ta xa được nàng?

Nửa đêm đã trôi qua
Giờ mao lạng lẽ đến
Chim cuốc kêu « cuốc cuốc »!
Cuốc! Cuốc! Kêu ven ruộng
Cuốc! Cuốc! Kêu bờ sông
Giờ tưởng giờ sắp bay
Đau lòng anh biết mấy.
Lấy câu gì để dằn
Ngồi chỗ cũ « tim rơi »
Anh thì chỉ nửa hơi
Rụng như dây đàn gảy
Thà không gảy — đã gảy
Từ « giữa tim » gảy ra.

Dặn nhiều lòng những buồn
Buồn như tiếng cọn quay
Buồn như nước phai tràn
Lòng anh cứ man mát.

Thôn Sèn
(Sưu tầm và dịch)

HÁT ĐỐ

(« Vươn am »)

Loại hát đố trong dân ca Giáy có nhiều bài. Khi một bên hát đố thì bên kia phải giải đáp. Bên nào không giải đáp được là thua cuộc

Hỏi : Tháng giêng con gì kêu chi chít ?
Tháng tết con gì kêu chi chi ?
Con gì hỏi lúa nương ?
Lúa nương anh chưa gieo.
Con gì khác đến rồi khác về
Khác về rồi khác đi ?
Con gì mà giỏi nói ?
Con gì tài cảm ơn
Đứng đâu yên một chỗ ?
Người nào giỏi việc lại không khó ?
Câu ngắn với câu dài.
Con gì nhà quan
Ngày mặc tơ mặc lụa ?
Con gì con binh hầu ?
Con gì là con khôn ?
Ăn sáng nói tiếng chi ?
Con gì lại có mũ ?
Ngày đội mũ hết tháng
Ngày đội mũ hết năm

Đội nón lúi bốn mùa ?
Con gì con hay vợ ?
Ngày vợ vệt vợ gà
Vợ gà con giữa ruộng ?
Con gì mỏ nó ngắn
Ở dưới mây kêu la ?
Con gì là con *suồng*
Suồng đi đến nơi qua
Bay đến nơi con gì ?
Bờ dầm con gì cắm ?
Bờ ao con gì biết ?
Ở gốc sậy suy nghĩ
Nghĩ số mình ra sao ?
Còn gì con khéo chiều ?
Chiều canh cây chờ ăn
Ngày kêu trời kêu đất ?

Đáp :

Tháng giêng chim chi chít.
Tháng tết chim chi chi
Chim đến hỏi lúa nương
Lúa nương anh chưa gieo
Khác đến chim khác về
Khác về rồi khác đi.
Chim bách thanh giỏi nói.
Chim sẻ tài cảm ơn
Đứng đâu yên một chỗ.
Em giỏi việc không khó
Lời nói chẳng ngắn dài.
«*Cáy cay*» là con quan
Ngày mặc hồng mặc đỏ.
Chim khách là con khôn

Ăn cơm nói tiếng khách.
Chim *rúc* chim có mũ
Ngày đội mũ suốt tháng
Ngày đội mũ suốt năm
Đội nón lủi bốn mùa.
Con cắt con hay vợ
Ngày vợ vịt vợ gà
Vợ gà con giữa ruộng.
Con quạ con mỏ tù
Ở dưới mây kêu la.
Chèo bẻo là con *suồng*.
Suồng đi đến chỗ quạ
Bay đến nơi con điều
Bờ đầm con điều cắn
Bờ ao con điều biết
Ở gốc sậy suy nghĩ
Nghĩ số mình chẳng nên
Sroong láo chim khéo chiều
Chiều cành cây chờ ăn
Ngày kêu trời kêu đất.

Hỏi:

Gỗ to gỗ trình gì?
Đường rộng trình ra sao?
Núi đồi trình thế nào?
Ao ruộng trình cá hay trình lúa?
Chim gáy trình cây *măn đĩa* hay
cây *sọc*?

Bồ các trình cây *ba la* hay cây liễu?
Con tôm trình con gì?
Con *meng* trình ao hay trình sông?
Cá *cả* trình vực nhỏ hay vực to?
Cá to trình vực dưới hay vực trên?
Cá bóng nước trình sông hay trình biển?
Cối trình gì không giã?
Vịt non trình ruộng gì không chơi
Cha mẹ trình con gái hay con trai?
Trâu bò trình đồi tranh hay đồng lúa?
Khách trong *táo* trình gì?
Quan trình đất hay trình nước?
Vua thì trình thứ gì?
Còn anh trình với ai?

Đáp :

Gỗ to gỗ trình gió,
Đường cái rộng trình suối
Núi đồi trình mặt trời,
Ao ruộng trình cây lúa.
Chim gáy trình cây quả
Bồ các trình *ba la*.
Con tôm trình con tép,
Con *meng* thì trình suối
Cá *cả* trình vực sâu
Cá to trình vực lớn
Cá bóng nước thì trình suối nhỏ.
Cối trình thóc không giã,
Vịt non trình ruộng ngấu.
Cha mẹ trình con út,
Trâu bò trình *rừng* to

Khách trong *táo* trình chùa
Lợn ba lạng trình nhân tình
Làm quan phải trình dân
Làm vua trình thiên hạ
Lúc ấy anh trình em.

∴

Hỏi :

Mười loại gỗ chín loại gỗ
Gỗ nào gỗ đun tốt ?
Mười loại vòng chín loại vòng
Vòng nào vòng đeo tốt ?
Mười loại khuyên chín loại khuyên
Khuyên nào khuyên đeo tốt ?
Mười cách ngồi học, chín cách ngồi học
Cách nào ngồi dễ học ?
Mười loại củi chín loại củi
Củi nào củi dễ đốt ?
Mười loại nước chín loại nước
Nước nào nước nên uống ?
Mười loại người chín loại người
Người nào người dễ gần ?

Đáp :

Mười loại gỗ chín loại gỗ
Gỗ dễ gỗ đun tốt.
Mười loại vòng chín loại vòng
Vòng ngà voi đeo tốt.

Mười loại khuyên chín loại khuyên
Khuyên lá họ đeo tốt.
Mười cách ngồi học, chín cách ngồi học
Ngồi bàn cao dễ học.
Mười loại cử chín loại cử
Cử sân cao dễ dệt.
Mười loại nước chín loại nước
Nước mạch nước uống tốt.
Mười loại người chín loại người
Người lòng tốt dễ gần.

Hỏi :

Em đã thấy ngựa dâng bàn lễ chưa ?
Cô có thấy trâu đeo đàn không ?
Nàng thấy tê tê vác gỏi không ?
Cô có thấy sâu mức nước không ?
Em thấy nước bờ giàn không ?
Nàng thấy cá leo dây chưa ?
Bạn có thấy trâu đi tắt không ?
Cô thấy gà đi giầy không ?
Em thấy gà khâu vá không ?
Cô có thấy vịt vái lễ không ?
Nàng thấy /y ăn cá không ?
Cô thấy quạ bán gà không ?
Em thấy quan bán mường chưa ?
Cô thấy vua bán ấn không ?

Đáp :

Yên ngựa ở lưng ngựa, khi ấy ngựa đang
bàn lễ
Ách trâu ở với trâu khi ấy trâu đeo đàn.
Vây tề tề ở với tề tề là tề tề vác gỏi.
Tồ sâu ở với sâu khi ấy sâu mức nước.
Nước chảy máng khi ấy nước bò giàn.
Day xiên cá ở với cá, là cá leo dây.
Trau lội bùn thấy trau đi tất.
Gà lấm chân thấy gà đi giầy.
Gà nhặt thóc khi ấy gà khâu vá.
Vịt ăn trấu khi ấy vịt vái lễ.
Cá rơi lỵ là lỵ ăn cá.
Quạ chết quạ bán gà.
Quan chết quan bán mường.
Vua chết vua bán ấn.

Hỏi :

Trèo cây mà không bám con gì ?
Chặt cây không dùng dao con gì ?
Lội suối chân không ướt con gì ?
Bắt cá không dùng chài con gì ?
Bé bé không theo mẹ con gì ?
Nhỏ nhỏ không cần bú con gì ?
Bốn chân không biết đi con gì ?
Một chân đi khắp miền con gì ?

Đáp :

Trèo cây không bám thì con kiến.
Chặt cây không dùng dao, con dúi.

Con nhện lợi không ướt chân.
Rái cá bắt cá không dùng chài.
Bé bé không theo mẹ, con vịt.
Nhỏ nhỏ không cần bú, con gà.
Ghế gỗ bốn chân không biết đi.
Chiếc ô một chân đi khắp miền.

Hỏi :

Trên trời gì nhấp nháy ?
Dưới trần con gì bay ?
Trên đá con gì trườn ?
Cửa thác con gì nôi ?
Trong chùa thì ai coi ?

Đáp :

Trên trời sao nhấp nháy.
Dưới trần bướm bướm bay.
Trên đá là nước trườn.
Cửa thác con vịt nôi.
Trong chùa thì bụi coi.

Sần Tráng

(Sưu tầm và dịch)

Hỏi :

Tháng giêng ngày mồng một
Lông vịt đối lông gì?

Tháng giêng ngày mồng hai
Rau xị đối rau gì?

Tháng giêng ngày mồng ba
Hoa cam đối hoa gì?

Tháng giêng ngày mồng bốn
Búp *mi* đối búp gì?

Tháng giêng ngày mồng năm
Cây mạ đối cây gì?

Tháng giêng ngày mồng sáu
Guồng nước đối cái gì?

Tháng giêng ngày mồng bảy
Cây ké đối cây gì?

Tháng giêng ngày mồng tám
Cây *ực* đối cây gì?

Tháng giêng ngày mồng chín
Hoa bầu đối hoa gì?

Tháng giêng ngày mồng mười
Đom đóm đối cái gì?

Truyền rằng em giỏi đáp
Em hãy đáp ta nghe.

Đáp :

Tháng giêng ngày mồng một
Lông vịt đối lông gà.

Tháng giêng ngày mồng hai
Rau xì đối rau cần ⁽¹⁾

Tháng giêng ngày mồng ba
Hoa cam đối hoa bưởi.

Tháng giêng ngày mồng bốn
Búp *mí* ⁽²⁾ đối búp đường

Tháng giêng ngày mồng năm
Cây mạ đối cỏ vục.

Tháng giêng ngày mồng sáu
Guồng nước đối chiếc ống ⁽³⁾

Tháng giêng ngày mồng bảy
Cây *ké* đối cây bông

Tháng giêng ngày mồng tám
Cây *vẹc* đối cỏ gianh

Tháng giêng ngày mồng chín
Hoa bầu đối hoa bí

Tháng giêng ngày mồng mười
Đom đóm đối sao trời

Em đáp vậy đúng chưa?
Nếu sai anh đáp hộ.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

(1) (2) Hai loại cỏ này đều mọc ở ruộng sau khi cây bừa gieo cấy
(3) Guồng nước đều phải buộc gần liền nhiều ống để mức đồ nước lên cao.

HÁT YÊU THƯƠNG

(« Vươn nặc nừ »)

« Hát yêu thương » thường có :

— « Hát thăm dò », gồm những bài ước lựa đề tỏ tình.

— « Hát yêu thương », là những bài hát nói về khát khao hạnh phúc lứa đôi, chung thủy.

— « Hát hẹn hò và tạm biệt ».

Trong cuộc hát, ngay đêm hát đầu tiên, đôi bên thường không « hát yêu thương » vì phải kính nể người già, đem vui đến cho làng bản, đôi bên độ sức thi tài với nhau (người Giáy có câu « lấy tiếng hát chứ không lấy người hát »). Đêm đầu ai « hát yêu thương » trước làng bản là không biết lý, không đứng đắn. Người ta càng không « hát yêu thương » khi biết một bên đã có vợ, có chồng.

Dấu vệt chó dấu phai
Dấu trâu chó dấu *rùng* ⁽¹⁾
Vùng dấu vùng chẳng dấu
Bịt nước vẫn hờ mạch
Đắp ao nước vẫn rì
Cách xa nhưng vẫn biết
Vẫn biết nàng có đôi
Đã biết nàng thành lứa
Nón đã có nơi mặc

(1) Rùng : Thung lũng xung quanh có vách đá cao, người ta rào đề thả trâu sau vụ gieo cấy ; đến khi cần sử dụng mới đi bắt trâu về.

Tiền *phươn* ⁽¹⁾ có nơi treo
Vòng khuyên có người đặt
Ta bị lừa cha trách ⁽²⁾
Đề ta ngã vách cao
Lăn nhào tận chân dốc.

Lù Dín Diêng
(Sưu tầm và dịch)

∴

Hỏi :

Đố anh xin đố anh
Đố anh biết lá lát ném ao
Hái lá đào thả suối
Nếu lá lát mà chìm
Lá đào lắng đáy sâu
Đá sỏi nổi mặt nước
Bấy giờ em yêu anh ?

Đáp :

Nghe nàng bút lá lát ném ao
Hái lá đào thả suối
Ba tuần lá chìm ngay
Lâu ngày lá lắng đáy

(1) Tiền *phươn* : Hàng năm người Giáy đi tảo mộ mừng 3 tháng 3 âm lịch, vun xới lại mộ, cắt giấy thành đồng tiền, cuốn lại thành xâu, buộc vào cành tre cắm lên trên mộ.

(2) Ý nói đã có người ăn hỏi. Tập quán người Giáy nhà trai phải mang vòng, khuyên đến nhà gái, mới thành vợ.

Đá sỏi nổi theo sóng
Nước xối mạnh nổi lên
Bấy giờ hỏi em rằng :
Đã thật yêu anh chưa ?

∴

Từ nay trở về sau
Ve kêu trên ngọn mạ
Ve kêu dưới trăng sao
Trăng chiếu tới sà em có nhớ anh không ?
Sấm rì rầm em có nhắc tới anh chăng ?
Bốn góc trời tối mịt
Bốn phương trời tối mù
Cá sông rêu nhảy nhót
Cá sông cạn vui mừng

∴

Ta hẹn gặp đôi lúc
Biết đâu về sau này
Nước khúc sông khúc chảy
Khác lời người khác nhắc.

Tùy em anh tùy em
Cái yêu tùy ở em
Cái thương tùy ở nàng
Tùy ở nàng suy nghĩ.

∴

Anh muốn làm giàn cho bầu leo
Chỉ e bầu không leo,
Anh muốn làm máng cho nước chảy,
Chỉ e nước không chảy,
Nước lũn qua giữa rừng
Nước chảy xuống vực sâu.

Anh muốn đắp vũng cho vịt đùa
Chỉ e vịt không đùa,
Anh muốn đào ao cho vịt giỡn
Chỉ e vịt không giỡn,
Anh muốn trồng cây để ăn quả
Chỉ e quả không chín,
Anh muốn ngủ cùng em
E em miệng khéo, lòng không ưng.

Lúc này anh khó nghĩ
Thật lòng anh khó xử.

Em cứ lời tiếp lời:
Rằng anh đã có đôi
Rằng anh đã thành lúa
Nào ta hãy cùng hái
Lá *kháo* thả xuống sông
Nếu lá *kháo* mà chìm
Hoặc lá lát mà ngấm
Lúc ấy anh có đôi
Bấy giờ anh thành lúa.

Em ơi! Anh sẽ đợi
Trạch chấu biết gảy đàn môi

Cá bống biết thời kèn lá
Chim sẻ biết kéo nhị
Rắn xanh biết gảy đàn
Rái cá biết cày ruộng,
Bấy giờ anh mới có người yêu
Lúc đó ta mới có người thương.

Hỡi cô em đi đâu?
Này cô mặc áo hoa!
Hỡi cô mặc áo chàm!
Mặc áo chàm tím nâu
Đẹp hơn cả trắng rằm
Trắng rằm có khi còn lặn — không lặn
Đẹp như trăng mười sáu còn khuyết —
không khuyết.

Gặp nhà ta làm mùa ⁽¹⁾
Mùa nương hay mùa ruộng
Con gái hay vợ ai?
Đá vách hay đá sỏi? ⁽²⁾
Vịt già hay vịt non?
Maac tằm ⁽³⁾ hay *maac boong* ⁽⁴⁾
Maac tằm anh muốn bạn
Maac boong anh muốn xin
Anh muốn xin đứng cạnh

(1) Nguyên văn : « cuộc rầu », đây là hình thức đổi công sản xuất trước kia của người Giáy, cả làng đến tập trung làm cho một nhà, và nhà này làm cơm đề những người đến làm ăn, rồi đến nhà khác cũng vậy.

(2) Ý nói : đá vách ở trên vách đá cao còn tinh khiết, còn đá sỏi đã lẫn đất cát rồi.

(3) (4) Hai loại quả gần giống nhau, một loại ăn chua và chát, một loại ăn ngọt và mềm hơn.

Anh muốn mời điếu thuốc
Anh muốn hỏi chuyện riêng
Anh muốn biết năm, tháng ⁽¹⁾
Anh muốn chuyện yêu thương.

∴

Anh như chim *sroong lóo* ⁽²⁾
Bay suốt năm không mỏi
Cánh vỗ gió trên không
Thấy nương bông muốn xuống
Gặp vườn hoa muốn đậu
Thấy suối mát muốn tắm

Chi e Vườn quả có người coi
Vườn hoa có người giữ
Dòng suối có người đắp
Cây lát có người thăm
Cây lê có người chăm.

Chim không có nơi đỗ
Chim bay bay trên không
Chim bay qua nhìn không
Ngắm cô em ngắm hoài.

Thèn Sèn

(Sưu tầm và dịch)

∴

(1) Ý nói : muốn tìm hiểu ngày tháng năm sinh xem có hợp sẽ lấy nhau (theo tập quán cũ).

(2) *Sroong lóo* : tiếng Giáy còn có nghĩa là ăn hận, loại chim này có tiếng kêu vang xa.

Hỏi :

Cây này cây gì đó ?
Gỗ này gỗ trắng sao ?
Cành đào hay dây *mụng* ⁽¹⁾
Đã chồng hay gái son ?
Gái son xin thừa chuyện
Đã chồng anh xin thôi.

Đáp :

Đám cây này chưa người phát dọn
Răng măng này chưa có ai coi
Chưa thành đôi thành lứa
Chưa phải vợ của ai
Nhưng... không ai được đùa bỡn.

Thên Sèn và
Lù Đín Siông
(Sưu tầm và dịch)

∴

Hỡi ai nữ vu ta !
Vu ta ngắt trộm hoa :
Ngắt hoa sẹ bờ suối
Hái hoa tím chân vườn
Đâu nào ! Ta có hái.

(1) Loại dây hay mọc thành chùm, ở miền núi người ta thường hay lấy về vắn đề trên gác bếp một thời gian rồi dùng làm thuốc cay.

Hỡi ai nữ vu ta !
Vu ta hái trộm dừa :
Trộm dừa bỏ nường tranh,
Trộm dừa hấu nường hóa
Nào ta có hái trộm.

Miệng ta chưa hề được nếm quả
Tay ta chưa hề được hái hạt
Trẻ tinh ranh nào bảo
Đứa gian giảo nào vu
Vu cho ta với mình.

Chớ sợ em ơi ! chớ sợ
Em đừng buồn, đừng lo
Nếu có bị quan đòi
Tiền vào cổng ⁽¹⁾ anh đưa
Bạc gác cửa ⁽²⁾ anh trả
Em đừng buồn, đừng lo.

Sợ gì suốt trôi rêu
Lo gì khe trôi bèo
Chẳng lo quan bắt tội
Dù dây có vào cò
Đừng sợ, em đừng lo.

Đứng nơi cửa quanh co
Nơi cửa nhà quan to
Em đừng lo đừng hãi
Nơi nhà cao cửa rộng
Nếu tội, anh sẽ chịu
Không cho nàng lo lắng.

(1) (2) Tiền dát lót cho lính gác cổng.

Việc ta đâu phải trò trộm ngựa!
Việc ta nào phải tội giết người!
Chỉ một « tội yêu nhau »
Nhẹ như sợi chỉ hồng
Chỉ hồng lướt qua vai.

Nếu quan bắt làm tội:
Xích sắt ba yếm nặng
Tựa dây chuyền quàng cò,
Cùm sắt nặng ngàn cân
Ngồi cùm ta được thề đuổi chân,
Đeo gông được dịp ta ngồi nghỉ
Tựa hồ ta cán bông
Nghỉ cho lại thêm sức.

Này vua hỏi này quan
Nếu vua quan cố chấp
Bắt ta khép vào tội
Bắt nhảy xuống ao sâu
Ta đánh bạn cùng cá.
Quảng ta xuống vực thăm
Ta kết bạn thường luồng.
Nhốt ta vào hầm tối
Là dịp tránh bộ chó thối ba.
Nhốt ta vào hầm kín
Là dịp tránh gió lốc thối tư.

Nếu phải chết vì em
Nếu phải chết vì nàng
Sống trị giá ngàn hai
Chết trị giá ngàn lạng

Chết vì nàng cũng đáng
Chết chẳng oán hận ai.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

∴

Khi nào và khi nào
Khi nào lá mạn rụng
Khi nào hoa tím nở
Khi nào ta có dịp
Bạn phương xa cùng ngồi.

Đời nào lá mạn rụng
Đời nào hoa tím đỏ
Đời nào được bạn quý chuyện trò
Lúc này cùng đứng như cây hành
Cùng ngồi thành cây hoa
Xa nhau thành người lạ.

Sáng mai đến giờ mai
Sáng mai đến giờ mao
Ngày mai vào giờ trưa
Biến thành đôi chim hoa
Ăn cơm ở khác phương
Ăn sáng ở khác miền
Lòng anh ôi bị hẫng
Mắt không thấy lòng nhớ.

Ngày mai đến buổi trưa
Hai ta đã xa nhau
Ăn cơm đã khác nơi
Ăn trưa đã khác chốn

Ngày mai đến buổi tối
Biến thành đôi chim câu
Ăn cơm ở khác chỗ
Bấy giờ đề anh lội suối nào bắt cá ?
Cho anh tìm thung nào trồng sậy ?

Bảo anh đứng núi nào thấy em ?
Đề ta chọn đồi nào trồng quả ?
Cho anh đến bến nào trồng hoa ?
Bảo anh tìm đâu cho thấy nàng ?

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

∴

Trồng chuối chỗ trồng xa
Trồng trước nhà trước bản
Trồng thành hàng thành lối
Mưa rơi nghe rõ giọt
Nghe thánh thót bên tai,
Giã gạo nghe tiếng chày,
Ăn trưa nghe dũa chạm
Nghe tiếng dũa em ăn
Nghe rõ giọng em nói
Giọng em nói mâm trên
Lòng anh thêm vui vẻ,
Giọng nàng nói mâm cao
Lòng anh sao ấm áp.

∴

Yêu như yêu tấm áo
Yêu tựa tấm áo thiếc

Yêu như tấm áo đẹp
Thương như thuyền tám chèo
Thuyền tám chèo bơi nhẹ
Thương hơn cả cha mẹ
Cha mẹ lúc qua đời
Chỉ thắp nén hương thơm
Yêu em hơn sao hôm
Yêu hơn cả sao mai
Nhớ dằng dai chẳng dứt
Yêu hơn gạo nếp hương
Đem nấu trong nồi đồng ⁽¹⁾
Chưa hẳn yêu cứ thương
Chưa lấy nhau cứ nhớ.

..

Nắng với cút cuộn nhau
Khăn với tóc buộc chặt
Máu với rượu hòa nhau ⁽²⁾
Hai ta đều cùng e :
Người sợ người chết trước
Nếu nàng chết trước ta
Nếu ta chết sau nàng

Nàng chết ta chôn táng :
Tang cha mẹ tang trắng
Người yêu lắm thứ tang :
Tang tình yêu tang xanh,

(1) Thông thường người Giáy đồ xôi bằng chõ. Nhưng nấu cơm gạo nương, lại nấu bằng nồi đồng, cơm dẻo và thơm, tỏ ý sang trọng.

(2) Ý nói : đôi trai gái yêu nhau uống máu ăn thề, nguyên phải lấy được nhau, nếu khi sống không lấy được bởi lẽ này hay lẽ khác thì đến lúc chết cũng phải lấy nhau.

Người yêu cũ tang đồ,
Nhân ngãi quí tang hồng.

Tận lòng cùng với em
Mời thầy đến làm chay
Làm mười hai ngày chay
Làm mười ba ngày tào ⁽¹⁾
Bảy bảy bốn chín ngày
Đưa em lên bài vị
Đưa nàng lên côi tiên ⁽²⁾.

Tay nâng chén rượu lên
Lễ chén rượu đầu tiên
Báo anh em bè bạn.
Lễ chén rượu thứ hai
Quay lại báo thầy mo
Nhắc bài vị em quay.
Lễ chén rượu thứ ba
Đưa nàng lên bàn cao
Đưa em lên bàn thờ.
Trên bàn thờ đôi ta
Trên bàn cao nhìn mình
Bữa sớm chiều gặp nhau.

Nay em biến hồn nhỏ chẳng nói
Nay nàng biến hồn than chẳng cười
Đĩa thịt bày chẳng ăn
Đĩa cá bày chẳng gắp

(1) Ông tào : Thầy cúng cao tay

(2) Ý niệm của người Giáy xưa, khi chết phải làm chay mới lên côi tiên được.

Anh đi tìm đất chôn :
Mộ em táng trên đồi
Anh cời áo xanh thắm
Anh cầm cuốc anh vun
Cời áo chàm che kín
Cời áo tím phủ trên
Phòng trâu bò giẫm lên
Xéo lên nắm mồ nàng
Trâu giẫm lên trâu chết
Bò xéo bò ngã lăn
Không cho ai qua gần
E giẫm phải chân tay
Tránh nước chảy qua đầu
Sợ thấm đầy trong mộ ⁽¹⁾
Nếu ta chết trước nàng
Nếu nàng chết sau ta
Nếu nàng có ăn chay
Ta chẳng ước, chẳng mong :
Chẳng ước nàng kiêng cá
Không ước em kiêng thịt
Nếu như nàng có kiêng :
Kiêng nước giếng đừng múc
Kiêng nước suối không uống
Kiêng đường lớn không đi
Kiêng gà vịt không chằm
Kiêng lợn cừu không gọi.

(1) Người Glây chết rất kiêng chôn vào nơi ẩm thấp, bùn lầy, sợ nước thấm vào mộ. Nếu ai đào mương máng dẫn nước qua phía sau ngôi mộ coi như vi phạm tục lệ, chủ ngôi mộ sẽ kiện trước pháp luật. Người chết bị ngấm nước coi như không được yên nghỉ, sẽ quấy rối người, làm cho người nhà đau ốm không bình yên.

Em ơi ! Nếu đôi ta cùng chết
Chết ta cùng chung mộ
Táng trên đồi cỏ tranh
Chết chung xứ Củi-lìn ⁽¹⁾
Năm chung cổ ván phung
Năm chung cổ ván thông
Nếu bên trong còn hẹp
Mượn thợ khoét rộng thêm
Nghênh mình ta cùng nằm.

Hỏi :

Em rằng : Lời tiếp lời bảo thương
Giờ nào cũng bảo nhớ
Miệng luôn nói rằng yêu.

Chi e con gái bụng quanh co
Biết dâu nàng khéo lừa
Lừa anh rơi từ ngọn
Lừa anh bám cành một
Lừa con một nhỡ mùa
Đề cha mắng mẹ trách
Lừa tựa câu lừa cá
Lừa anh ngã dốc cao
Lừa qua chập lại chập
Lừa giêng rồi lại giêng
Lừa cá *sinh* trôi thác
Lừa vịt góa chẳng chăm
Lừa thân anh đang dở.

(1) Xứ Củi lìn : Quê Lâm, không rõ có phải Quê Lâm tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc không ? Nhiều bài hát người Gô-lô đã đến địa danh này.

Đáp :

Lời tiếp lời rằng em chẳng yêu
Giờ nào cũng bảo em chẳng nhớ.
Anh ơi ! Ra đi mà hỏi đá
Xuống nhà đi hỏi thác
Thác nào thác chẳng xiết
Guồng nào guồng chẳng quay
Chiếc guồng mười hai ống
Ống nào ống chẳng mức
Quanh năm mười hai tháng
Tháng nào em chẳng yêu !
Yêu tựa nước đựng ống
Yêu như nước đựng ấm
Hơi nghiêng đã sợ đồ
Nếu đồ giọt hai giọt
Em mức bù đầy ngay
Người khác hay chẳng đoái
Yêu mãi anh suốt đời.

Hỏi :

Em rằng : Lời tiếp lời rằng thương
Giờ nào cũng bảo nhớ
Cái yêu như thế nào ?
Cái nhớ nó làm sao ?
Thành lá hay thành hoa ?
Thành lá anh xin tuốt
Là hoa anh xin hái
« Thành nhà » (1) anh xin chung.

(1) Nguyên văn vừa có nghĩa là cái nhà, vừa có nghĩa là thành vợ thành chồng.

Đáp :

Anh cứ trách rằng em không nhớ
Giờ nào cũng bảo anh chẳng thương
Yêu anh, em đề trong lồng ngực
Nhớ anh, em giấu kín trong tim
Chỉ thương, kín nhớ thầm
Mồm nào dám nói ra
Nói ra cửa miệng e gió cuốn
Nói đến đầu lưỡi sợ gió tạt
Yêu anh xoáy như nước xuống bậc
Thương anh mạnh như nước xuống ghềnh
Tựa như nước xuống thang
Xa tắc gang là nhớ !

Lữ Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

Bờ sông mọc cây đa to
Bờ hồ mọc cây đề lớn
Anh muốn với nhưng sao không tới
Anh lẻ loi, chơi với, ơ buồn !

Đồn rằng mười cây mười mọc rể
Trăm người trăm thành đôi
Sao anh một mình vẫn lẻ loi
Dở dang chỉ có mình
Như dây dưa ngang đường
Như dây sắn leo bụi
Nhưng dây dưa còn có chỗ vắt
Dây sắn rể còn có chỗ đan

Có lẽ duyên anh duyên không vợ ?
Có lẽ số anh số lẽ loi ?
Tìm đâu được người ghép ?
Tìm đâu gặp được bạn ?

Thền Sên

(Sưu tầm và dịch)

Yêu anh chẳng phút nguôi
Thương anh chẳng phai nhạt
Nếu em quên được chàng :
Khi trên rừng chê quả
Rái cá đã chê cá
Chầy đất chán vũng lờn
Cá mắng chê vực sâu
Cá bống bỏ tuổi nhỏ
Cối bỏ thóc không già
Vịt tránh ăn đồng lầy
Cha mẹ nhạt con út
Con trai nhạt vợ lẽ
Em mới phai nhạt chàng.

Yêu anh đến tháng bảy
Cơm chẳng ăn tháng bảy,
Yêu anh đến tháng tám
Cơm chẳng ăn tháng tám,

Mặt xanh xám tựa rêu
Mặt xanh xao tựa bèo
Mặt vàng tựa trắng sao
Trắng hơn cả vỏ trứng
Vỏ trứng nặng vài phân
Thân em chẳng ly nào.

Yêu anh cơm ăn và từng hạt
Nửa hạt nuốt chẳng trôi
Đôi dưa nặng vài phân
Cái bát bảy đồng cân
Tay cầm lên không nổi
Dưa rụng rời giữa mâm
Vờ rên rằng mắc bệnh
Cha tưởng bị ngộ độc
Lấy bệnh từ phương xa
Tưởng bị ma làm hại
Cầm áo ⁽¹⁾ vội tìm mo
Hớt hải tìm ông Tào
Bói mãi chẳng thấy ma
Thầy ngập ngừng sẽ bảo :
— « Bệnh yêu nhau hai đứa ».

Yêu anh em tưởng chết
Mê ngất đi hàng ngày
Cha bày đóng ván chôn
Mẹ kè — Khóc nức nở :
Vừa kè đến tên anh
Em đã nhanh hồi tỉnh

(1) Theo mê tín : khi đi bói, phải lấy áo hoặc khăn người ốm đến cho thầy gọi vía.

Vừa kề đến tên mình
Em vụt dậy ngồi ngay.

Ví như ta được nàng
Suối chảy ngay chân làng
Chẳng đề nàng đi gánh
Cần gánh anh tự lo
Xuống thang anh đi gánh
Sợ em gánh đau vai
Sợ hai tay nàng héo
Sợ thêu hoa không đẹp
Mắt chẳng huyền như xưa

Dừng lo em đừng lo !
Dừng lo dính như dán
Dừng lo bám như nâu
Dính như dán, giẻ lau
Bám như nâu, dao gọt
Nếu dao gọt chẳng xong
Ra suối trong mà rửa
Xuống vũng sâu mà giặt
Tay trắng nõn như xưa
Về thưa với cha mẹ.

Là Dân Siêng
(Sưu tầm và dịch)

Anh muốn đi mừng lười sắp gánh
Sắp gánh — Ai cùng gánh ?

Nhà anh tắt lửa tìm người nhóm không có
Củi tắt tìm người đầy không có
Ốm đau tìm người chăm cũng không
Có ruộng không người cấy
Gà vịt không người chăn
Lợn cừu không ai gọi
Có nhà bỏ nhà trống
Có ruộng bỏ ruộng không
Nhà không người may vá
Đau đầu không ai đỡ
Chóng mặt chẳng ai thăm
Chệnh choáng lăn đi nằm
Đầu nặng trĩu miên man
Nào có người hỏi han !

Nếu em biết em có đến giúp anh chăng ?
Nếu em gặp em có thương anh không nhỉ ?

Bụi sậy chùm rể đàn
Bụi chít chùm rể bầm

Anh muốn gặp — dở dang,
Dở như vịt dở phai
Dở như trâu dở bữa
Vịt dở phai biết về
Trâu dở bữa biết lồng
Anh dở dang - chết ngất.

Lúc nào gặp lại em
Ấm lòng anh trở lại
Khi nào gặp lại nàng
Lòng ta mừng mừng vui.
Anh chỉ trách duyên anh
Anh chỉ than phận mình
Ra đời đúng giờ mao
Giờ mao giờ gà gáy
Ra đời đúng giờ thìn
Giờ thìn lúc sương mù
Duyên không yêu được nàng
Số chẳng hợp được em
Lúc nào duyên em đến với anh ?
Chẳng lẽ đời ta chỉ là bạn đến già ?

Nếu như anh biết biến
Nếu như anh biết hóa
Biến thành điều cánh nhạn
Hóa thành chim cánh đen
Lượn trên mây theo gió
Vòng chân trời theo em
Lượn theo phương nàng ở
Em nhàn em ra sân xem chim
Năng rồi nàng ra sân ngắm điều
Xem điều lượn trên không
Xem vía ta thăm nàng.

Nếu như anh biết biến
Nếu như anh biết hóa

Anh sẽ biến thành chỉ
Anh sẽ hóa thành kim
Đề em đưa thêu thùa
Thêu hoa bông hoa nở
Thêu hoa chỉ màu hồng
Thêu chỉ hồng thành đóa
Hai tay em nâng niu
Lòng em mến không bỏ
Mắt em ngắm không rời.

Nếu như anh biết biến
Nếu như anh biết hóa
Anh hóa đôi niềng niềng
Bay đến đậu khung cửi
Em dệt trước vương bìa
Em dệt sau vương thoi.

Mẹ em dạy dệt lụa
Dệt xấu xin đừng mắng
Xin đừng mắng vía ta
Xin đừng trách vía mình
Kẻo vía anh xấu hổ
E vía anh tủi thêm.

Nếu như anh biết biến
Nếu như anh biết hóa
Biến thành chim hai con
Hóa thành người hai thân
Một thân ở nhà nuôi bố mẹ
Một thân dành dỗi nàng
Dỗi theo nàng khắp phương
Dỗi theo em khắp mường

Chắc nàng vui với anh ?
Hắn em vui với mình ?

Thên Sòn
(Sưu tầm và dịch)

Giận bởi suối uốn suối
Giận bởi suối quanh co
Giận bởi núi uốn núi
Giận bởi núi uốn nếp
Núi nhấp nhô cao thấp
Cao ngất mây tầng mây
Suối lượn nhìn chẳng thấy
Núi cao nhìn chẳng thông
Chẳng thấy bóng người yêu
Nếu Mừng xuống bán cuốc
Nếu Hạc ⁽¹⁾ xuống bán thường
Ta sẽ mười người mười cái cuốc
Trăm người trăm chiếc thường
Ta phá sập núi kia
Ta phá tung núi nọ
Lúc đó giã gạo nghe tiếng chày
Cơm trưa nghe tiếng dĩa
Nghe tiếng dĩa mình vang
Ta muốn sang dễ dàng.

(1) Chỉ người phương bắc.

Người làm nương thành nương
Người làm nương thành lúa
Ta làm nương chỉ thấy cỏ tranh !
Người yêu nhau thành vợ thành chồng
Đôi ta yêu nhau sao đang dở ?
Ta hãy cùng thắp nến
Thắp ngọn nến soi rừng
Thắp đèn lồng tìm bạn
Em ơi ! Anh chỉ lo
Nến nhỏ thắp không bén
Tốn dầu đèn không rạng
Đèn không rạng kêu bắc
Trời râm vén mây mù
Đề cho người thấy ta.

Tên tốt gặp cung kém
Dây cung chùng chim thoát
Chim thoát bay lên trời
Nơi đây chim chưa đậu
Chim tạm thời lại qua
Khi ta ngồi bên vực
Cá xô nhau vào bến
Ta gặp nhưng tay không
Chẳng chài quăng lưới chắn
Đề cá lặn vũng sâu.

Em ơi ! Mạ còi sao nên mạ
Mạ hóa thành cỏ vực.
Đề bạn nên vợ người
Thân ta bạn cười chê.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

..

Cây quả mọc cuối vườn
Cây gỗ mọc chân rào
Tháng nào cũng cùng vun
Nay đã thành cây cao
Không ngờ chim *sroong lóa* về đậu
Đậu tới cành nào cũng xác xơ.

Đồn rằng chạp giáp tết
Em sẽ ghép người ta
Đề vắng anh một mình
Đề lẻ ta một thân ?

Anh cũng hái một hoa về ngấm
Biến thành đôi niềng niềng
Con bay trên bay dưới
Con bay trên thì cao
Con bay dưới thì thấp
Sáng đến thăm hai lần
Chiều về thăm ba lượt.

Mỗi khi em đi làm
Em dặn gì anh không ?
Anh ra ruộng dặn nước
Dặn nước sợ nước chảy
Dặn rêu, rêu xanh xanh
Muốn dặn trẻ trong bản
Sợ trẻ không biết nói
Nhấn điều, điều đậu cây
Nhấn quạ, quạ trên cành
Nhấn bạn bè đi chợ
Đề em được biết tin
Nhấn người không sợ biết

Nhấn người đại sợ quên
Anh chờ tay cầm tay sẽ dẫn

Gió thổi ít thổi nhiều
Gió thổi ít hoa nở
Gió thổi nhiều hoa quay
Quay, quay tít giữa hồ
Quay, quay tròn giữa ruộng.

Hãy nghe trời rung rấm
Hãy nghe mưa đổ trận
Hãy nghe sông chở sào
Hãy nghe sông chở thuyền
Hãy nghe em nói chuyện.

Năm nay mưa đổ tuôn
Năm ngoái lũ đổ dồn
Cá tranh nhau vào *lũ* (1)
Nước sông cuộn chảy xiết
Còn sông nhỏ ngược quay
Còn sông cao quay trái.

Những lời không tin
Tiếng cười không như cũ
Lúc nào anh chẳng nhớ
Giờ nào anh chẳng thương
Nhớ như người cầm sách quên mở
Nhớ như người mở sách quên đọc

(1) Một hình thức ngăn suối hay ngòi để bắt cá ở miền núi.

Nhớ như gái kéo sợi quên quay
Như trai quán xà cạp quên tháo.

Lúc này bốn phía sáo nhị vang
Vang như tiếng chim đôi
Cùng ăn ngần ấy *chu*?
Cùng ở ngần ấy giờ
Chưa hiểu được lòng em
Biến thành cây dựa vách.

Ngọn dưa gang hoa dỏm
Cánh *queng quí* thanh mát
Dòng nước qua dưới nhà
Đường vòng qua cửa sò
Ngày qua mười đàn ngựa
Ngày qua năm đoàn người
Không thấy người nào giống dáng em
Chưa gặp người nào đúng là nàng.

..

Canh cánh anh nhớ em
Tim anh đập rồi rã
Choáng váng như bị đau
Như kim chọc tay buốt
Trông vàng khắp mọi nơi.

Thăm kín anh nhớ em
Năm mơ tay nắm tay
Hóa ra tay nắm giát
Mơ thấy em đối đáp
Thì ra môi áp gối.

Phải chăng có phải chăng?
Phải chăng kẻ nào đã
Ghép duyên số ta sai
Ta không lấy được nhau
Hãy bập cầy làm bằng.

Kẻ nào đặt chuyện cho đôi bên?
Kẻ nào làm hại cho đôi ta
Ta lấy nhau không thành
Yêu thương cùng luyến tiếc.

Cây hoa - bông hoa quay
Chùm hoa như hoa liễu

Cây hoa - đóa hoa rụng
Tim anh quay như cọn.

Quay hơn cọn ruộng cấy
Quay hơn cọn ruộng khô

Vịt thấy phai muốn đùa
Trâu gặp vũng muốn dẫm
Anh gặp em muốn hẹn
Hẹn lại sợ em chê
Đi lại sợ em trách.

Người anh cứ thẩn thờ
Nhớ! nhớ không sao quên.

..

Nhớ anh em hãy nhìn cây mận hoa trắng!
Thương anh em hãy nhìn cây đào hoa hồng
Nhìn cây dẻ trên ghềnh ngoài bến
Ngắm trăng soi dòng sông
Xem núi đồi lớp lớp
Nhìn bầu trời xanh xanh
Có hình anh trong đó.

Nếu như em nhớ anh
Em hãy viết tên lên cây đa
Em cứ vẽ hình lên mặt nguyệt
Khi sấm rền em có nhắc tới tên anh không?
Khi trăng rọi sàn em có nhớ tới anh chăng?

Nếu như em nhớ anh
Em hãy nhìn vết chân anh trước ngõ
Soi vết chân anh ngoài bến nước
Ướm vết chân anh ở đầu đường
Anh đi nhưng tim còn ở lại
Ở lại bạn với em
Ngày đêm không xa lìa.

Sớm, trưa đi làm về
Em có ngắm cây lựu trong vườn không?
Gặp khi em đi làm
Nghe tiếng họa mi hót
Chớ nhầm tưởng tiếng chim *sroong loo*
Là tiếng của anh gọi

Nếu như em thương anh
Sớm, trưa đi làm về
Vía anh trên cánh lè
Đã đợi sẵn em đó

Em nhớ thì em ra sân đón
Em thương, em ra đứng sân nghe chim hót
Đón mừng vía anh đến thăm em.

Nhớ em nhớ đến bao giờ?
Mong em đến khi nào?
Ra sân ngắm trời sao
Nghiêng nón xem mặt trời.

Sao hoa lại thành quả?
Chim bay vút qua núi?
Ngày nào anh cũng nhớ
Nhắc tới lòng mừng sao?

Hoa sậy cùng hoa chít
Nhớ em — núi tiếp núi đến che
Đêm đêm anh nằm mê
Càng nhắc lòng thêm buồn.

Thường luống dưới hoa *tan*
Nhớ nàng chết vì yêu
Thường luống dưới hoa lê
Nhớ em chết vì thương.

Thương như thương cái nón
Yêu như yêu cái ô
Thương như đôi quả mua
Yêu như chồng bát hoa

Thương em dài như suối
Suối uốn lượn quanh co
Yêu em dài như sông
Sông vẫn còn uốn khúc
Yêu em không lúc nguôi.

Cái yêu là cái thương
Cái thương là cái nhớ
Nhớ ! nhớ ! Chính là yêu.

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

Lên rừng thàng lên rừng
Cây cong dừng bước qua
Góa dừng lấy em chú ⁽¹⁾
Đầu bạc cứ đợi ta.

Nếu khi anh lên rừng
Gặp gà xám dừng xua
Gặp gà đen chó đuổi
E rằng vía em theo.
Anh ơi ! Lên rừng dừng thời sáo
Dừng thời sáo cây trúc
Chờ bực cho vía em

1) Phong tục người Giáy khi chồng chết găm không được lấy người
trong họ nhà chồng (người ruột thịt)

Lên rừng anh hãy nhớ :
Hái lá cây trên rừng
Nhắm trong tay làm bạn.

Lữ Dín Slông

(cưu tầm và dịch)

Nhớ em như nhớ cây *chải* ⁽¹⁾ trên nhà
Nhớ em như nhớ cây cam trước ngõ
Lòng không rồi vì em
Đem ngủ anh nằm mơ
Mơ màng chỉ gặp em.

Nhớ em nhìn núi chỉ thấy núi
Nhớ em nhìn núi chỉ thấy đá
Nhớ em nhìn bản chỉ thấy nhà
Nhớ em nhìn núi chỉ thấy đầy mây phủ
Nhớ em nhìn bến đầy rêu xanh
Nhớ em nhìn đâu cho thấy em ?
Nhớ em nhìn đâu cho thấy nhĩ ?.

Khi đôi ta đứng ở đôi nơi
Nỗi buồn sao tránh khỏi.

Lúc này ta đứng đây
Khác gì đôi chim đỏ
Sáng mai đến bữa trưa
Ta ăn cơm khác chỗ

(1) Cây trầu dai.

Cơm trưa ăn khác nơi
Em buồn nuốt không trôi.

Lúc này ta đứng đây
Ngày mai đến bữa tối
Em đã ở bên mẹ
Anh đâu nhìn thấy em
Dùng câu gì để gọi
Gọi đâu nào thấy em.

Ngoài trời anh ngẩn ngơ
Trong vườn anh thẩn thờ
Nhìn trời trong như gương
Mắt rồi hoài muôn phương
Tìm đâu cho thấy bóng ?

Sáng mây chuyền lên trên
« Day tim » anh tưởng dứt
Đám mây chuyền lên cao
Tim anh tưởng muốn rời.

Từ nay trở về sau
Em ra cửa nhớ đừng quên nón
Quên nón như thề đã quên ta
Đi đâu chớ quên ô
Quên ô như thề đã quên anh
Em ra cửa liệu có cầm sỏi trong tay ?
Liệu em có nhắc đến anh luôn không nhỉ ?

Văng anh trên nường, em chớ nói
Lúa trên nường bông sẽ không chồi.

Vắng anh ngoài ruộng, em đừng nói
Lúa ruộng sẽ chết khô.
Không nói vụng anh trước khung cửi
Dệt sợi sẽ rối, đứt.
Khi ấy em nghĩ sao ?

..

Đã là chim *sroong loó*
Ngày kiếm ăn giữa rừng
Đâu được xuống đồng bắt châu chấu
Không kịp ra ruộng kiếm mồi ăn.

Anh muốn gặp cô em
Nhưng đâu đã có dịp
Thức hoài đã bao đêm
Nửa đêm chim diêm canh
Chim *Xiên nhiên* lo lắng.

Người ăn trâu biết nhờ
Người sấu nào biết tiêu
Anh muốn với — suy nghĩ
Tay cầm thư phai mờ

Tết cúc áo anh nhớ
Nhớ em anh vẽ lên tay
Hình mà người anh yêu
Giữ dáng này thật kín.

..

Hai con chim chân chì
Bốn con chim chân vàng
Bay chuyền đậu cành lê
Hát ỏn ẻn trên cành
Hót chưa xong đã bay.

Hai chân đậu chùm quả
Mỏ ngậm hai nhánh bạc
Ngày ngày bay qua thung
Bay qua lũng nhiều gỗ
Bay qua thung gỗ thông
Bay qua lũng gỗ sroọc
Một con chẳng bay riêng
Chưa bay riêng lạc bạn.

Thần thờ anh nhớ em
Hai ta như đôi công
Bao giờ hồi cô em
Dịp may ta lại gặp.

..

Cây gỗ mọc trước nhà
Cây quả mọc chân tường
Lá non xanh xanh rờn
Cành lá giương như ô.

Hoa nở, trăng không ra
Hoa nở sáng khắp vườn
Hoa nở ánh giữa biên
Chẳng lẽ - hồi cô em!

Hay đã Hoa lê có người hái
Ngựa đóng yên ba chẳng
Lừa đóng chặt hàm thiếc
Có người ghép thành đôi
Có trẻ thơ gọi : « mẹ ».

Nào ta Phên nhà đan lóng đôi
Đá vuông góc bắc cầu
Đá phiến lát đường rộng
Đề người đồn chúng ta
Đồn chúng ta thành đôi
Đồn hai ta thành lứa.

Cây gỗ mọc trên thác
Cây quả mọc bên hồ
Lá xanh xanh đung đưa
Rụng *Tà li* hai lá
Rụng *Tà li* ba lá.

Thấp thoáng dạo giữa chợ
Mọi người nhìn đều ưa
Em chưa nói miệng cười
Cô em đẹp có duyên
Đẹp như cái gương trong
Gương trong, trong lồng bóng
Em trắng như ong non
Như ong non trong bông.

En non ! Oï hoa lê !
Mắt tròn đẹp, chim câu
Khi nào mình được yêu ?
Khi nào em sẽ thương ?

..

Cây gỗ mọc đình thác
Cây quả rìc trên phai
Vừa gặp em đã mến
Mới gần em đã quên.

Quả ở trên cây lê
Quả nào tốt có chia anh không ?
Hai ta cùng lựa lại cùng bạn
Đằm thắm chuyện yêu thương.

Đồn rằng trên rừng lắm rể da
E rằng bạn phương xa nói dẫu
Bạn khác mừng nói khéo
Lời khéo đánh lừa bạn
Lừa anh qua cầu gãy
Lừa ta nhảy đá cồ (1).

Anh e Thág mới sẽ đòi mới
Thág mới lòng đòi thay
Đá giữa rừng biết lở
Quả trôi sông ủa nôi.

(1) Đá tròn xếp làm « cầu » bước qua suối, bấp bênh dễ ngã

Ngây ngất vì cô em
Đương hái lúa nương tay dừng lại
Nhắc đến tên em anh nhớ ra
Đương gặt lúa ruộng mắt ngỡ ngang
Nhắc đến tên em anh tỉnh lại.

Cây gỗ mọc chân rào
Cây quả mọc chân tường
Cây không chăm xơ xác
Cây không vun lá rụng.

Dây càn xe càn bện
Dây càn bện càn xe
Cúc bặc với cái nhau
Ngày ấy ta thân nhau
Không ngờ miệng em uốn lưỡi sáo.

Đồn rằng ruộng đồng trên dễ cấy
Anh vẫn chưa được cấy.
Đồn rằng quãng đường vòng dễ đi
Anh vẫn chưa hề đi

Lúa anh chưa thành cốm
Lúa anh chưa thành *chung* (1)
Không ngờ chim từ cao về đậu
Chim đậu trên ghềnh *dầm*

(1) Cốm già

Cà *păăm* giỡn ghềnh sỏi
Anh chỉ lo có người
Quăng chài úp đề dấy
Dùng lưới ngăn đề dành.

Anh muốn nắm tà áo em — dang dở
Anh muốn với bàn tay em — dở dang.

∴

Nếu ta được cây sậy
Ta sẽ làm nỗ diều
Nếu ta gặp bạn cũ làm vợ
Ruộng năm lần anh bừa
Nương năm lần làm cỏ
Có em vui lòng anh.

Anh e hái hoa không đầy lẵng
Hoa *mơí* rủ xuống thấp
Hoa tím chưa đến tay
È em đã coi anh như người xa
Sợ em đã coi anh như người lạ.

Anh cũng ra đi trồng cây *muúng*
Xuống vườn trồng cây khoai
Trồng khoai trồng chỗ trũng
Trồng *muúng* trồng chỗ mát
Ngon chum lại thành chùm
Nụ tốt không nở hoa.

Em vẫn bảo em yêu
Em vẫn bảo em thương

Cầu đá bắc qua ghềnh
Hỏi em sao gỡ nổi.

Này em hỡi, này em !
Hai ta đến lúc lấy sẽ lấy
Chết thành dây sẽ chẳng
Chết thành đất sẽ quỵện
Thành vợ chồng mới thôi.

Em ơi anh sẽ đợi :
Rau rớn to bằng chân
Cây cỏ tranh làm gậy
Rau muống đề lợp nhà
Bấy giờ anh thành đôi
Lúc ấy anh thành lứa.

Anh theo suối đến suối
Theo suối lần đến nguồn
Chỗ nào rò anh đắp
Em yêu ở phương xa
Ta yêu không phai nhạt.

Anh đã đắp phai, phai không vỡ
Anh đã xe dây, dây phải săn
Anh đã làm nhà chỉ đợi em
Đợi em về chăm sóc
Đợi nàng về chăm nom
Hỏi em nghĩ thế nào ?.

Râu cái mọc mầm giữa luống cao
Cá *sinh* nghiêng nghiêng vẫy
Tựa lá gai gió lật
Anh mến thật, mến em bán xa
Anh ưa thật, ưa nàng khác mường.

Cô em tươi như hoa mới nở
Hoa mới nở cũng chỉ đến trưa,
Cô em trắng đỏ hồng
Đỏ hồng như trái dưa.

Miệng chưa chào đã đến
Anh chưa hề gặp em
Anh đi khắp chợ trên
Anh đi suốt chợ dưới
Mọi người anh đều thấy
Riêng em anh chưa gặp.

Chỉ thấy em xinh hơn
Chỉ gặp nàng duyên quá
Như mặt trời hừng sáng
Như hoa lê chớm nở
Như dây lưng kim tuyến.

Trắng như thân chuối rừng mới bóc
Mịn như bông mới bật
Tròn như cái ô quay
Đẹp như gió khẽ lay
Tươi như hoa mới nở.

Bao giờ duyên số ta sẽ se?
Bảo anh phai sao được?

Nếu như mây mù bỏ rừng sâu
Quan to chệ tiền thuế
Cá *sinh* chán sông nhỏ
Mía *mời* rời vườn trên
Bấy giờ anh quên em
Mía *mời* nhặt vườn cao
Lòng anh mới phai nằng.

Hai ta cùng hai ta
Cùng bắt cá giữa vọt
Cùng mức nước giữa cầu
Mức nhanh nhanh nước đồ
Nước đồ trở về vục
Nước chảy trở ra sông
Nhảy xuống cầu anh đón
Nước cuộn xoáy dưới phai.

Anh đã ngăn phai làm hai *cơn*
Ngăn phai làm ba *cơn*
Nhưng vẫn không được nước lên ao
Không sao đưa được nước lên ruộng.

Anh đã đánh xồng con cá *păăm* qua bến
Anh đã rời tay người độc nhất anh yêu
Qua nhiều đêm ngồi thức
Anh chỉ nhớ thương hoài
Thấy cây không thấy hoa.

Hai ta cùng hai ta
Hai ta cùng trồng hoa
Hai ta cùng đếm sao
Cùng bắt cá trong vọt
Cùng mức nước giữa thác
Nước tung tóe qua cầu
Rơi xuống dưới cầu treo
Quay quay dưới cầu hoa.

Phải ruộng chung hai *còn*
Phải ruộng chung ba *còn*
Anh cũng muốn quay nước
Nào nước có lên ao!
Anh cũng muốn kéo nước
Sao nước không lên ruộng?

Phải chăng và phải chăng?
Cá *păăm* muốn vượt bến?
Cá muốn vượt thác cao?
Cá muốn xa bến sông
Tìm vực sâu vầy vùng?

Hai ta cùng hai ta
Hai ta cùng trồng hoa
Cùng bắt cá trong vọt
Nước tung bọt trắng xóa
Vẽ nước thành muôn đóa
Lung linh trôi giữa dòng
Hoa *mơí* xen hoa đỏ
Hoa nào hoa chả đẹp?
Nhụy nào nhụy chả thơm?

Trên trời chim én chao
Dưới cành đào hoa nở
Em đứng gọi mái đầu
Ngắm đôi cá cùng lượn
Lăm le anh muốn bắt
E tay không, bắt trượt.

Duyên anh ghép duyên em
Chẳng thành đôi do anh
Duyên em hòa duyên anh
Không làm nên tại mình.

..

May áo anh mong chóng thành áo
Thành cái áo anh ưa
Chèo thuyền anh thích thuyền tám chèo
Thuyền tám chèo dễ lướt.

Yêu em tận đáy sỏi
Thương nàng tận sao mai
Hỡi ai se cho ta yêu nhau
Sao chưa ghép cho ta thành lứa ?

Cây gỗ lìa, ta nhất định không lìa
Cây quả chia, ta nhất định không chia
Duyên số ta yêu nhau
Sẽ thành đôi có ngày.

Thên Sên
(sưu tầm và dịch)

..

Hai ta cùng hai ta
Hai ta cùng trồng hoa
Hai ta cùng đếm sao
Hẹn nhau ra bến nước
Ngồi bờ suối bên em
Tay lên nắm cổ tay.

Thác nước đổ xuống vực
Trăng soi thác nước reo
Trăng soi theo dòng suối
Guồng nước quay quay hoà
Nước xoáy vòng đáy sâu
Hình đôi ta in bóng
Bóng lồng nhau rập rờn.

Đêm nay tựa bên em
Yêu nhau liệu có thành...?
Lòng dạ những băng khuâng
Nư rừng rậm tối tăm!
Vào rừng gai đêm tối!

Giận trời ba năm mà chẳng mưa!
Sáu năm trời chẳng râm
Biến thành gió — nắng hạn
Tạ thóc mười hai lạng (1)
Ước nàng thành dờ dang.

...

(1) Giá một tạ thóc mười hai lạng bạc.

Hai ta cùng hai ta
Hai ta cùng trồng hoa
Hai ta cùng đếm sao
Cùng bắt cá trong vọt
Cùng múc nước chung nguồn
Nào ngờ bờ khe mọc cây *sẻ*
Vách giếng mọc cây *muồng*
Rêu xanh mọc bờ suối.

Ta hằng ước với mong
Ước áo vắt chung sào
Mong áo cùng chung cúc
Ước được duyên của nàng
Ghép vào duyên của ta.

Mãi chơi thường đi sau
Làm nương chậm mùa gieo
Nương tốt chậm làm cỏ
Trồng mai, mai muộn thời
Tháng bảy trồng không nên
Măng mọc sau sinh bộ
Yêu nhau như đang dở
Muốn gần nàng lại xa.

..

Hai ta cùng hai ta
Hai ta cùng trồng hoa
Hai ta cùng đếm sao
Cùng bắt cá trong vọt

Cùng hứng nước giữa thác
Nước rót trào trắng xóa
Kết đóa phía dưới cầu
Nước xoáy găm cầu nôi.

Ta cầm sào hái hoa
Sào hái hoa chẳng rụng
Chỉ rụng toàn lá xanh
Gương thời sáng long lanh
Nhớ dáng chẳng thấy người
Vắng em buồn rười rượi
Bên cửa sổ ngồi chơi
Lòng chẳng nguôi thương nhớ
Cầm sào vào vườn trong
Những mong đập quả rụng
Đập mạn vỡ thành đôi
Đập lê tan thành bốn.

Búp dùm chua ngọt ngào
Đeo đuổi nàng – bền lòng

Lữ Dín Siêng
(sưu tầm và dịch)

Bực cho núi uốn sông
Bực cho sông uốn khúc
Bực cho núi nhấp nhô
Trông không thấy người bạn
Nhìn chẳng thấy người yêu.

Đã lâu anh mới có dịp gặp
Đã lâu anh mới có chuyến thăm
Anh gặp trăng vờn hoa
Anh gặp nàng ra sân
Chúng ta hãy cùng ngồi
Chuyện riêng riêng hai ta.

Hai ta cùng ngắm trăng
Hai ta cùng ngắm sao
Hai bóng sao thành đôi ?
Chuyện yêu thương ta bàn.

Thăng lặn đi như đá
Anh quyết nuôi đá đắp tường đá

Bản có đôi đèn lồng
Như đôi hoa mới nở
Cháy như chùm hoa đèn
Thấy nhau miễn phải nhớ.

Biến thành lý ⁽¹⁾ mặt sông
Ta ngóng trông đợi nàng
Cây quả mọc bờ ao
Hoa lát hoa thắm tư
Hoa *liễn* lì chưa nở
Lời em quý chưa nói.

(1) Một hình thức bắt cá của đồng bào miền núi.

Từ mai trở về kia
Ngày mai ta không mong
Ngày kia ta không chắc
Chờ mong lời của em

.

Bờ suối đầy hoa vông
Khắp vũng đầy cây sậy
Rễ sậy tỏa kín mau
Miễn là ta gặp nhau
Đèn thêm dầu thấp sáng.

..

Mẹ anh dệt vải khung nhỏ hẹp
Ước gì có khung rộng
Khung rộng dệt mới nhanh
Khi nào anh mới được
Người giỏi giang như em.

Chỉ ước mình được mình
Bờ ruộng hai lần đắp
Bờ ruộng ba lần đắp
Em dệt anh se chỉ
Có con anh ẵm dịu
Con khóc có anh dỗ
Con quấy có anh ru
Mẹ nó chỉ việc chơi
Em anh cứ việc nghỉ.

Gao có cối nước giã
Việc nhà có em chăm

Việc đồng có anh lo
Nước *lăn* ⁽¹⁾ anh năng thăm
Em chẳng phải lo lắng.

Rối rít chim mắc bẫy
Chim mắc bẫy còn gỡ.
Nay anh được gặp em
Anh muốn tay nắm tay
Yêu em không thề rời.

∴

Ước gì ta được ta
Ngắt lúa không cần *reep* ⁽²⁾
Ôm đau không cần thầy mo
Hai ta ôm cò nhau khác tỉnh.

Ước gì anh được em
Gạo không có ăn cám
Củi không có đun trấu
Miếng tiếp miếng đỏ hồng
Không đèn nhà vẫn sáng.

Ước gì ta được ta
Ba ngày chung hạt bầu
Chín ngày chung hạt dưa
Hai tết, ba tết chung lạng thịt cũng vui.

(1) Máng dẫn nước từ núi, hoặc khe suối về nhà.

(1) Dụng cụ dùng ngắt lúa từng bông một.

Nếu nghèo — duyên số ta
Vất vả tại hai bên
Nếu khờ — duyên số ta
Gian nan, vui sướng cũng là ta

∴

Ước gì ta được ta
Bờ ruộng hai lần đắp
Bờ ruộng ba lần đắp
Em dệt anh se chỉ

Có con anh ẵm dịu
Anh ẵm dịu đi chơi
Con không ngoan đôi lúc
Em cứ bố nó mắng.

Thực sự ta yêu nhau
Duyên ta sẽ hợp nhau
Không con, nuôi con nuôi
Ta yêu nhau lấy nhau
Sống một ngày cũng cam.

Thực sự ta yêu nhau
Số ta sẽ hợp nhau
Nhất định như hẹn ước
Thành vợ chồng mới thôi.

∴

Thăm thoát đến tháng hai
Anh muốn thăm em vào tháng hai
Tháng hai họ bảo kiêng.

Thăm thoát đến tháng ba
Anh muốn thăm em vào tháng ba
Răng bữa anh chưa đẽo
Cày của anh chưa đóng
Yêu em môi đỏ chưa được thấy
Yêu người khác bản chưa được gặp
Anh như lỗi với em.

Thăm thoát đến tháng tư
Anh muốn đi thăm vào tháng tư
Tháng tư vực trâu cày
Hai tay kéo hai dây
Mồm luôn đe thét trâu
Không cần thận trâu chạy
Sợ trâu chạy vào rừng
Hai tay nhắc bữa không.

Thăm thoát đã tháng năm
Anh muốn thăm em vào tháng năm
Đồng trên dương nhờ mạ
Đồng dưới đã cấy rồi
Lúc này anh không rồi
Không được rồi một lát
Anh như lỗi với em.

Thăm thoát đến tháng sáu
Nương bông anh sẽ tra
Bờ ruộng rậm anh phát
Chỗ thấp phải đắp bờ
Chỗ cao cần san phẳng.

Thăm thoát đến tháng bảy
Anh muốn đi thăm vào tháng bảy

Tháng bảy lúa lên đòng
Mường phai nước càng chắm.

Thăm thoát đến tháng tám
Anh muốn thăm em vào tháng tám
Lúa đương thì con gái
Cần phải phát bờ ven.

Thăm thoát đến tháng chín
Bạn làm cốm làm *chung*
Cùng bản làng hái, giã
Mùa gặt đập đến nơi
Anh vội việc kéo củi
Đề mẹ già khỏi lo
Yêu em đâu có dịp
Yêu người bản xa khó được gặp
Không được gặp một lát
Anh như lỗi với em.

Thăm thoát đến tháng mười
Ruộng khe đã chín rồi
Sợ khi rừng đến cướp
Cướp ngay giữa ruộng đồng
Lo cha mẹ chết đói.

Thăm thoát đến tháng một
Buổi sớm trèo dốc thấp
Tối đến vượt dốc cao
Anh quả không được rồi
Không được rồi một lát
Anh như lỗi với em.

Thăm thoát đến tháng chạp
Tháng này bỏ củi tết
Gánh thóc thuế nộp quan
Yêu em không lúc nào được gặp
Yêu người bán xa khó mà vui
Không được vui một lát
Anh như lỗi với em.

Lại qua một năm rồi
Ai bảo anh không yêu?

Thăm thoát đến tháng giêng
Tháng giêng họ bảo kiêng ta không kiêng
Tháng giêng họ bảo kỵ ta không kỵ
Mến em lúc ấy ta gặp nhau
Yêu em bấy giờ ta thương nhau.

...

Buổi đan vọt dưới ô
Ngày đan chải dưới bóng
Buổi hai tin về báo
Ngày ba tin đến đưa
Tin rằng em ốm nặng
Báo rằng em đau nhiều.

Ốm ít hay ốm nhiều?
Ốm ít anh xỏ giày
Ốm nhiều anh đóng ngựa
Đóng con ngựa yên hoa
Kịp ăn sáng bên sông
Đóng con ngựa yên đỏ
Kịp ăn trưa ngoài bến.

Thấm thoát đến đời tranh
Qua kêu — điềm không lành
Thấm thoát đến rừng thông
Sóc bay gào rừng rợn
Chột dạ anh hoảng hốt
Ngất đi trên mình ngựa.

Tay trái vờ cỏ tranh
Tay phải cầm lên bó
Bói mãi chẳng được gì
Được hai ta yêu nhau.

Thấm thoát đến bờ sông
Gặp đôi cá chồ nhau
Thấy đôi bóng cùng lượn
Anh đã rút kiếm nhỏ định chém
E chính hồn của em mới hóa.

Thấm thoát đến ngoài cồng
Lông lợn đầy chất đồng,
Chân bước đến ngoài cửa
Lông gà đầy một góc,
Khẽ bước đến cạnh giường
Thấy em đang đòi nước,
Anh với tay sờ trán
Mồ hôi đang ướt dẫm,
Em chợt nhìn thấy anh
Tình ngay em ngồi dậy
Em tiếp chuyện cùng anh
Cả nhà vui vui mừng.

Thên Sên
(Sưu tầm và dịch)

Từ nay trở về sau
Ra cửa ngõ một phương
Ra cửa ngõ một miền
Ngó theo miền nàng đi
Ngó theo luồng gió thổi
Chỉ ngó miền nàng ở
Ngắm qua đồi cỏ tươi
Chỉ thấy núi xoắn đồi
Chỉ thấy suối đậm rêu
Không thấy bóng em yêu
In dòng suối xanh trong
Chỉ thấy suối trộn đá
Văng giọng hát của em
Gặp người ngỡ gặp nàng
Nhác thấy khóm hoa càng nhớ em
Bụi lau gió động tường đầu có mình
Thấy quả chuối như thấy cả buồng
Đàn chim bay ngỡ tường chim mới
Thấy dáng hình như là thấy em.

∴

Ta tạm biệt đôi thiên (1)
Ta tạm xa đôi địa (2)
Biệt thiên địa thời gian
Xa nàng lên nương ruộng
Rời em trở về nhà
Về với mẹ với cha.

(1), (2) Bài thiên địa có 32 cây hình chữ nhật bằng loại gỗ tốt đen nhánh hoặc bằng sừng trâu gọt nhẵn. Người Giáy rất thích chơi loại bài này.

Ở lại đây cây mận
Hỡi cây mận hoa trắng,
Hãy đứng đây cây đào
Hỡi cây đào hoa hồng,
Tạm biệt nhé cây dẻ
Hỡi cây dẻ bờ ao,
Đứng đây nhĩ cây lát
Hỡi cây lát bờ suối

Từ nay trở về sau
Nhớ nhau ta đề lại
Đề lại dấu vết chân
Dấu chân in bến nước
Đề mây phủ núi cao
Nhà nào nhà em trọ
Nhà đó đề anh ngắm
Hồn em vẫn bên anh.

∴

Cây ké rủ ta đi
Lúc đó ta hãy đi
Cây bông rủ ta là
Khi đó ta hãy là
Trời kia xui tạm biệt
Bấy giờ hãy tạm biệt.

Anh thương anh hãy ngắm
Ngắm bóng nón dọc đường
Ngắm bóng ô bờ suối
Người đi hồn ở lại
Còn theo mãi bên anh.

∴

Tạm biệt lòng nhói đau
Xa nhau lòng thương nhớ
Chia tay chẳng nỡ chia
Tạm lìa không lìa nôi
Xa chàng cây chết khô
Thà thất cò còn dễ.

Anh về anh hãy nhớ
Ăn cơm bày hai đĩa
Đến bữa bày hai bát
Bày đôi chén sát nhau
Vía em ngồi đầu bàn
Xin mời chàng cùng ăn.

..

Biệt nàng biệt tháng giêng
Nư dây dưa biệt hoa
Cá rời vục về bến
Chẳng ngờ tình đôi ta
Lại phải xa nhau hoài!

Biệt nàng biệt tháng hai
Nư *piếng pì* (1) rời cây
Tựa hoa trôi mặt nước
Giờ nào giờ chẳng mong
Khắc nào khắc không nhớ.

Biệt nàng biệt tháng ba
Nư hoa cam rời cây

(1) Có tên gọi là hoa bọ mò

Cá bỏ phai về bến
Cá bỏ phai về ghềnh
Chẳng ngờ phải xa em.

Biệt nàng biệt tháng tư
Lúa nương từ biệt cây
Khóm hoa nôi trời suốt
Giờ nào giờ chẳng mong
Lòng anh luôn luôn nhớ.

Biệt nàng biệt tháng năm
Nư thiên lời biệt mường
Biệt vua quan dễ dàng
Xa nàng chẳng dễ đâu
Xa sông còn trở lại lái thuyền
Xa đường còn muốn đi.

Biệt nàng biệt tháng sáu
Nhớ đau đau trong tim
Như in trong đáy lòng
Như còn bóng bên ta
Xa mà vẫn như gần.

Biệt nàng biệt tháng bảy
Mấy ngày đã tưởng lâu
Xa lâu đã « thành nhà »
Xa lâu đã thành mẹ
Ngày ngày che ô hoa
Địu con ra nương rẫy
Lấy đâu giờ thành thời
Mà vui chơi ca hát.

Biệt nàng biệt tháng tám
Như đám *ít* ⁽¹⁾ rời cây
Tựa khóm hoa trôi xuôi
Ngày ngày ta vẫn mong
Xa nhau lòng cứ nhớ.

Biệt nàng biệt tháng chín
Xa mầm liễu nên cây
Mầm liễu chẳng nên cây
Xa cỏ tranh nên sợi — nên bông
Cỏ tranh chẳng nên sợi, nên bông.

Biệt nàng biệt tháng mười
Vịt con mới hai tuần
Vịt con mới ba tuần
Kẻ nào nữ đặt điều
Đặt điều cho đôi bên
Đặt điều cho ba bên
Kẻ nào nữ xua tan cá ao
Kẻ nào nữ xua tan cá ruộng
Kẻ nào xua cá vũng lìa đàn
Cá *càu* tan chân thác
Cá *mả* chạy đầu nguồn
Cá bỗng chết cuối bến.

Vợ người gội đầu ánh mái tóc
Nơi ngồi ngày xưa mọc *nhàng nhàng* ⁽²⁾
Chốn đứng mọc rêu xanh
Mưa lũ bến chẳng đầy

(1) Loại cỏ xăng nhỏ lá rất sắc

(2) Cũng gọi cây guột hay cỏ iế.

Mắt nhìn chưa « thấy no »
Sao đã vội tạm biệt ?

∴

Từ nay trở về sau
Chỗ ngồi hẹn ngày nào !
Nhàng nhàng mọc đã cao
Nơi ăn thề khi xưa
Rêu đã mọc xanh biếc.

Mưa xuống bến chẳng đầy
Vài ngày mắt ngắm nhau
Lưu luyến đâu đã đủ
Chỗ ngồi cũ ngày nào
Biển vách cao — núi đá.

Phải chăng : quả nhãn hóa quả vải ?
Sung sướng lại quên ta ?
Quả nhãn hóa quả lê ?
Mãi vui quên bạn cũ ?

∴

Ngày ngắn em nhớ ngắn
Ngày dài em nhớ dài
Ngày ngắn nhớ hai lần
Ngày dài nhớ ba lần
Nhớ anh đi làm trở về tối
Cầm nón em vẫy gọi
Em vẫy gọi mặt trời
Mời vía anh làm bạn.

Lù Dín Siềng
(Sưu tầm và dịch)

HÁT THÁCH CƯỜI (« Vươn cần »)

Nam :

Chi e : Cha nàng thách và thách !
Thách lấy ba mươi tấn da con rái cá
Thách lấy trăm hai tấn da chăn
Dù anh muốn yêu cũng đành chịu !

Nữ :

Hỡi anh ơi ! hỡi anh !
Xin anh chớ buồn phiền
Mong anh đừng lo lắng
Da rái cá là vỏ cây *tac* ⁽¹⁾
Da chăn vỏ cây dương
Anh chẳng chê cứ rước
Anh có gì mà lo...

Chi e cha nàng thách và thách !
Thách ăn gan đá lăn
Thách ăn ruột đá mài
Thách ăn gan bộ mặt

(1) Gu day.

Thách ăn tim con rệp
Thách ăn máu con nhện
Thách ăn mỡ rồng đất
Thách lấy quần đùi ươi
Thách lấy chần lợn rừng
Anh biết lấy gì cho !
Dù yêu mà đành chịu !.

Lù Dín Siông
(Sưu tầm và dịch)

HÁT ÉP DUYÊN

(« Vươn tình quan »)

« Vươn tình quan » dùng nghĩa là tiếng « hát chèo chồng » Chèo chồng ở đây chính vì người con gái bị ép duyên. Các bài hát này, có bài là tự than của cô gái, có bài là lời thông cảm của bạn bè, nhưng cũng có bài mỉa mai chua xót. « Hát ép duyên » là những tiếng kêu than, phản kháng chế độ cũ đề vươn tới hôn nhân tự do hạnh phúc.

Rau cải còn non mẹ vội nhờ
Mẹ vội nhờ nấu canh
Con mới tập cầm dũa
Mẹ đã muốn tiền bạc
Con mới tập giần sàng
Cha vội đuổi xuống thang
Không đi gậy sẽ phang.

Lòng em đầy oán hận
Oán hận chỉ oán không
Trách anh trai trong lòng
Oán hai ông làm mối
Nàng bị gả nơi xa.
Chưa ra ngoài rào dậu
Lòng đau đớn đắng cay
Duyên phận chẳng may mắn

Đoạn đường ngắn đã khóc
N như dòng thác tuôn trào
Vạt áo lau nước mắt
Là lạt – lạt đã nát
Là giấy – giấy đã mục
Cũng may là bông vải
Gió thổi đến lại khô.
Lòng đau khổ giận hờn
Ngậm đất phun lên trời
Biến thành mưa chín cơn
Mưa chín cơn còn có lúc tạnh

Bâng khuâng giấc chẳng thành
Quay mặt đành ôm chần
Hỏi chần – chần nào thừa !
Quay mặt áp vào chiếu
Hỏi chiếu — chiếu không lời !
Quay mặt sang hỏi chồng
Chồng gắt gỏng chẳng thương !
Chán chường nghĩ miên man
Than thầm chẳng lối thoát !
N như chiếc sa quay sợi
Bị gãy sa chẳng quay
Cờ hòng dây tắc nghẹn.

Bé bỏng ép lấy chồng
Cả cuộc đời dở dang
Bởi cha đã nhẹ dạ
Vị mẹ lòng cả tin
Tham miếng thịt chén rượu
Chén rượu uống chẳng được mấy hớp
Miếng thịt nuôi miệng được bao tháng ?

Trách cha gả bán lòng chẳng thương
Cả cuộc đời của em
Như giây *Xiệp soáng* ⁽¹⁾ bò qua suối
Bao giờ sẽ vượt qua
Quên sao cảnh khổ cực.

Lo hơn trâu hai thùng
Lo hơn quả trên cây
Ngày khô nhánh hai nhánh
Tránh sao lời gièm pha
Lời thật thà chẳng thấy
Lời cay đắng thì nhiều.

Em ơi! Ví như ngựa dễ bán
Ví như trâu giúp đời
Ví như củi đốt lò
Cảnh chẳng cháy cảnh khác
Cây không bén tiếp cây
Việc em việc vợ chồng
Khó lòng mà thay đổi!

Gặp mẹ chồng chẳng tốt
Đặt điều nói xấu dẫu
Ởn bản xa, làng gần
Gạo trong hòm đếm hạt
Lúa trên nương đếm bông

Rau trong vườn đếm bẹ
Gà bới một bẹ gầy

(1) Dây « Xiệp soáng » là loại dây leo mềm, không thể vượt qua được suối, năm tháng bị nước trôi vạt vờ giữa dòng, như cuộc đời cô gái bị tình duyên trắc trở.

Vu nàng trộm về nhà
Cho ông bà bên ngoài
Lu loa chốn đông người
Đề kẻ cười người khinh.

Thương em cuộc tình duyên trắc trở
Gỡ biết thuở nào xong?.

..

Cha nàng giỏi đóng *còn*
Cớ sao dòng nước xiết không đặt
Đặt *còn* giữa vũng sâu
Nước đầu đầy nôi *còn*
Lững lờ *còn* chẳng quay.

Người thẳng ngay chẳng gả
Gả nàng tận phương xa
Gặp ba chề bốn trách
Như châu chấu trong xiên
Cứ đập nhau đập hoài
Tựa như khuyên đeo tai
Kéo dái tai nặng trĩu
Gặp nhà ác đầy ra
Ra đường bè bạn thương
Nhưng chẳng phương cứu chữa.

Thương em gặp chồng ác
Miệng chưa hé gây phang
Cha mẹ nàng xa vắng
Dù gần khó chớ che

Dựa vào buồng nường nấu
« Dao bặt tựa rìu đẽo »
« Rìu tốt cặp biết gãy » (1)
Cha mẹ gả không lường
Phải người chồng độc ác
Nên với hoa chẳng hợp
Gặp thác mảng vẫn trôi
Đầu mảng lao xuống thác
Chẳng tan nát còn gì !
Lạc đường còn quay lại
Lạc tình duyên trở ngại
Phí hoàn cuộc đời em.

Lù Dín Siông
(Sưu tầm và dịch)

Trúc sắt mọc bờ ao
Anh muốn tiện làm sáo
Không rõ trúc mình hay trúc ai ?
Mọc dưới bản bên thung
Trúc đã làm được tên được cung
Hỏi trúc riêng ai giữ ?

Hoa rụng hoa nở rồi
Hoa dặt bản hoa quay
Hoa rụng ai doái hoài
Có người thân gần nhau

(1) Rìu tốt đã bị cặp lại thì cũng không còn tốt được như cũ nữa. Ý nói con gái tốt gặp phải người chồng xấu, nếu như bỏ được thì người con gái cũng đã mang tiếng, ăn hận cả đời.

Bố mẹ đau ưng ý
Lại gả cho người xa
Có đi không có lại
Nước mắt tưới dọc đường.

Tại sao em tại sao?
Bố em cũng khôn ngoan
Con chưa lớn là bao
Bố vội gả ăn tiền
Mẹ đã bán lấy bạc?

Cô em tuổi nhỏ quá
Cùng lứa sao họ may
Riêng mình em gian khổ
Tự nghĩ tự đau lòng
Càng nói càng buồn tủi
Đề em biết trách ai?
Thân em ngàn ngơ hoài.

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

Cha nàng thạo nghề cá
Cớ sao ăn cá thừa
Của rái cá bỏ dờ?
Cha nàng giỏi hái quả
Cớ sao lại ăn quả
Khi ăn thừa quăng đi?

Cha nàng tài kén chọn
Cớ sao chọn vọt chẳng chọn khung?
Vọt xinh khung chẳng hợp
Đề nàng chẳng xứng đôi
Cho đời em dang dở
Tiếc hoài đời lạt giang ⁽¹⁾
Lỡ vạ quả *máy piao* ⁽²⁾
Lỡ duyên em đau khổ.

Khắp mừng, bản ăn tết
Ăn tết — làng vui vẻ
Ăn chủ ⁽³⁾ — bản vui chơi
Riêng em buồn rười rượi
Lòng nàng chua với xót
Trách cha chẳng biết bán
Oán mẹ không biết gả
Như đưa vào rừng *dả* ⁽⁴⁾
Gả vào đời cỏ tranh. ⁽⁵⁾

Anh có dịp gặp nàng
Cho lợn ăn quên gáo
Dệt vải quên đập chân
Đi ngủ quên cởi tất
Đầu rời khỏi gối hoa
Mở miệng nước mắt rơi
Than trời — trách duyên phận.

(1) Lạt giang là loại lạt dẻo, bền, chắc mà lại mang buộc vào rào dậu, phơi mưa phơi nắng sẽ chóng mục. Ý nói: con gái tốt lấy chồng không xứng đôi cũng như lạt giang buộc không đúng chỗ.

(2) Máy piao: loại nứa như nứa tếp

(3) Chủ: phong tục cũ cúng thần bảo vệ bản làng và ruộng nương, mùa màng sau vụ cấy (thường vào tháng sáu tháng bảy âm lịch) cúng xong nghỉ ngơi 3 ngày.

(4) (5) Ý nói: người con gái lấy phải chồng không vừa ý như kẻ rơi vào nơi rậm rạp gai góc.

Thuyền tốt rộng thênh thang
Chiều ngang bốn năm sải
Thuyền quý giá càng cao
Giá chín trâu mười bò
Sao nữ cho chở rác !

Tủi thân cuộc đời em
Chờng chửi ngay giữa chợ
Chờng rửa ngay xó bếp
Buồn như chim nhốt lồng
Chim nhốt có người chăm
Mình nàng trong buồng vắng.

Lấy chờng chẳng ra chờng
Lấy chờng chẳng vừa ý
Như ngủ giường có rệp
Suốt đêm giấc chẳng say
Đau phải tháng hay ngày
Cuộc đời khó đòi thay.

Hoa *đá* ⁽¹⁾ nhuộm không thấm
Ra chợ bán không đắt
Mắt nhìn mắt dăm dăm
Nhìn như chim nhìn quả
Chim nhìn quả được ăn
Anh nhìn em ân hận
Nhìn mà ruột quặn đau
Còn đâu phương cứu chữa.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

(1) Loại hoa nhuộm xói màu vàng thắm rất đẹp. Ý nói gái đã có chồng, nếu bỏ chồng cũng như hoa không còn màu sắc nữa.

Năm nay cây cam quả đã chín
Hỏi ai đã đánh cam đi trồng
Trồng bờ ao ra hoa
Thấy hoa không thấy quả.

Ngày ấy bố em nói khác thường
Coi rẻ thân con gái
Coi thường không phải trai
Chia ao bố không tìm
Chia ruộng mẹ chẳng cho.

Không ước bố chia ao
Chẳng mong mẹ chia ruộng
Hằng ngày bố chỉ ham
Tham tiền gả bán con
Gả rồi mới ăn hận
Thương con đến thẩn thờ.

Bố muốn gả em gần
Sợ em chực chỗ xôi
E em chực bên giá nếp cầm
Lo em thăm bữa ăn sớm trưa
Gấp dọn mâm mỗi lần
Thêm cái bát đôi đũa
Nên bố mới bán em đi xa
Bố không gả em ở gần.

Đường xa men dốc
Rậm lầy đường tháng bảy
Lửa bén tranh em chạy
Lũ ngập lưng vội qua.

Manh áo mục như giấy
Mắc phải gai dùm dùm
Tay cầm ô ngả nghiêng
Chậm đi, lỡ chúng bạn.

Gả cùng bạn chắc hay
Không ngờ lấy chồng xa chỉ khổ
Lúc này biết trách ai ?
Ân hận chậm mất rồi !.

Cây tươi uốn không cong
Cây khô uốn không thẳng
Bố mẹ em gả em
Gặp phải chồng cao lại khác lứa
Mười ngày mười muốn thoát.

Sớm mai gà gáy sớm
Sớm mai gà gáy sáng
Trời bừng sáng khắp nơi
Mở miệng nước mắt rơi
Chưa nói nước mắt trào
Nước mắt đồ ướt gối
Nước mắt tràn ướt áo
Đắm chiếc áo năm cúc
Thấm thắt lưng hai sợi
Ôi ! Gà sống bảy lần gáy
Thanh kiếm bảy lần nhắc

Lúa cùng lúa chim trắng
Tổ cùng tổ chim câu
Chim câu không bao giờ bỏ chạy
Đồn mười năm chín mùa
Đồn rằng em chê chồng
Đồn cô nàng nhăm bạn

Chê thật hay chê giả?
Chê thật đừng vội la
Chê giả thôi đừng nói
Nói đến anh bức mình
Phên mục thành nhà cũ
Rui gậy thành nhà đột
Tiếc thay tên con người

Bố mẹ gả em đi mường xa
Mỗi lần đi dùm gạo
Mỗi lần về túi cơm
Năm cơm thành đất đỏ
Thương thay cô bạn khờ!

Hỡi cô em biết chăng?
Mẹ nàng ra bến khóc ngoài bến
Bố em ra ruộng khóc ngoài ruộng
Cơm ăn chan nước mắt

Ngày em ra nương nhờ cỏ tranh
Về nhà vun cây lúa
Ra nương nhắc dây dưa
Đến quá trưa mới về
Chiều chiều em về tối
Buổi sáng em dậy sớm
Mẹ chồng đã réo gọi

Giậm chân thét rầm rầm
Mảnh sàn tường như gãy

Số em gặp chồng cao
Thân hình dáng gầy guộc
Có bộ mặt gớm ghiếc
Nhìn bộ mặt gớm ghê

Tết đến em càng lo
Và miếng cơm lấm chuyen.
Đi giữa nhà nào yên
Thấy người nghĩ đến ta
Người ta góa đầu trắng ⁽¹⁾
Cô bạn góa đầu đen ⁽²⁾
Không dám đến nhà ai
Ăn bám bố mẹ hoài.

Việc ăn thì đã đành
Chi lo khi nào chết
Lấy ai chải mái tóc
Lấy ai tay cầm tay
Lấy ai cuộn búi tóc
Lúc ấy quá thương tâm.

Nắng sớm chiếu phương Thân
Mặt trời ra phương Mão
Bố mẹ em đem lúa phơi phương Thìn
Đề mình em đáng thương.

(1) (2) Góa đầu trắng là chồng chết, còn góa đầu đen nghĩa là có chồng cũng như không có.

Bố mẹ em tham tiền
Liên gả em còn thơ
Không chờ em khôn lớn
Bán em tận phương xa
Ra đi phải gói xôi
Mỗi lần về năm cơm
Năm cơm biến đất đỏ
Gói xôi thành sỏi đá
Vừa ăn dưa vừa gảy
Ăn chẳng được em khóc
Nước mắt tuôn như mạch
Chằng rạch thành suối sâu

Vực nào dễ vượt qua
Sông nào dễ bơi thuyền
Chèo thuyền xa xa tít
Đi mười hai ngày ngựa
Vượt mười lăm ngày thuyền
Ơi ! Xa bố, xa mẹ
Xa bản làng hàng xóm.

Anh em tưởng dầm sông
Họ hàng tưởng chết đuối
Thầy chìm xuống vực thẳm ?
Hay qua suối lũ trôi ?
Xác lẳng xuống vũng sâu ?
Hay trôi dòng nước xiết ?
Mẹ em mồ mười hai con gà xem chân
Bố em viết mười hai lá thư đề gửi
Sở em cũng còn may
Một lá đến nỗi ngay mỗi thuyền
Tủi thân em than khóc
Khóc mãi cả trời mờ.

Đứng số cửa nhà chồng
Mong gì được gặp mẹ
Mong gì được gặp cha
Càng nhớ nhà — tủi khóc
Chỉ sợ ngày ốm đau
Bát nước dề dầu giường
Vô ý em đánh đổ
Đồ vào chần của chồng
Ướt cả đệm của mẹ
Mẹ chồng gắt om sòm
Chồng em thét giạt mình
Giá chồng tốt đem phơi
Chồng ác đánh tôi bởi.

Ngày theo ngày trôi đi
Càng nghĩ càng thương tâm
Nghẹn ngào nhắc vật áo
Lau nước mắt đầm đìa
Nếu là giấy đã mục
May thay là sợi vải
Gặp gió lại khô ngay
Nếu là trâu hay ngựa
Anh sẽ bán đổi giúp
Nếu là cồ củi đốt
Không cháy thay cồ khác
Cuộc đời em dễ qua

Thuyền em nay đã xuống ghềnh rồi
Thương tâm cho cả cuộc đời em.

Em thì giã gạo vỗ lợn sồi
Nấu cám nuôi lợn đàn
Nuôi lợn đàn cho béo
Bố giàu cưới con dâu
Cưới dâu về đến nhà
Giắt tay nàng đi ra
Không đi bố cầm nón ra đưa
Không đi mẹ đưa giày đến chừa
Đưa em dưới cầu thang
Không đi cứ như đuôi.

Con mới học cầm nông
Bố đã lừa xuống thang
Con mới tập cầm dũa
Bố đã nghĩ ăn bạc
Mẹ đã nghĩ ăn tiền

Em chỉ oán vì bố
Em chỉ bức vì mẹ
Tham miếng thịt lợn béo
Tham tấm bánh giầy to
Ép em đặt đầu cùng chung gối
Em mất vui chơi với bạn bè

Ngày mai sang ngày kia
Ngày mai họ giã bánh
Ngày kia họ sắp gánh
Lợn mười con, chín con buộc sào
Ngựa đón cô dâu buộc dưới sào
Rước nàng đi ngày mai
Đón em đi ngày kia
Lúc nào em được rồi

Khi nào em được rảnh
Đến cửa sổ anh nhắc
Ra ngoài sân anh dẫn
Đi dọc đường đừng khóc
Bà chị hưởng *ngã dẫn niêu* ⁽¹⁾
Bác thím làm bên ngoài đi đưa
Đưa em đến tận nhà
Rước nàng đến tận nơi
Đề em tạm ngoài sân
Quây buồng tạm ngoài sân.

Giờ Mão đầu giờ Thìn
Giờ Thìn lễ tơ hồng
Lễ tơ hồng ra sao ?
Cả hai đều cùng lễ
Bố mẹ chồng, chú, bác
Cô thím và anh chị
Ngồi đầy đủ hai bên.

Đêm đêm em thức khuya
Sáng sáng em dậy sớm
Dậy sớm trước mọi người
Nhóm lửa mắt đôi trông
Trông từ trên xuống dưới
Mái nhà và dàn bếp
Em búi tóc cho chặt
Cầm chổi vùi quét trước

(1) Ngã dẫn niêu : Người Giáy có lệ chị em nhà gái công dâu ra cửa, đồng thời giả giữ cô dâu lại, nhà trai phải cho tiền mới cho ra cửa — nguyên văn là « tiền đình ».

Bố chồng vừa mới dậy
Nước nóng đựng chậu đồng
Em vội bung tới đặt
Lệ khắp mừng phải hầu
Hầu bố bung tận nơi
Hầu anh chậu đặt xa
Kính bố chỉ bằng bồ
Nề anh to bằng bịch. (1)

Nếu như rau đã nóng
Khi cơm đã chín rồi
Bàn hoa đưa ra dọn
Ghế chân chéo đem đặt
Bát đẹp đặt trước mặt chồng em
Bát bạc đặt trước mặt bố chồng.

Nhà có anh có em
Chờ có búi tóc trần
Nhà nhiều bác đông thím
Chờ có hô hô cười
Giã chày phải từ tốn
Xếp dọn chờ vùng vắng
Bố mẹ chồng ngồi phía đầu mâm
E rằng sẽ coi em rẻ rúng.

Số tốt gặp nhà tốt
Nhà có chị có em
Một bước hai người dìu
Hai bước ba người dìu

(1) Người Giáy có tục cô dâu phải kính nể anh chồng hơn bố chồng, nên muốn đưa vật gì cho nhau phải đặt xa không được chạm vào người nhau.

Chẳng may số xấu gặp nhà xấu
Nấu cơm nồi không rửa
Gặp nhà bà lắm mồm
Sớm ra nói xấu dẫu
Nói xấu dẫu khắp xóm
Nói vụng dẫu khắp làng.

Nếu là ngựa đem bán
Nếu là trâu đưa đòi
Nếu là cồ cùi đun
Chữa không tốt sẽ thay
Khúc không cháy sẽ tiếp
Nhưng cuộc đời tình duyên
Em ơi! Làm sao đòi?

..

Hôm nay ngày nắng tốt
Năm nay năm nắng đều
Sắp gánh đến rằm rộ
Gồng gánh đến rằm rập
Khiêng rượu vào nhà bố
Gánh thịt vào nhà ngoại.

Tuổi con mới lớn khôn
Không chê đã ăn hỏi
Đâu có dám từ chối
Con xuống vườn trồng rau
Trồng rau chưa ra ngọn
Con chưa biết kéo sợi
Đừng cố chấp nên lời
Đưa chuyện nói khắp nơi

Muốn cho con quý hóa
Sẽ dạy bảo dần dần:
« Thóc nên phơi đem phơi
Cột nên cuộn thì cuộn
Chớ có ngày chơi hoài ».

Đừng trách bố mẹ vợ
Chớ chê đến họ hàng
Hai bên kết dẫu gia
Con chúng ta hạnh phúc

Hai con chim chích chòe
Men dầu ghềnh uống nước
Vỗ vỗ cánh trên đá
Hai chân đậu cạnh hoa.

Gái mười chín diềm duyên
Diềm duyên chưa diềm yêu
Diềm thuyền chưa diềm bến
Thuyền tốt chưa có lái
Mến em chưa dám ngỏ.

Vịt non ăn trấu già
Bố mẹ ép ghép duyên
Đứng trên sàn chải tóc
Dầm dề nước mắt chảy
Lau lau mãi không kịp.

Uất ức giận cho ai ?
Giận bố mẹ — không giận
Giận ông bà — không đúng
Chỉ giận kẻ mối lái
Giận người hỏi trước ta.

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

HÁT KÈ KHỔ « Vươn nân »

Những bài « hát kê khổ » này người hát phải hiểu rõ người hát đối với mình cũng cảnh khổ như bài hát thì mới nên hát. Nếu hát nhầm người thì sẽ bị phản ứng ngay.

Về nội dung các bài « hát kê khổ » là lên án xã hội xưa : sự áp bức của kẻ giàu đối với người nghèo ; thiếu bình đẳng, thiếu tình thương giữa người với người.

Anh mới mười một đã phải lo
Mười hai đi khắp ruộng
Mười ba đi theo chủ
Mười bốn đi hầu quan
Đón gà gáy ăn cơm
Đón hạt sương rửa mặt
Hứng giọt ngói rửa chân
Còn ai đau lòng hơn thế nữa.

Anh đã đứng bến sông như trâu
Anh từng đứng bãi cát như ngựa
May thay gặp cánh quả mọc ngang
Cũng may có nhà trống bản này
Đêm đến anh nằm ngủ
Cuộn mình như ruột ốc

Lúc duỗi dài như dây
Gối đầu lên trên đá
Gác đầu lên trên đá
Gác chân lên mặt nước
Nước trào thấm ướt đầm
Khò cái cảnh người thừa
Cái kiếp người rẻ rúng
Chuyền xô như nước đáy thuyền.

Chèo thuyền đến *Mường pưọc*
Xuống thuyền đi *Mường laá*
Ra đi đường *Cai sía* ⁽¹⁾
Thuồng luồng đã bỏ vục lên cao
Anh qua nương bông nhịn cơm tối
Đến giữa rừng vầu trời mới sáng
Sáng rõ gặp ba mươi con đường đi Hán
Một trăm hai mươi con đường đi Kinh
Gieo neo nhất con đường anh đi.

Anh lại xuống thuyền lướt sông sâu
Bỗng gặp vục xoáy thuyền quay ngược
Anh mong gì gặp bố
Mong gì được gặp mẹ.

Bố anh tưởng anh đã chết đáy sông sâu
Mẹ anh tưởng anh đã chìm sâu đáy vục
Bố anh đã xem chân gà mười hai con
Lật sách đã xem mười hai tầng
Sách nào cũng nói « tốt lành » thôi. ⁽²⁾

(1) Chỉ các thành phố lớn ở miền xuôi

(2) Khi còn mê tín, đồng bào có lệ xem chân gà hoặc mở sách bói ra xem đề đoán số và điềm lành điềm dữ trước khi đi xa, dựng nhà, hay cưới xin...

Biết vậy mẹ em vẫn cứ khóc
Cuộc đời anh đau thương
Kiếp anh cùng cực lắm !

Này hỡi cô em ơi !
Có thể đỡ anh ít nhiều chăng ?
Có thể thương anh đôi chút nhỉ ?

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

Cơ cực nhà sa sút
Cực khổ cửa nhà tan
Hoa tím lẫn chẳng nỗi hoa lợ
Tiên trên trời xuống hại
Ruộng khe ruộng rộc phải bán hết
Lang thang thêm mệt mỏi
Được vài cụm lúa nương
Vò xong bỏ cõi nước
Bỏ cõi, cõi chẳng đầy
Ngày lên rừng bụng đói
Tay rã rời mắt hoa
Xuyên rừng đã kiệt sức
Làm mệt muốn nghỉ ngơi
• Nằm không manh chiếu trái
Muối cắn chẳng màn che
Chăn không có mà đắp
Nằm dưới đất như lợn
Nằm dưới đất như chó

Nằm cạnh vách như gà
Nằm đất như thân bò
Nằm đất như thân trâu
Lạnh buốt giấc chập chờn
Ngày nắng còn nên người
Cực thay ngày mưa rét
Gió tuyết lùa thêm khờ
Gánh chẳng rời khỏi vai
Thêm năm, thêm bảy thôi còn nhẹ
Dăm bữa đói kè chi
Quanh năm vẫn đói hoài
Biết trách và oán ai ?
Hồ thẹn cho kiếp mình.

— Em sao lời tiếp lời rằng khờ
Giờ nào cũng bảo cực
Cái khờ nói thay anh
Em làm gì có khờ
Cơm ăn có cha tìm
Cá đã có mẹ mua
Ngày ba bữa ăn no
Lấy đâu ra cực khờ !

— Hỡi anh ơi ! hỡi anh !
Anh khờ anh có ao
Anh cực anh có ruộng
Anh có nương nhiều khoảnh
Anh có ruộng nhiều nơi
Thân em phận cơm gái

Có nương cha chẳng cho (1)
Có ruộng cha chẳng chia (2)
Chỉ cho đồ mặc cử
Chưa dệt vải đã rồi
Hỏi có khờ hay không ?

— Em ơi ! hỡi em ơi !
Em có gì là khờ
Em có gì là cực
Hai tay hai chuỗi vòng
Khuyên vàng đeo hai tai
Cực khờ chỉ con trai
Không đi lính quan đòi
Đòi thu ruộng thu ao
Kề sao hết nỗi cực !

— Hỡi anh ơi ! hỡi anh !
Cái cực đồn cho em
Cái khờ dành phần em
Em thời giã gạo nuôi lợn hoạn
Giã cám nuôi lợn đàn
Nuôi lợn đàn cha béo
Cha bán lấy tiền đề đón dâu
Đón được dâu đến nhà
Đưa con gái ra sân (3).

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

(1) (2) Theo phong tục người Giáy : quan niệm con gái là con của người, con gái mới là con của mình nên được thừa hưởng gia tài của cha mẹ.

(3) Ý nói đón được con dâu rồi sẽ gả bán con gái đi.

Oán giận và oán giận
Oán cho cuộc đời ta xa bố quá sớm
Giận cho cái kiếp ta là mẹ quá nhỏ
Xa bố nhìn người ăn
Là mẹ xem người mặc.

Nếu là gà hay vịt đem giết
Nếu là trâu hay bò đem mổ
Nhưng là con người bị mổ côi
Đây là « cây mạ » của con người
Xem ra không phải món ăn được
Đâu có phải là của dứa gắp.

Nay được chú bác đem nuôi
Hãy xem trẻ người và thân mình
Trẻ người giữ lọ mỡ
Cho mình giữ lọ dấm
Trẻ người dùng bát hoa
Cho mình dùng bát đất
Trẻ người ăn xôi gói lá *muúng*
Còn mình: hai tay bốc
Bữa ăn không khác lợn
Bữa ăn chẳng khác chó
Bữa ăn khờ như gà.

Em có bố có mẹ
Mồ gà đè cái ngực
Mồ vịt đè cái *còng* ⁽¹⁾
Con không ăn mẹ mớm
Con không đi mẹ dắt
Tập men theo vai mẹ

(1) Đùi gà

Mình côi bố côi mẹ
Mồ gà đề cái móng
Mồ vịt đề đuôi cánh
Đề miếng tiết dưới cổ
Phần ngón chân bới đất

Nghĩ mà nước mắt rơi
Không ăn thì đói bụng
Càng nghĩ nước mắt chảy
Không ăn thì đói lòng.

Em có bố có mẹ
Bữa ăn sáng bữa gọi
Bữa ăn tối bữa mời:

— « Về ăn cơm hơi con yêu mũ hoa
Về ăn sáng hơi con quý mũ đẹp
Về ăn trưa hơi con út của mẹ
Về ăn tối hơi con quý của ta... »

Ta côi bố côi mẹ
Bữa ăn cơm nghe chửi
Bữa ăn sáng bị mắng:

— « Ăn cơm đi « ma ranh »
« Nhét cơm đi « chết yểu »
« Hốc cơm đi « thờ tả »
« Tọng cơm đi « chết toi »... »

Nghĩ mà nước mắt rơi
Không ăn thì đói bụng
Càng nghĩ nước mắt chảy
Không ăn thì đói lòng.

Em tốt bố tốt mẹ
Bó củi bằng bắp tay
— Mẹ đã được « ăn sức » ⁽¹⁾ của con rồi!

Anh coi bố coi mẹ
Gánh củi to bằng cái giàn bếp
Vẫn còn bị mắng: « đồ khôn lỏi » ?
Vác củi to họ cười
Vác nửa to họ mừng
Cơm đầy bát họ ghét
Gắp rau ăn họ mắng

Em tốt bố tốt mẹ
Ngủ gối thêu chăn hoa
Anh mờ coi bố mẹ
Ngủ cạnh bếp thâu đêm
Ngủ cuộn tròn như ốc
Ngủ duỗi dài như dây

Càng nghĩ nước mắt rơi
Nhắc đến tủi thân mình.

Thèn Sèn
(Sưu tầm và dịch)

Mồng một tết tháng giêng
Người người ngoảnh mặt hướng lên nương
Mồng hai tết tháng giêng
Người siêng năng ngoảnh mặt xuống đồng
ruộng

(1) Xé bột cho nhẹ

Mồng ba tết tháng giêng
Hai ta gác chuyện riêng chơi bởi
Lời anh chưa dặn dò
Nàng vội nhắc vĩa ta bên bờ suối.
Nói vắng hồn anh bên ao sâu
Măng vĩa ta nơi vườn rau vắng vẻ

Tháng hai rồi ba, tư sẽ đến
Tháng ba họ tra lúa trên nương
Tháng tư họ gieo mạ dưới ruộng
Hỏi nàng rào đậu vũng hay chưa?
Kéo rồi mạ nương đã bị đồ
Mạ ruộng đã lên cao
Mạ già cao thành ống
Sao không bảo anh giúp
Gặp lúc khô than phiền

Khô xin miễn trách thân
Đừng than thân trách phận
Đừng oán hận trời xanh
Tháng tư giáp tháng năm vụ làm
Thân lắm bùn chớ trách
Vất vả đừng kêu ca
Hai ta chăm làm nuôi cha mẹ.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch))

Số anh số dầm mưa
Phận anh phận dải nắng

Dãi nắng chẳng ai ưa
Dầm mưa không ai bận.
Số anh số chim hoa
Đi đến đâu cũng lẻ
Anh như chim *lii* ăn quả đa
Quả đa ở trên cây
Chim *lii* ăn quả *chõ*
Quả *chõ* ở trên sông
Nước chảy dưới rì rào.

Cô em qua đường vòng sung sướng
Còn anh không ngờ sương mù dăm vườn
trên
Không ngờ mỗi năm anh thêm khổ
Không ngờ châu chấu khổ vì xiên thành
sâu
Chuối rẻ rúng vì buồng
Chim bị khổ vì mồi
Ngựa bị mệt vì chân
Con người khổ bởi nỗi nghèo.

Gặp em qua bờ ao
Cây lát ngọn rì rào
Cô em đi câu lừa lừa cá
Nước lũ quét xuống ghềnh
Thân anh duyên số bị phai mờ
Anh muốn yêu em đã lỡ làng
Anh muốn níu áo em – dờ dang
Anh muốn với em – ôi đã muộn !

Nếu em nói đến khờ
Là em nói thay anh
Cái khờ anh khờ nhiều
Cái cực anh cực hơn
Anh mới mười một đã phải lo
Mười hai phải đi lang thang khắp bản
mường
Thương tâm vẫn là đời của anh !

Tháng ba họ tra nương
Tháng tư họ cấy ruộng
Ruộng nương dâu mà cấy
Anh rời nhà lên đường
Bước chân tới hai mường
Bước chân qua ba mường
Qua xứ lạ bồn chồn
Đi đến chợ *Paac Sraắc*
Đến nơi chân trời lở

Trèo qua núi *Yit Eđ*
Nom rõ bản người *Vii*
Nhìn thấy mường người *Peec*
Mười bảy mười tám cái nón rách trong tay
Tay chống gậy vai gánh
Đã bao chục tháng trời
Đi khắp cả mường *Muong*.

Tháng chạp qua mười rằm
Mọi người đi phương xa
Họ quay trở về nhà
Chỉ riêng có mình anh
Kiếm lương ăn chẳng được
Uất ức khóc đỏ người.

Cơm không ăn mà no
Lo lắng ngủ chẳng được
Hỏi ai khổ hơn anh?
Đã ai cực hơn mình?

Người ta trồng chuối thì ra chuối
Ta trồng chuối ra chuối chi thiên
Người ta trồng khoai thì ra khoai
Ta trồng khoai ra ráy
Người ta làm người thì nên người
Ta làm người sao khổ?
Mồ hôi dẫm rồi khô
Đắng cay cuộc đời ta
Vật áo lau nước mắt
Nếu là lát đã mục
Nếu là giấy đã nát.

Không ngờ đời ta rơi xuống vực
Không ngờ đời ta bị chìm đắm
Không ngờ nông nổi này
Khắp mừng anh đi khắp
Tang thương chỉ vì nghèo.

Chia ao bố ta không có ao
Hưởng ruộng — Mẹ ta không có ruộng
Bố mẹ không có gì để lại
Ta nghèo khổ tận cùng
Ruộng đầu thung ta mở
Ruộng hiếm nước ta phá

Ruộng chân núi đất lở
Bờ ruộng cao sỏi rười
Anh đã cố gắng chăm
Mùa làm ăn quá vụ
Mong gì với ruộng nương

Lo số phận bị đời
Ta ra đi lang thang
Lang thang đã mấy vụ
Đầy đó đã mấy năm
Làm ruộng đã chậm vụ
Tháng bảy trồng không thành
Làm nương chậm thời tra
Làm ruộng chậm thì cỏ
Chậm mặng mai ăn nhánh
Mặng dợt sau gặp sâu
Đời mệt dần theo ve.

Tháng một họ xẻ xà
Tháng chạp họ xẻ ván lát nhà ăn tết
Anh đâu dám nghĩ việc làm nhà
Nhà ta như bụi guột cháy sém
Nhà ta như đám cỏ tranh đốt dở.

Ta ngồi nước mắt chảy
Đi về — không cửa nhà
Ruộng nương anh không có
Ở nhờ khắp mọi nơi
Đến đâu cũng là nhà
Gặp đâu ầu cũng được.

Đời ta sẽ khổ đến bao giờ?
Tại sao? ta không biết?
Tại sao mọi người được sung sướng?
Riêng đề mình ta khổ

Anh khổ có ai thương
May em thương đoạn nào.

Sèn Thèn

(Sưu tầm và dịch)

Ngày mồng một tháng giêng
Nàng thời đánh yến dưới dàn nho
Chơi yến dưới gốc đào
Búng yến bật lên cao
Ném còn cao đẹp mắt
Nhà giàu tết vui thế!
Ta nghèo tết buồn rầu
Đứng đầu như người húi
Càng nghĩ càng tủi thân
Người qua lại nhờ bót
Trẻ mới bằng năm tay
Chẳng nề cũng chửi mắng
Quần áo mặc rách bươm
Bán mừng vẽ coi khinh
So le tựa lá bầu
Co nhàu như lá dưa
Tháng giêng người vận đồ mới
Ta vá lại áo rách
Cũng dành năm mới mặc.

Tốt sao người lắm bạc
Tốt sao kẻ lắm tiền
Lợn béo chỉ việc giết
Tốt thay người có thím, có bác
Thiếu không khó nơi hỏi
Vớ dâu mà chả dễ
Nhưng tấm vải có sẵn
Thắp đèn cắt thâu đêm
Đưa kéo tay tê mõi
Vải thừa dùng làm lót
Vải tốt kếp bên ngoài
Vải thừa dùng làm khăn
Vải hồng dệt hoa nhỏ
Hoa nổi rõ tươi sắc.

Cuộc đời anh cực khổ
Chẳng ai ngó, ai giúp
Tấm áo rách che thân
Cởi mang ngâm dòng suối
Giặt cho mới, sợi bông
Bên suối trong tự vá
Người gặp người che miệng
E không may gặp nàng
Sợ nàng gặp cười ta
Anh chốn vượt dốc cao
Tàn lửa đâu bay tới
Lửa cháy cục hai cục
Bén thùng nơi hai nơi
Áo tả tôi càng rách

Cực khổ anh tránh xa
Xấu hổ chẳng dám ra
Tránh nàng tháng qua tháng
Đợi khá giả mới ra
Tránh mặt năm qua năm
Chờ khấm khá sẽ về.

Lù Dín Siêng

(Sưu tầm và dịch)

HÁT MƯA RƠI («Vườn hun tãu»)

Trời mưa phún bay bay
Một hạt rơi giữa đường
Dọng lại rồi không tan.

Thật thà em bảo yêu
Thật sự em bảo thương
Yêu thành sợi không đứt
Tim anh cứ tràn dâng
Như mặt hồ gặp gió.

Lòng yêu của đôi ta
Như thành cây thành bụi
Như cây *vuọc* trồng vườn
Như cây cải lá mướt giữa luống
Nhớ em có đôi môi đỏ mọng
Yêu em căng như sợi dây cân
Căng như sợi dây cân cân bạc.

Má em hồng hoa đào
Ngón tay trắng thon thon
Anh yêu đâu dám ngỏ
Giá phải quả hay hoa

Anh lên giấu tay áo
Khi buồn đưa ra ngắm
Thỏa nỗi nhớ của anh.

Mưa phùn im phăng phắc
Một hạt rơi giữa đường thành vũng
Bốn phía nước thấm ruộng tràn bờ
Lời nàng khéo bịt *phai*.

Hỡi cô em cúc bạc
Con gái khắp bản mường
Xinh đẹp đồn vào em
Đẹp hơn cả đào hoa ⁽¹⁾
Như tranh Phật mới vẽ
Mồm tươi hỏi ai tô?
Nụ cười hỏi ai vẽ?
Hay lúc em còn nhỏ
Mẹ em đã khéo sửa?

Anh muốn vẽ lấy hình
Anh ước tô lấy dáng
Được dáng em đến tay
Cuộc đời anh dễ qua
Được hình em đến mình
Coi như cuộc tình duyên
Của đôi ta chọn đời.

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

(1) Cũng gọi là đào tiên. Người Giáy hay dùng vào trong dân ca.

HÁT GÀ GÁY (« Vườn cây hăn »)

Đang hát với nhau, khi gà gáy thì được hát bài này. Người Giáy quan niệm mỗi lần gà gáy là một canh, không giống như người Việt tính năm canh. Bài này nói là 12 canh cũng chỉ ước lệ.

Gà gáy canh thứ nhất
Vịt nghe chim *queng qui* ⁽¹⁾
Queng qui gáy rừng trên
Yêu cô em bạn người
Chỉ e qua thời không trọn đời.

Gà gáy canh tiếp canh
Gà gáy đồn canh hai
Ai tựa ngoài lan can
Gà gáy ran giữa chùng
Cùng vui mừng hết đêm.

(1) Loại chim này xuất hiện vào đầu xuân có tiếng hót « queng-qui-rét ». Người xưa cho rằng loại chim báo hiệu và thức giục mọi người khăn trương vào mùa làm ăn.

Gà gáy canh tiếp canh
Gà gáy sang canh ba
Cam giữa vườn ra nụ
Cá lượn bên tìm ăn
Chân trời chim phượng múa

Gà lại gáy sang canh
Gà gáy canh thứ tư
Queng-quí gáy nửa đêm
Chim phượng hót trên rừng.

Gà gáy tiếp sang canh
Gà gáy sang canh năm
Ngõng dưới sàn cầm canh
Ai đánh thức nàng dậy
Ngồi dậy chuyện đôi câu
Gà dâu dây gáy tiếp.

Gà tiếp canh lại canh
Gà gáy tiếp canh sáu
Trên trời thúc mây tan
Đay dờ gảy đàn môi
Ai đánh thức nàng dậy
Ngồi dậy nàng vội vã
Với chồng sách nàng chọn
Lật được trang hai trang
Gà gáy sang canh khác.

Gà gáy canh tiếp canh
Gáy tiếp canh thứ bảy
Tấm khăn hoa phơi sào
Thanh kiếm dài treo vách

Ai thức đôi ta đây
Dây tiếp chuyện đôi câu
Gà đua nhau gáy tiếp.

Gà gáy canh lại canh
Gà gáy sang canh tám
Sao trời sáng lấp lánh
Ai thức nhanh ta dậy
Gà đua gáy sang canh

Gà gáy canh tiếp canh
Gà gáy sang canh chín
Gốc cây ẩm sương đêm
Trên ngọn cây sương dầm
Gốc cây nghiêng cành nằm
Hẽ ai là trai tơ
Vào phòng không một mình.

Gà gáy canh sang canh
Gà gáy sang canh mười
Gà vọt chuyện với nhau
Ta khoác mau thanh kiếm
Bước vội xuống cầu thang
Nàng phương xa ra tiễn
Tiễn đến tận bờ ao
Bờ suối sao còn tối
Sương còn phủ rừng đêm
Cá ra bến tìm ăn
Chân trời chim phượng múa.

Lúc này gà gáy ran
Gáy sang canh mười một
Đom đóm còn lập lờ

Con « mặt nhỏ » (1) còn đi
Con ăn người còn rình.

Gà gáy đồn sang canh
Gà gáy canh mười hai
Ban mai chân trời mở
Chân trời mở bằng nón
Chân trời ánh bằng nong
Mặt đất hoa sáng rực
Bản ruộng bừng sáng khắp
Tiếng xay lúa bản trên
Tiếng giã gạo làng dưới
Xóm làng vác cuốc, dao
Lên nương hay xuống ruộng
Có sao đề đôi ta
Thức trắng suốt đêm thâu?

Lù Đình Siêng

(Sưu tầm và dịch)

Vải đen có tấm nào không?
Vải nâu có đoạn nào không?
Ta lấy làm màn mắc che trời,
Làm trần che tầng không,
Không cho trời ta sáng.

Nào ta đánh vòng đặt miệng chó
Đánh khóa khóa mở gà
Không cho gà ta gáy
Không để trời sáng mau.

(1) Con mặt nhỏ : Ý chỉ con hồ còn đi rình mồi.

Giờ chơi ta còn khuya
Ở mãi tận trời xanh.
Gà rừng gáy hai lần
Gà rừng gáy ba lần
Gà sông gáy hai lần
Gà sông gáy ba lần
« *Cáy cay* » gáy bốn tiếng,
Bốn tiếng gà gáy mau.

Trên trời dài bằng gang bằng sải
Dưới trần đếm ngọn mai,
Hạt sương rơi tỷ tách.
Câu chuyện xoắn dây xoắn
Câu chuyện xoắn dây *tan*
Chuyện nàng đan lông đôi
Cho anh làm sao cời ?
Đề anh làm sao gỡ ?

Sần Tráng

(Sưu tầm và dịch)

HÁT SƯƠNG MÙ (« Vườn lặt mọt »)

Sương mù phủ núi mù
Sương mù uốn núi cong
Srong lóo hót tháng hai
Hót núi cao núi nào ?

Tháng ba uống rượu cần
Tháng tư uống rượu chum
Bố em sao nghiêm khắc ?
Muốn yêu, em chẳng được.

Gỗ cùng gỗ như nhau
Em mừng xa ơi đẹp !
Mạch mừng em dễ mức
Không ước uống cả giọt
Không ước mức đầy gánh
Không ước yêu cả năm
Lúc này may đến anh
Với « ngọn tay » cũng mừng.

Thên Sên
(Sưu tầm và dịch)

HÁT TRỜI SÁNG

(« Vườn bùn ròong »)

« Hát trời sáng » cũng bao hàm cả ý hát chia tay. Mỗi đêm hát, đến đây là những bài kết thúc. Người hát chia tay nhau khi vừng đông vừa rạng. Nếu đôi bên còn muốn hát tiếp một vài đêm nữa thì không cần phải theo thủ tục như đêm đầu.

Sáng sáng chân trời mở
Trưa rồi chân trời quang
Mây cất bông lên cao
Chân trời mở bừng sáng
Chiều cây đào đáy ao.

Sao nhấp nháy một ngôi
Gà còn gáy đôi lần
Chim *nhuúng* gáy rừng cao
Hót đón chào bình minh
Chuyện mình trời hé mở
Mở được sỏi nửa sỏi
Đám bài đêm đã vắng
Vừng tâm nàng vừng tâm !

Đứng ngọn đào rung rung
Vững tâm mạn với lê
Tăng lòng tốt với mình
Vững tâm mạn với đào
Lòng trong trắng tựa ta.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

Sáng sáng chân trời mở
Trưa trưa chân trời quang
Đám mây bông lên cao
Chân trời mở rộng khắp.

Nắng sớm chiều rõ cảnh quê triu
Soi vết chân em lòng những buồn
Chỉ thấy hình em vào buổi trưa
Chỉ thấy dáng em vào giờ mao
Én con bay uống nước giữa vực
Bay đi soi hồ gương
Lượn trên thác nước trào.

Nắng sớm chiều ngọn đa
Mẹ em gọi về nhà
Anh mất vui với bạn
Cá sông nhỏ vẩy vây
Dơi bay quanh quanh lượn
Nước sông đổ vào nhánh
Hải âu bay qua biển.

Anh yêu như yêu hoa
Như yêu hoa đang nở
Gió dung đưa cánh hoa
Miệng em hay hoa nở ?

Nào ta sửa soạn đi đường riêng

.....
Khi nào dễ quên em
Nếu bỏ sẽ bỏ giống bông
Phai thì phai giống bầu
Thà bỏ quan trong mừng
Yêu cô nàng hơn hết.

Sáng sáng chân trời mở
Trưa trưa chân trời quang
Mây mù bốc lên cao
Vòm trời mờ sáng khắp.

Nắng chiếu cảnh quả chín
Lòng anh sao nặng trĩu
Soi vết chân thêm buồn
Anh một mình băng khuâng.

Làm sao đề chúng ta
Chia tay ra đôi ngã ?
Làm sao đề chúng ta
Rời nhau cách đôi nơi ?

Én non chao mặt hồ
Bóng loang loáng đáy nước
Én ơi uống nước chưa ?
Mà én bay lên cao ?
Én đi nghỉ nơi nào ?
Hay én đi làm tồ ?
Én nhớ chăng mặt hồ ?.

Gà đã gáy canh năm
Nhìn qua phen đã sáng
Lúa chín đồng đã rũ
Lá lúa gập xuống gốc
Không gặt lúa sẽ rụng

Queng quí bay qua ruộng
Sroong lóo bay qua biển
Người mến người làm bạn
Giờ tiếp giờ cứ qua.

Hạt sương rơi tí tách
Nắng chiếu mạch nước lạnh
Nắng dọi đầu nguồn đỏ
Cá tranh nhau ra bến
Như súc vải trắng dăng.

Mặt trời đến bến sông
Ở nhà mẹ em mắng
Về nhà bố em chửi
Hai ta nhìn thấy nhau

Khó lòng mà rời bỏ
Chim mắc bẫy còn gỡ
Yêu nhau bắt xa nhau
Hai ta khó mà gỡ.

Sáng rồi chân trời mở
Trưa rồi vòm trời cất
Đám mây bốc lên cao
Chân trời mở sáng khắp.

Nắng soi hồ lấp lánh
Ánh cảnh quả bên hồ
Chiều chỗ ngồi ta vắng
Soi chỗ đứng mà buồn.

Hai ta lúc này rời sao dang ?
Làm sao chia tay giữa hai đũa ?
Nghiêng nghiêng chùm hoa đèn
Nhìn thấy nhau — khỏi nhớ.

Cây quả mọc bờ hồ
Hoa lát hoa thàng tư
Hoa *liêng* lì chưa nở
Lời em vẫn chưa nói.

Từ nay cho đến mai
Từ mai cho đến kia
Ngày mai anh cũng trông
Ngày kia anh cũng mong
Mong lời nói của em.

Sớm tối én bay qua
Gà gáy thắp đèn dầu
Dầu trong thắp không cháy
Đèn không cháy gáy bắc
Trời không trong mây cất
Đề mọi người xem ta
Như mặng mai mặng vầu.

Mây giáp sàn mây râm
Cung không căng chim sồng
Đề chim sồng bay đi
Đề hai ta chia ly.

Nhớ giọng nói lòng đau
Thấy vết chân lòng buồn.

Sáng sáng chân trời mở
Trưa trưa chân trời quang
Mây mù biến tan dần
Mặt trời nhích lên cao
Chiều rõ ghềnh nước xiết
Soi tỏ khúc sông êm
Trái nắng khắp cánh đồng
Vịt non giỡn ruộng ngấu.

Ta ngất say vườn hoa
Mười cây khác mười màu
Màu nào trông cũng ưa
Hoa nào mà chả thích

Đẹp nhất là vườn quả
Khắp cảnh quả nặng trĩu.

Vườn này hẳn chưa có người trảy quả ?
Khóm này chắc chưa có ai hái hoa ?
Sông kia hẳn chưa có người đánh cá ?
Nước trong suốt tận đáy
Nước quay quay xuống vực
Anh chỉ ước xuống tắm
Nhưng lo đoạn sông sâu
Xuống tắm nào biết đâu
Biết đâu có người giữ ?
Giờ này đã trưa rồi
Mặt trời lên đã cao
Chiều ghềnh sông chảy xiết
Lấp loáng nước cuộn cuộn.

Anh hướng lên mặt trời
Mắt chối chang vẫn nhìn.

Sáng sáng chân trời mở
Trưa trưa chân trời quang
Chiều cảnh quả nặng trĩu
Soi vết chân em buồn
Buồn như tiếng *cơn* quay
Tiếng giọt tranh nhỏ đều.

Xuống vườn anh hái hoa
Ban mai anh bứt lá
Sáng rồi ta chia tay

Chia tay em về mẹ
Rời anh em về nhà.

Về nhà lòng chớ quên
Làm nhà làm cho cao
Dựng nhà sao cho rộng
Anh qua lại ghé thăm
Cho đừng chân nghỉ nhờ.

Sáng rồi chân trời mở
Trưa rồi chân trời nhắc
Mây dày bỗng dần lên
Mặt trời vươn lên cao.

Nắng chiếu ghềnh nước xiết
Nắng dội ghềnh nước ầm
Nắng tỏa ngọn sông Hồng
Cá tranh nhau ra bến
Trăng tựa vải phơi sào

Mặt trời tới bên sông
Lúc này bố mẹ mắng hay chửi?
Hai ta tay cầm khăn không bỏ
Giữ nhau lại không rời
Như con chim mắc bẫy
Chim mắc bẫy còn gỡ làm sao?

Đã ghép đôi sao lại còn chia?
Hai ta gặp nhau sao còn lìa?

Nếu như hai ta phải xa rời
Sẽ xa vào tháng giêng
Như dây dưa rời hoa
Nhưng dây dưa vẫn chưa rời hoa
Cá dưới bến vẫn chưa rời vực
Bạn ơi! Vội gì xa
Em ơi! Sao vội rời?
Xa rồi lần sau bao giờ thấy?
Xa nhau dịp sau khi nào gặp?

Rời sẽ rời tháng hai
Như chùm chùm chưa rời cây
Nay chùm chùm chưa vẫn chưa rời cây
Bạn ơi chớ vội rời.

Xa sẽ xa tháng ba
Như cây cam rời hoa
Nhưng cây cam vẫn chưa rời hoa
Cá dưới ghềnh vẫn chưa rời dòng
Bạn vội gì xa nhau.

Rời sẽ rời tháng tư
Như lúa nương rời cây
Như lúa ruộng rời đồng
Ta muốn rời giống bông
Giống bông tra Mường Chung
Anh muốn rời đường rộng
Đường rộng mọi người đi
Ta muốn rời sông biển
Sông biển người chở thuyền
Sông biển người chở bè
Bạn ơi! Vội gì xa.

Xa sẽ xa tháng năm
Như ông sấm lìa trời
Như con út rời mẹ
Bố mẹ chưa cho ta chia tay
Trời đất chưa cho ta xa rời.

Rời sẽ rời tháng sáu
Như *còn* rời cánh quạt
Còn bền vẫn chưa rời cánh quạt
Còn chắc vẫn chưa rời các ống.

Xa sẽ xa tháng bảy
Ta tạm xa vài buổi
Vài buổi lo cũng lâu
Đôi lúc sẽ rất nhớ
Hai ta chờ vội rời.

Rời sẽ rời tháng tám
Như cây sậy rời bụi
Sậy đâu đã rời bụi
Cỏ vực đâu lìa đầm
Ta khoan khoan xa lìa.

Xa sẽ xa tháng chín
Như dây bầu rời gốc
Dây bầu chưa rời gốc
Bạn ta chờ vội rời.

Rời sẽ rời tháng mười
Ve kêu đã hai đợt
Ve kêu qua ba đợt
Nước không chảy về vực
Cá dưới vực lật bơi

Bố mẹ già chưa cho ta rời nhau
Trăng sao chưa cho ta xa lìa.

Lìa sẽ lìa tháng một
Tiếng ve gửi sông lớn
Lời ve gửi sông trên
Phượng hoàng kêu *sì saão*
Các cụ già chưa cho ta xa
Trời đất vẫn chưa cho ta rời.

Rời sẽ rời tháng chạp
Chợ trên bán vải hoa
Chợ dưới bán lụa nhiều
Người tốt bán chỉ thêu
Lụa nhiều mọi người ưa
Chỉ thêu mọi người thích
Ta rủ nhau đi mua
Nhân lúc nào em may
Rồi lúc nào nàng thêu
Thêu đẹp đầu diềm cửa
Thêu hoa vào đôi gối
Thêu lá trên mặt giày
Gối hoa đẹp đợi ta
Chăn hoa mới chờ mình.

Sáng rõ ta sẽ chia
Trưa đã ta sẽ rời
Rời vệt nhỏ về phai
Xa cô em về nhà
Rời vệt nhỏ về ao
Xa cô em về mẹ.

Thên Sên
(Sưu tầm và dịch)

HÁT TẠ KHĂN

(« Vườn bãi căn »)

Khi được mời nước rửa mặt thì hai bên đều hát bài này.

Bãi tiếp bãi lá dong
Khe tiếp khe lá ngõa
Áo đẹp đơm cúc đồng.
Mỗi mừng mỗi cách vui
Rễ sậy đan khác kiêu
Chăn, đệm khác đường thêu
Lông chim sáo khác màu
Con người lý khác nhau
Giàu lý này lý nọ.

Qua cầu rồi tiếp cầu
Cùng nhau ta kể thứ nhất, thứ nhì chuyện
con người

Kể tới bàn tay khéo của người con gái
Chẳng phải đi chợ Mão ⁽¹⁾
Nào có đi chợ Thìn ⁽²⁾

(1) (2) Chợ phiên họp vào ngày Mão hoặc ngày Thìn.

Cuốc dao mình đi sắm
 Lưỡi cuốc nặng hai đồng ⁽¹⁾
 Con dao hai đồng hai ⁽²⁾
 Về nhà tra lại cán
 Tháng bảy năng yếu
 Tháng tám năng tốt
 Năng mang lửa đi đốt
 Tháng một năng đi cuốc
 Tháng chạp năng đi xới
 Tháng giêng thành đất màu
 Tháng hai cần mở luống
 Tháng ba xuống tra bông
 Làm cỏ xong tháng sáu
 Vun gốc vượt từng cây
 Càng vun cây càng lớn.
 Bón, mừng gọi là hoa
 Người ta gọi là bông
 Cuối tháng bông kết nụ
 Tháng bảy bông nở tung
 Tháng tám bông nở trắng.
 Bàn tay lành đi nhặt
 Gấp vảy làm túi đựng
 Gấp vảy làm hai ô
 Gấp vảy làm ba ô
 Mỗi ô chứa mỗi loại
 Loại tốt để riêng ra
 Bông sâu chứa ô khác
 Bông tốt để bù công
 Bông xấu bán cho *Hạc*
Hạc trên bán sa quay

(1) (2) Giá trị bằng đồng cân bạc. Ý nói mua bán thời xưa bằng bạc, phải dùng cân tiêu ly để cân.

Hạc dưới bán sa sắt
Sa gỗ quay sang trái
Sa sắt quay sang phải
Người Giáy bán dây bát
Một lạng dây bát, hai lạng bông
Loại đó thực là dây bát tốt
Bát cả năm không hỏng.
Càng bát bông càng mịn
Tay trái cầm cần bát
Tay phải lật bông đều
Mang ra suối trong giặt
Mang về rải trên cát
Phơi được một nắng rồi hai nắng
Tay lật đi lật lại
Nhặt sạch hết bông sâu
Đến giờ trẻ lừa trâu về chuồng
Nàng mới thu bông về
Mang về cất trong nhà
Giờ nhàn rồi mới se
Se được đủ suốt sợi
Mang đặt vào giá suốt
Xuống trong vườn mắc củi
Mắc củi nhờ người tài
Nhiều người lại cùng làm
Có người dùng thanh mai
Người ta gọi là cách
Một người đưa lược gỗ đi trước
Cái gì tạo nên trước?
Ba cọng tranh tạo trước (1)

(1) Bát đầu phải dùng cọng tranh đan đi đan lại, khi dệt mới đưa thoi được.

Chín cọng tranh đan dẫu
Thoi mới luồn theo sau
Sợi đan nhau thành mặt
Thành mặt vải đẹp xinh
Nhờ được khăn lụa khăn nhiều lau mồ hôi
Phủ khăn trên đỉnh đầu
Gọi là tấm lòng thành mang trao.
Lên rừng anh chẳng đợi
Đi buôn cũng chẳng mang
Giành đi chợ làm dáng.
Gọi là bàn tay nài nỉ tặng ta
Giành làm áo khi chết
Treo cột nhà dề ngăm.
Đẹp hơn lông cò vịt
Xinh hơn cánh niềng niềng
Đẹp hơn nước đáy ao
Bằng hơn nước đáy ruộng
Anh được tấm khăn hoa
Chiều em biết chừng nào ?

Lữ Sín Siêng

(Sưu tầm và dịch)

Phía trên và phía trên
Phía trên có ba mươi mạch nước chảy
Phía dưới có năm mươi mạch nước hoa
Phía trên có ba mươi mạch nước phượng
Em mang ống đi mức
Nàng vác đòn đi gánh

Gánh nước về đến nhà
Đồ chảo lớn trên lò
Đốt bằng củi gỗ tốt.

Nước nóng đựng chậu đồng
Em có lòng bụng đến
Nước nóng đựng chậu hoa
Nàng có tâm cùng rửa
Rửa mặt anh trắng ra
Rửa mặt em thêm hồng
Anh về mẹ anh quên !
Anh về bố anh lạ !

Anh gặp em — danh tiếng
Ta gặp nàng — danh dự
Danh này nhờ ở em
Tiếng này nhờ ở nàng.

Thèn Sèn

(Sưu tầm và dịch)

HÁT XIN DÂU (« Vươn té pầu »)

Bài hát này chỉ hát trong lễ cưới — Khi sắp đến « giờ tốt » ra cửa thì ông (hay bà) mỗi bên nhà trai tay bưng chén rượu hát bài « hát xin dâu ». Tiếng hát cất lên thường gây xúc động mạnh đối với họ hàng nhà gái. Bài hát có tính chất nghi lễ.

Thăm thoát rồi thăm thoát
Thăm thoát đến giờ Mão
Thăm thoát sang giờ Thìn
Giờ tốt đến — xin ngoại
Xin con gái, rước đi
Xin con dâu, lên đường.

Đời người như đoạn sào ⁽¹⁾
Quãng đường như quãng sông
Vợ chồng mới rủ nhau làm ăn
Vợ chồng mới rủ nhau làm mặc
Chớ nghĩ đường lâu lờng
Chớ rong chơi gió trăng.

(1) Tiếng Giáy đoạn và đời có ý như nhau. Ý nói một đời người không dài là bao.

Ơi ngoại ! ơi ơi ngoại !
 Đến đây ông bà bên nội ⁽¹⁾ muốn quay
 lưng tạm biệt cây mạ
 Quay lưng xa cỏ vực.
 Về bán thông gia xin biệt họ ngoại
 Quay lưng biệt cây mạ
 Quay mặt biệt cây cà
 Về bán bên nội biệt ông bà bên ngoại
 Ở lại nhé cây gừng lá xiên
 Tạm biệt đây cây chuối lá mỏng
 Ngồi ăn nhé, ông bính ông giáp trong làng
 Xin chào các cụ ngồi trong mâm.

Bảo này người nào là Pỏ-Sray ⁽²⁾
 Người nào làm ông ngoại đưa dâu ? ⁽³⁾
 Người nào là *Mẻ Sray* ? ⁽⁴⁾
 Người nào làm bà ngoại đưa dâu ? ⁽⁵⁾
 Mời cùng nhau lên đường
 Đi theo hạt gạo ngâm - ⁽⁶⁾
 Đi theo ông bà nội đến đón ⁽⁷⁾
 Quãng đường rậm dừ qua
 Vách đá ta dất lằn
 Vượt đồi vầu, rừng cây

(1) Đây là những người đại diện bên họ nhà trai đến đón dâu.

(2) (4) — Những người giỏi như sư phụ (biết đạo lý, đối đáp lưu loát, biết lễ nghi đưa dâu về nhà trai).

(3) (5) — Người đại diện bên nhà gái đi đưa dâu đến trao cho nhà trai — Người Giáy kiêng không được để người ruột thịt đi đưa và đón dâu.

(6) Ý nói cô dâu đang tuổi dậy thì đẹp tựa hạt gạo ngâm đang nở

(7) Người đại diện cho họ nhà trai đến đón dâu (có thể 4 người đàn ông gọi là 4 ông mối và 4 bà gọi là 4 bà mối. Thông thường hai đàn ông, hai đàn bà).

Kíp cơm chiều bên nội
Vượt lên qua núi Caái
Sớm mai ăn cơm sáng nhà trai
Nhà trai mâm tiếp mâm cơm rượu
Đợi họ ngoại mới xơi.

Quay lưng ta tạm biệt cây mạ
Quay mặt xa cỏ vực
Dẫn con đến bản thông gia đề gieo bông
Quay lưng biệt cây mạ
Quay mặt biệt cây cà
Đưa con đến bản ta dệt vải.

Hỡi ông ngoại bà ngoại
Thứ cần đưa thì đưa
Vật chưa trao thì trao
Dù con bước xuống thang
Sang thêm đông bên nội
Con ra đi xin đừng đau lòng
Chớ buồn khóc theo con.

Ơi ngoại ! ơi hỡi ngoại !
Từ giờ trở về sau
Sinh cháu trai, cháu gái
Sinh cháu gái nối dõi
Sinh cháu trai nối dòng
Đi lại thăm bên ngoại
Xin họ ngoại hãy vui.

Lù Dín Siêng
(Sưu tầm và dịch)

HÁT TRAO DÂU (« Vườn trao dâu »)

Sau khi ăn bữa cơm chính thức, gọi là « ngái lẩu », ở bên nhà trai, người ta soạn riêng một mâm rượu mời những người thân trong họ nhà trai với sự chứng kiến chủ chốt của ông mối bà mối, đại diện nhà gái, gọi là « Ta sroòng, tái sroòng » trao dâu cho nhà trai. Người trao dâu vừa cầm chén rượu như sắp trao cho nhà trai, vừa « hát trao dâu ». Bài hát được coi như một nghi thức. Người hát cần tỏ thái độ trang trọng.

Tháng giêng người ta kiêng
Sao cha lại chẳng kiêng ?
Tháng hai người ta kỵ
Sao cha lại chẳng kỵ ?
Cớ sao gờng gánh đến ?
Kĩu kịt chuyện râm ran
Nhắc hũ rượu vào nhà
Cha không túng gì tiền
Mẹ không túng gì bạc
Con lớn khôn gả chồng.

Xuống vườn để trồng rau
Rau cải chưa lên đồng
Con chưa khôn đã gả
Gặp phải mẹ chồng hiền

Dâu gia quý chiều con
Tự dạy bảo cho khôn
Đẹp tựa sóng dào dạt.
Con ơi ! Thóc cần phơi thì phơi
Đừng mãi vui chơi bởi
Miệng cha miệng mẹ mời bản làng
Con thành đôi đẹp lứa
Lời cha lời mẹ bảo mọi người
Con nên người — đời con phú quý
Nâng chén ! mời dâu gia
Cạn chén ! mời bà con bản làng
Cả nhà như nở hoa.

Con nhỏ ở bên ngoài
Guồng sợi chưa biết quay
Sợi bông chưa biết kéo
Còn ham chơi ngoài sân
Còn đánh yến giữa nhà
Còn rong chơi khắp bản
Chưa khôn dâu gia dạy
Xin đừng có oán trách
Chẳng phải vật giấu hòm
Không phải của giấu tủ
Nội, ngoại vui lòng làm dâu gia
Chúng ta nhờ ăn mừng
Cạn chén ! mời bà con !
Miệng cha ăn thịt vịt
Tay mẹ cầm bánh giầy (1)
Biết tốt thì mới ưng
Miệng chă ăn thịt lợn

(1) Tục lệ đám cưới người Giáy không thể thiếu bánh giầy.

Tay mẹ cầm chén rượu
Mắt ngắm cân tiêu ly (1)
Thấy tốt thì mới gả
Mới đến nhà nhiều lần
Tiếng vang rền cả bản
Bố mới tiếp vài lời
Mẹ nhẹ dạ nghe mối
Hứa gả lòng nhói đau
Nhớ hồi con thơ ấu
Ủ tã dịu sau lưng
Bố mẹ già ai chăm
Lòng mẹ bỗng bán khoán
Nước mắt trào nhỏ giọt
E rằng: Sau này nhắc con, xin chẳng đến
Gả con gặp khổ đau
Như ngựa quay giữa tàu
Từ nay trở về sau
E rằng cha ốm đau chẳng gặp
Mẹ gặp nạn chẳng sang
Gặp khổ cực gian nan
Năm vất vả đói kém
Ân hận nhói trong tim
Cha mẹ đi đường lầy
Khó mà tìm chỗ bước
Gặp ông bà nội tốt
Lửa không cháy giúp đầy
Bố mẹ chồng ác nghiệt
Ngày đánh mắng mấy lần
Mỗi lần mắng cả cha
Mỗi lần nhấc cả mẹ

(1) Dùng cân tiêu ly để cân bạc, cân hoa tai, cân vòng tay vòng cổ nhà bên gái đã thách.

Họ hàng cũng chẳng tha
Thương con ta ân hận.

Kề việc lại tiếp việc
Chỉ nói việc lấy dâu
Gà chia tiếng gáy quen
Bố mẹ khóc đỏ người
Mời bố mẹ lên ngự mâm cao
Mời bố mẹ lên ngồi bàn tiệc
Xin bố xin mẹ lau nước mắt
Đề con lòng vui về ra đi
Làm ăn được phong lưu.
Nâng chén! mời ông bà!
Cạn rượu! mời bà con!
Mời mừng bản xóm làng.

Trên trời sinh trên trời
Trên trời sinh trăng sao
Mặt đất dựng cửa nhà
Tạo bản trên làng dưới
Thường lui tới thăm nhau
Ta đi lại kén dâu.

Nhờ ông mối bà mối
Mối đi lần tiếp lượt:
Mối đi lần thứ nhất
Cha rằng « cái non chưa nên nhờ »
« Chưa nên nhờ nấu canh »
« Con ta chưa biết cười với mẹ »!
Mối lái phải về không.

Mới đi lần tiếp lượt
Mới đi lượt thứ hai
Mẹ bạn đi chăn vịt đầu *phai*
Cha bạn đi thăm trâu ngoài *rừng* (1)
Cha mẹ em cùng vắng
Mới lái trở về không

Mới đi lần tiếp lần
Mới đi lần thứ ba
« Một hai nhất cuộc sao thành vũng vịt bơi
« Một hai nhất dao gọt sao thành đôi dưa » ?
« Một hai lần mới chưa thề thành dâu gia »
Chân bám bùn ra về !

Mới đi lần tiếp lượt,
Mới đi lần thứ tư
Con mới đi bờ suối gội đầu
Con mới đi bến sông bơi thuyền
Con mới chải mái tóc bên mẹ.

Ngày con còn bé bỏng
Không biết nhờ ai ẵm
Con giai nay đã lớn
Cha mẹ nuôi đã khôn
Ngày đã biết vác nỏ lên rừng đi săn
Đêm con đã biết nhày cửa đi « chơi trăng »
Cha mẹ lo xấy việc
Mới mời hai người ăn cơm sớm
Mới mời hai mới ăn cơm chiều
Mới mời mới đi hỏi con dâu

(1) Thung lũng, nơi thả trâu.

Được dâu gia bằng lòng
Mới được con dâu về giúp mẹ.

Thăm thoát rồi thăm thoát
Thăm thoát đến giờ Mão
Thăm thoát đến bữa sáng
Tất chưa đưa hãy đưa
Giầy chưa trao hãy trao
Trao đủ dưới chân thang
Cho con kịp lên đường
Ngoảnh lại con khóc thăm khóc thương
Quay đi khóc vắn vường nhớ mẹ
Khóc thê thảm chân thang
Rời quê sang bên chồng.

Con ơi ! đêm thức khuya
Sáng tỉnh mơ phải dậy
Phải dậy trước chú bác
Búi tóc cho thật gọn
Nhớ cầm chổi quét nhà
Nếu cha mẹ dậy sớm
Nước nóng đựng thau đồng ⁽¹⁾
Mời bố mẹ rửa mặt.

Làm con đi nương phải về muộn
Đi ruộng phải đi sớm
Ăn cơm sớm, cơm chiều
Cần nhớ điều làm ăn
Chăm thuê hoa, dệt vải
Dừng mê mãi rong chơi

(1) *Tục lệ người Giáy*: Con dâu mới về nhà chồng phải lấy nước nóng cho bố mẹ chồng rửa mặt rửa chân.

Chơi bởi lêu lờng
Lêu lờng người ta cười
Chơi bởi bản làng chê
Cha mẹ khắc cây đề *Ngâm ái* (1)
Bập cây đề *Ngâm ruộm* (2)
Kéo con thành rẻ rúng.

Từ nay trở về sau
Nhà chồng ngâm ba yến thóc giống
Năm chục cân mẹ gieo
Thân dính bùn đừng kêu
Làm việc mệt đừng oán.

Từ nay trở về sau
Hai bên cha mẹ thành dâu gia
Có cháu thăm bên ngoại
Ngoại cho tã, cho dịu (3)
Dịu cháu ngoại rong chơi
Chúc hai con hạnh phúc.

Lữ Dín Siềng
(Sưu tầm và dịch)

(1) và (2) Ý nói lời dân dỏ như khắc vào cây ở những nơi ranh giới có nhiều người qua lại đề đề nhớ.

(3) Phong tục người Giáy khi con gái đẻ con dâu lòng bà ngoại phải sắm tã mới, dịu mới cùng họ hàng bên ngoại mang đến mừng cháu ngày đầy tháng. Họ nội phải tỏ chức mới bản làng đến ăn mừng đón tã dịu họ ngoại mang đến.

HÁT CHUỐC RƯỢU (« Vươn nả lảu »)

Bài hát này thường hát trong các bữa rượu vui vẻ; không nhất thiết phải nam nữ hát với nhau mà nam hát với nam, nữ hát với nữ cũng được.

Rượu này là rượu gì ?
Hoa này hoa thế nào ?
Ai đến đặt trên mâm ?
Đề lòng ta khó xử !
Thật khó xử cho ta
Làm sao lo cho trọn
Đề ta nghĩ làm sao ?
Làm sao lo cho vẹn.

Tất cả đều im lặng
Mọi người đều lắng nghe
Cớ sao ép ta phải trồng hoa
E rằng trồng hoa không ra hoa
Ra hoa không ra nụ
Ra nụ không nở hoa
Hoa khô héo dọc đường
Ta thì kém mồm không biết cãi
Kém miệng không biết chối

Cụ già ép phải mức mới mức
Cụ già ép phải giót mới giót
Người lớn ép phải hát sẽ hát
Nhưng ta biết chọn câu nào hát trước nhỉ?
Chiếc dưa gầy xin đừng mắng nhé!
Chiếc dưa chẻ xin đừng ăn hận
Có điều lỗi xin đừng cố chấp.

Bố em nhà có ruộng có nương
Bố em dắt trâu đen đi cày
Bố em dắt trâu trắng đi bừa
Bừa xuống ruộng đồng dưới
Bừa lên ruộng đồng trên
Ruộng bừa đẹp trắng xóa
Rồi bố em gieo mạ
Gieo được hai vòng ngo
Lạt rơm treo đòn gánh
Đông người giúp nhờ mạ
Nhờ tay sắp tay ngửa
Đến quá trưa bụng đói.

Cảm ơn nhé các trai
Vác bừa dắt trâu đi
Cảm ơn nhé các gái
Vác sào ra xếp mạ
Vác đòn xóc xiên gánh
Chuyền mạ lên ruộng trên
Gánh mạ xuống ruộng dưới
Tia mạ đừng tia mau
Tia bốn góc dễ cấy
Cấy vuông góc dễ cỏ
Ruộng cong cấy kín góc

Hạt lúa mới vàng óng như chuối
Hạt lúa mới dòn như lá mốp
Cây lúa mới sánh mật ong.

Tháng bảy lúa đang thì
Tháng tám lúa đang sữa
Tháng chín lúa ương đồng
Tháng mười lúa chín ruộng
Mẹ em mới mang *reep* ⁽¹⁾ đi hái
Bố em vác đòn xóc đi gánh
Ngày mưa gánh về hong trên bếp
Ngày nắng chuyền ra ngoài sân phơi
Thóc mới ráo mới khô
Bố em đồ cối xay
Gạo mới xay đã trắng
Trắng như bẹ chuối bóc
Trắng tương như hạt bạc
Cái nong làm việc chia
Cái sàng làm việc quay
« Cái tốt đề chỗ tốt »
« Cái ác đề chỗ ác »
« Thóc lẫn gạo đề riêng »

Bố vác cuốc lên rừng
Bố cầm thuồng xuống núi
Núi được cây hai cây
Rừng kiếm rế, hai rế
Mới được rế *ngó po* ⁽²⁾
Mới được cầy *net ti* ⁽³⁾

(1) Cái hái con dùng đề ngắt bông lúa.

(2), (3) Loại cây lấy rế làm men rượu.

Net ti làm rượu tốt
Mạch nước nhà ta làm rượu ngọt
Gạo mới đồ thành xôi
Được ủ men trên dàn
Ba ngày ủ trong men
Bố em bốc vào chum
Sáu ngày mở ra cất
Cất trong chỗ gỗ *srooc*
Kéo củi tốt về đun
Vác củi khô về đốt
Rượu mới cháy đều đều
Rượu ngon sao mà ngon
Rượu ngon dành tiếp khách nhà bố
Rượu ngon dành tiếp khách nhà mẹ
Khách trên về bố cũng chưa đưa ra tiếp
Khách dưới đến mẹ cũng chưa đưa ra đãi
Lúc này lại đem ra chuốc ta trước
Từ cửa nhỏ cứ tiếp
Tiếp ta trai không vợ
Tiếp ta như tiếp con thường luông
Tiếp thường luông, thường luông còn đưa
nước về thêm
Ta đến chỉ uống nhờ bố mẹ.

Ta nhắm mắt uống rượu
Rượu bố sao mà ngon
Rượu mẹ sao mà nặng
Rượu bố rượu nếp *taai*
Trâu dưới sản di cày
Em môi đỏ di cấy
Em mắt huyền đã chằm
Nay thành rượu trong chum
Trong hơn nước mạch cháy

Bố em còn pha thêm :
Đúng ba cân đường miếng
Tám cân chần mật ong
Mới gập hơi đã say
Uống rượu say nhà bố
Uống rượu say nhà mẹ

Cạn rượu đi hơi ba mâm trên !
Cạn rượu đi hơi ba mâm dưới !
Mời các cụ nâng chén !
Nhắc chén đi tất cả
Cảm ơn bố mẹ già trong nhà !
Cảm ơn em lòng tốt !
Cho ta uống nhờ xin cảm ơn !

Thên Sên

(Sưu tầm và dịch)

HÁT ĐẠO LÝ (« Vươn tảo lý »)

Bài « hát đạo lý » thể hiện quan hệ giữa người với người trong xã hội dân tộc Giáy. Tiếng « hát đạo lý » nhằm củng cố trật tự xã hội, duy trì tập quán cổ xưa của người Giáy, khi dạy bảo con cháu, các bậc cha mẹ cũng thường theo những ý tứ trong bài hát mà giảng giải.

Mời nàng ngồi ghế uốn
Ép nàng ngồi ghế cong
Đề nàng ngồi ghế mây
Xin bảo ban vài lời
Kể việc rồi tiếp việc
Nhắc chuyện lại đến chuyện
Chuyện lý lẽ con người.

Có lớp người con trai
Có số người con gái
Một số do bố bán
Có loại do anh gả
Khi đã lấy nhau rồi
Đừng có ân hận nữa
Khi đã đi đường bùn
Chẳng cần tránh chỗ trơn

Đừng cãi lại lời bố
Chớ già mồm với mẹ
Không nên khinh chồng mình
Việc ấy quả không nên.

Bố mẹ cầm cân cầm dây gộc
Đếm từ gốc ra ngọn
Bố em gả em thách giá cao
Mẹ em bán em chỉ vì tiền
Mang tiếng ở cửa miệng
Nói ra nhiều người biết
Ai biết mới là biết
Người biết thì mới nên

Tiền bạc đừng dễ tin
Vu vạ gây oán thù
Chuyện chơi bởi lêu lộng
Bao người khờ từ đó
Bao người giàu có rồi lại nghèo.

Bố mẹ vợ thương con rề
Đưa cả xa kéo sợi
Cho cả cây và bừa
Muốn có con dâu ngoan
Phải nhờ mối thật tốt.

Hỏi ai nhớ hơn nhớ người yêu
Còn gì to hơn lệnh quan trên
Tội gì to hơn ăn cắp ngựa
Cao không hơn ông Sấm
Sấm ì ầm trên không
Là ma không nom thấy.

Làm người chớ lắm mồm
Chớ có dối xử ác
Với những người nghèo túng
Đời người như đời mặng
Càng cao cây càng vững
Ai siêng năng làm việc
Trời cao mới dám giúp
Cho đủ ăn đủ mặc
Một mình khác ăn chẳng ra sao
Một thân khác ở ra thế nào
Làm sao cho qua năm
Khen người biết nói thấp nói cao
Lời khôn ngoan đối đáp
Hay giận nhà rồi ren.

Dạy người phải biết việc
Bói gà mắt phải thấy
Có vàng có bạc phải giúp nhau
Giúp người nghèo bản sẽ thêm đông
Trẻ mồ côi ở đâu phải chăm chỉ nhanh nhẹn
Khi thiếu thốn người ta mới giúp đỡ cho
Con trẻ ở đâu phải giữ ý
Ra sân chớ có ném đá bừa
Không trúng người thì cũng trúng gà
Trúng người việc đến quan
Trúng gà việc đến chủ
Gặp người già ở đâu chớ có lỗi
Nuôi con sẽ không lớn
Không dạy đâu nào biết

Việc nhà phải biết tính
Đi buôn phải có vốn
Có thóc có gạo phải biết dè

Có tiền có bạc phải biết dùng
Ngồi ghế khen ghế mây
Đánh bài gặp *tiên cù*
Tình duyên chỉ đổi ta.

Chỉ khen người chăm làm
Đi làm chớ quá trưa
Khôn ngoan trốn việc sẽ chết đói
Đi đường xa phải làm cơm sớm
Cùng đường đi trước vẫn nhanh hơn
Sắp đến mừng lạ điều phải biết
Kẻ nào hay lừa lọc
Bà nào biết thuốc độc
Liệu mà còn xử sự

Dầu năng gội năng chải
Tóc năng chải năng gội
Người chống nhau gây rối
Kiện nhau tốn vàng bạc
Đánh giặc thì phải thắng
Đào củ hồng mũi dao

Đi buôn tốn giày rơm
Vào thành tốn rượu thịt
Hỡi các bậc cha anh hãy nhớ
Dây *Reên* ⁽¹⁾ bò dầu thác
Dây sắn bò miệng phai
Bao kẻ tỏ khôn ngoan
Gặp việc khoác vào cổ

(1) Loại dây hay bò trên mặt đất, to bằng chiếc dũa, có nhựa vàng rất mềm và dai ; người ta thường dùng để đan ông trâu.

Không người giúp không xong
Bập cây đề đoạn giữa
Lời nói phải suy nghĩ
Làm người chớ lắm điều
Nghèo khổ chớ có nghĩ ăn cắp
Biết bao người khổ sở từ đây mà ra
Bán ruộng bán ao đi chuộc mạng.

Bập cây đề làm bằng
Lời hát tặng đôi bên
Bên nào ngả thì nhắc
Bán mừng ta tốt mãi.

Thèn Sèn

(sưu tầm và dịch)

HÁT TRỒNG BÔNG

(« Vươn đăm vãi »)

Trong dân ca người Giáy có bài chỉ nói riêng về lao động sản xuất như bài «trồng bông» này. Bài «hát trồng bông» được nhiều người rất ưa thích.

Tháng giêng rẫy nương rậm
Tháng hai tra nương bông
Chọn giống bông cho tốt
Lấy hạt bông đem trồng.

Tháng ba sấm nổ rền
Tháng tư sấm nổ rung
Cá nhảy tung bọt nước
Hạt mưa rơi rào rào.

Cây bông mọc giữa hốc
Gió đánh thức cây lớn
Gió thổi thốc cây cao
Lá reo mừng trước gió.

Tháng ba nhú hoa tình
Tháng tư nở hoa cái .
Trái tiếp trái khắp nương
Quả tiếp quả khắp rẫy.

Tháng tư giáp tháng năm
Mưa đến gặp bông mít
Nắng đến gặp bông nở
Quả bông trắng như bạc
Quả bông trắng như tiền
Đẹp sao ơi cây bông
Người người cũng muốn xem
Khắp bản cũng đều thích.

Muốn mặc nên phải làm
Muốn dùng cần gắng chăm
Dồn việc lại đến việc
Đêm lại đêm tiếp đêm
Nửa đêm cũng muốn se
Canh khuya vẫn muốn bện
Không se đâu thành chỉ.

Chập ba sợi cùng se
Năm sợi dăng cùng bện
Mới nên vải nên tình.

Thần Sên

(Sưu tầm và dịch)

MỤC LỤC

Dân tộc Giáy : Lời thơ và tiếng hát	5
Hát gốc	25
Hát mừng nhà lớn	40
Hát phía trên	47
Hát nước mạch	52
Hát nước rơi thác	54
Hát sáng trăng	60
Hát sao	66
Hát nửa đêm	69
Hát đố	75
Hát yêu thương	85
Hát thách cưới	147
Hát ép duyên	149
Hát kè khờ	169
Hát mưa rơi	185
Hát gà gáy	187
Hát sương mù	192
Hát trời sáng	193
Hát tạ khăn	204
Hát xin dâu	209
Hát trao dâu	212
Hát chúc rượu	219
Hát đạo lý	224
Hát trồng bông	229

DÂN CA GIẤY

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NÔNG QUỐC CHẤN

Biên tập : MA TRƯỜNG NGUYỄN

Bìa : ĐỖ XUÂN DOÃN

Trình bày : ĐẶNG NAM

Sửa bản in : QUANG NHỰ

Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc in 3.100 cuốn, khổ 13×19
tại Nhà in Việt Bắc — Số xuất bản 07/VHDT — Số in 76

Xong ngày 25-7-1977. Gửi lưu chiều tháng 8-1977

Giá tiền miền Bắc : 1đ05
Giá tiền miền Nam : 0đ85